

# Giáo Sĩ Việt Nam

**Bán nguyệt san – Số 466 – Chúa nhật 08.10.2023**

**Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

## MỤC LỤC

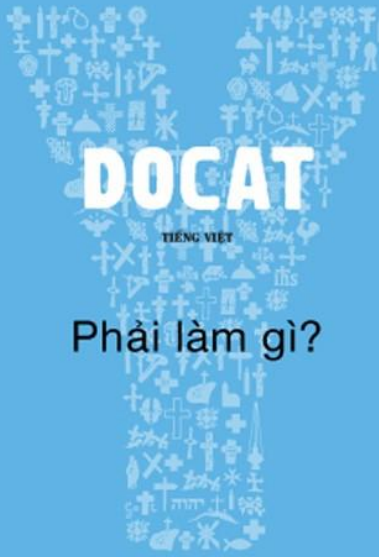
Phúc Lợi và Công Bằng cho Tất Cả Mọi Người: ĐỜI SỐNG KINH TẾ -	Chương 7 DoCat
TẤT CẢ ĐƯỢC MỜI GỌI XÂY DỰNG GIÁO HỘI CỦA CHÚA (CHÚA NHẬT XXVII MÙA THƯỜNG NIÊN – NĂM A).....	Lm Giuse Vũ Thái Hòa, Gs Phụng Vụ.
ĐIỀU NGẶC NHIÊN LỚN NHẤT .....	Lm Minh Anh, TGP Huế
NĂM BÀI GIẢNG TRONG TIN MỪNG MÁTTHÊU .....	Emmanuel Nguyễn Thanh Hiền, OSB
SUY NIỆM TÍNH TÂM CỦA THƯỢNG HỘI ĐỒNG: “VẪN HY VỌNG MẶC DẦU KHÔNG CÒN GÌ ĐỂ HY VỌNG” .....	Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ.
QUAN TRỌNG LÀ PHẦN CUỐI (DỰ NGÔN HAI NGƯỜI CON ĐI LÀM VƯỜN NHO) - CN 26A .....	Lm. Anphong Ng Công Minh, OFM.
SOI GƯƠNG, SOI LÒNG -.....	Quyên Di Nhà Văn, Giáo Sư Ngôn Ngữ và VHVN đại học UCLA
TẠI SAO THA NHƯNG LẠI KHÔNG QUÊN. LÝ DO? .....	Tiến Sĩ Tâm Lý Trần Mỹ Duyệt
TÁM TỔN THƯƠNG TIÊU BIỂU (Tiếp theo) .....	Eymard An Mai Đỗ O.Cist
VĂN HOÁ ỨNG XỬ - XÉT ĐOÁN HỒ ĐỒ DẪN ĐẾN HÀNH XỬ OAN SAI	Lm Đan Vinh, HHTM
CHUYỆN VỀ CÁC THỪA SAI – MEP - CHA CYPRIEN-THÉOPHILE BRUGIDOU (1887 – 1962) .....	Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp chuyển dịch
Vụn Vặt Suy Tư: DỄ THƯƠNG .....	Lm Đaminh Hương Quát

**Phúc Lợi và Công Bằng cho Tất Cả Mọi Người: ĐỜI SỐNG KINH TẾ**

**DOCAT**

**Phải làm gì?**

HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM  
ỦY BAN CÔNG LÝ & HÒA BÌNH

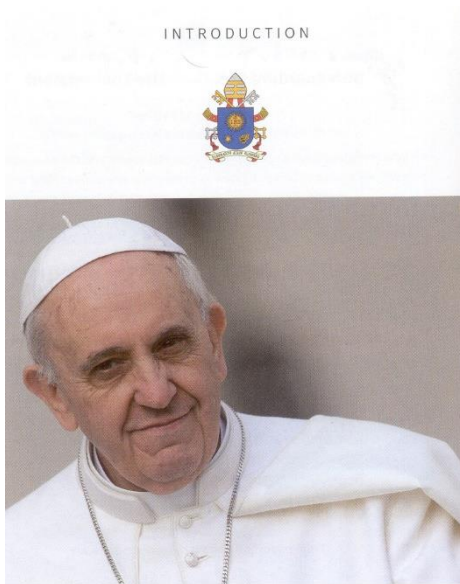


**Giáo Huấn Xã Hội  
của  
Giáo Hội Công Giáo**

**Bản dịch Tiếng Việt  
do BBT CGVN thực hiện và tặng lại cho  
Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình  
Hội Đồng Giám Mục Việt Nam**

**Nihil Obstat  
Cha Giuse Maria Lê Quốc Thăng  
Thư Ký Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình  
Lễ Thánh Cả Giuse 2017**

**IMPRIMATUR  
Đức Cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, OP.  
Giám Mục Giáo Phận Vinh  
Chủ Tịch Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình  
Đại Lễ Phục Sinh 2017**



**“A Christian who in these times is not a revolutionary is not a Christian”.**

**“Un Chrétien, s’il n’est pas un révolutionnaire en ce temps, n’est pas Chrétien”.**

**“Một Kitô hữu sống trong thời đại này mà không dám lội ngược dòng thì không phải là Kitô hữu”.**

**Đức Giáo Hoàng Phanxicô**

**Chỉ cá sống mới bơi được ngược dòng.**

Khuyết danh (DoCat số 315)

**7**

CÂU HỎI  
158 TỚI 194

**Phúc Lợi  
và  
Công Bằng  
cho  
Tất Cả Mọi Người:**

**ĐỜI SỐNG KINH TẾ**



**Trong đời sống kinh tế xã hội, phẩm giá cũng như ơn gọi toàn diện của con người và phúc lợi của toàn thể xã hội cũng phải được tôn trọng và thăng tiến. Vì con người là khởi điểm, là tâm điểm và là cứu cánh của tất cả đời sống kinh tế xã hội.**  
**Công Đồng Vatican II, GS 63**

**158**

**Bảng từ "hoạt động kinh tế" người ta muốn nói đến điều gì?**

Bảng từ → HOẠT ĐỘNG KINH TẾ người ta muốn nói đến lĩnh vực tương tác lẫn nhau trong xã hội, trong đó người ta cung ứng cho họ và đồng loại các nhu cầu về vật chất. Do đó, đời sống kinh tế liên quan đến sản xuất, phân phối, tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ.

⇒332 ⇒2426, 2427



**HOẠT ĐỘNG KINH TẾ** là "toàn bộ các thỏa thuận và thủ tục để thỏa mãn các nhu cầu về hàng hóa và dịch vụ của con người có hệ thống, liên tục và an toàn, để tạo cho cá nhân và các thực thể xã hội có thể phát triển theo ý Thiên Chúa" (ĐHY Josef Höffner)

**159**

**Mục tiêu của hoạt động kinh tế là gì?**

Mục tiêu của hoạt động kinh tế là để cung cấp cho người ta tất cả mọi sản phẩm vật chất mà người ta cần để sống. Các nguồn lực cho mục đích này, ví dụ như nguyên liệu thô, máy móc, đất đai, nhân lực lao động đều có giới hạn. Vì vậy, người ta phải tìm ra hướng giải quyết khả thi bằng các thỏa thuận kinh tế, nói cách khác, phải tổ chức hoạt động kinh tế sao cho các nguồn lực bị hạn chế được sử dụng cách hiệu quả và hợp lý nhất có thể. Khởi điểm, tâm điểm và cứu cánh của toàn bộ hoạt động kinh tế là con người tự do. Lúc nào cũng vậy, khi người ta tham gia vào các hoạt động xã hội, phẩm giá của con người và sự phát triển công ích phải là trọng tâm (x. GS 63).

⇒334, 346, 375 ⇒2426 ⇒442



Nếu bạn có thể tin tưởng một người, bạn không cần phải có hợp đồng. Nếu bạn không thể tin tưởng người ấy, hợp đồng cũng vô ích.

**JOHN PAUL GETTY** (1892-1976), vua dầu mỏ người Mỹ và nhà bảo trợ nghệ thuật, người giàu nhất thế giới vào thời của ông.

**160**

**Hoạt động kinh tế và đạo đức có liên quan với nhau như thế nào?**

Kinh tế hoạt động theo các qui luật riêng của nó. Kinh tế thị trường là một hình thái kinh tế, mà ngày càng được chấp nhận trên toàn thế giới. Kinh tế thị trường giống như trong "thương trường" thực sự: nhà cung cấp và người tiêu dùng gặp nhau, đàm phán tự do với nhau về giá cả, số lượng và chất lượng của sản phẩm. Kinh tế thị trường đã chứng minh là rất có hiệu quả, nhưng về mặt đạo đức, nó chỉ được chấp nhận khi là một nền kinh tế thị trường xã hội đi cùng với một Nhà nước lập hiến. Cho nên,



Tại sao qua bao thời kỳ lịch sử những chiếc cầu La Mã vẫn tồn tại? Lý do chủ yếu là người thiết kế chiếc cầu đã phải đứng bên dưới nó trước khi cho giao thông.

trước tiên chính phủ phải bảo đảm ban hành các luật lệ rõ ràng, thứ hai, các điều khoản luật cũng phải dự trù đáp ứng được quyền lợi cho những người không có được gì để trao đổi ở thị trường đó, ví dụ, do bị thất nghiệp hoặc không có tiền. Hơn nữa, người ta còn có những trải nghiệm không được đối xử công bằng trong cơ chế thị trường: ví dụ như, gặp phải hoạn nạn, bệnh tật và khuyết tật. Thực tế là kinh tế hoạt động theo qui luật riêng của nó không có nghĩa là các qui luật thị trường không cần tuân theo các giới răn và lề luật của Thiên Chúa. Đạo đức là thành phần thiết yếu cho một hoạt động kinh tế được lành mạnh. Kinh doanh trái đạo đức về lâu dài cuối cùng cũng sẽ dẫn đến bất ổn về kinh tế. Đồng thời khi doanh nghiệp làm ăn không hiệu quả do không tiết kiệm, ví dụ như lãng phí tài nguyên thì cũng đúng là trái đạo đức.

⇒330-333 ⇒2426, 2431 ⇒442-443

161

### **Phải chăng giàu có là "trái đạo đức"?**

Không phải vậy. Giàu có thịnh vượng hơn lên có thể trở thành một mục đích đạo đức cao quý. Nhưng về phương diện đạo đức, mục đích này chỉ đạt được khi theo đuổi phù hợp *sự phát triển toàn cầu của hết mọi con người trong tình liên đới*; chứ không chỉ là lợi nhuận của một vài cá nhân nhờ vào tình trạng thịnh vượng tăng thêm ấy. Sự phát triển có nghĩa là sự phát triển toàn diện của con người trọn vẹn. Điều này bao gồm đức tin và gia đình, giáo dục và y tế, cùng nhiều giá trị khác. Không phải lúc nào cũng chỉ là vấn đề được hưởng thụ nhiều hơn. Theo một cách nào đó, "chủ nghĩa hưởng thụ" còn khiến cho người ta ngay cả còn nghèo nàn đi hơn.

⇒334 ⇒2426

162

### **Giáo Hội có phê phán hoạt động kinh tế không?**

Giáo Hội có quan điểm cơ bản là tích cực về hoạt động kinh tế. Giáo Hội chỉ phê phán hoạt động kinh tế khi thương mại tạo cho nó vai trò như là một thực tại tuyệt đối. Ví dụ, điều này xảy ra khi người lao động bị bóc lột và bị ép buộc phải làm việc hay khi người ta không để ý đến việc sử dụng nguồn tài nguyên của trái đất cách bền vững. Giáo Hội ủng hộ hoạt động kinh tế, khi ít nhất con người có thể hưởng được sự sung túc tương đối và không còn phải lo sợ cảnh nghèo nàn. Học thuyết xã hội Công

**PREM WATSA** (sn.1950), nhà đầu tư người Canada



Có nhiều nhu cầu của con người không thể thỏa mãn được trong thị trường. Đây là một nghĩa vụ nghiêm chỉnh về công bằng và chân lý là làm sao đừng để cho các nhu cầu căn bản của con người mãi không được thỏa mãn và đừng để những người bị khốn đốn vì như vậy bị diệt vong.

**ĐGH GIOAN PHAOLÔ II** (1920-2005), CA 34



Chuẩn mực đạo đức "cho đi" là có thể bỏ qua các qui luật kinh tế không phải là đạo đức mà là kiểu chủ nghĩa đạo đức vô luân.

**ĐHY JOSEPH RATZINGER/ ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI**, *Kinh Tế Thị Trường và Đạo Đức* (1986)



Chừng nào mình còn "có" thì chúng ta phải cho đi, vì chúng ta cũng có một Đấng ban phát rất nhân từ.

**THÁNH BRIDGET THỤY ĐIỂN** (1303-1373), nhà thần bí và đáng đồng bảo trợ châu Âu

giáo muốn tất cả mọi người tham gia tích cực để mang lại tiến bộ kinh tế, cải thiện sản xuất kinh doanh, và phân phối hàng hóa vật chất (x. GS 63, 65).

⇒373-374 ⇒2423-2425 ⇒442

163

### **Làm trong doanh nghiệp có thể là một ơn gọi không?**

Có. Làm trong ngành thương mại và kinh doanh có thể là một ơn gọi đích thực từ Thiên Chúa: những người có trách nhiệm về lĩnh vực chuyên môn mà đặt mình vào phục vụ đồng loại và phục vụ xã hội là điều hạnh phúc cho tất cả mọi người. Thiên Chúa đã giao phó trái đất cho chúng ta: “hãy cày cấy và canh giữ đất đai”. Trong công việc, chúng ta có thể vâng theo ý muốn của Thiên Chúa và trong lĩnh vực nhỏ bé nào đó, góp phần vào việc hoàn thiện công trình sáng tạo (St 2:15ff). Nếu hành động cách ngay thẳng và yêu thương, chúng ta sẽ sử dụng được những món quà tốt đẹp của trái đất và tài năng riêng của mình cho lợi ích của đồng loại đã được Thiên Chúa giao phó cho chúng ta chăm sóc. (Mt 25: 14-30; Lc 19: 12-27).

⇒326 ⇒2427-2428 ⇒442

164

### **Kinh Thánh nói gì về giàu nghèo?**

Bất cứ ai theo Chúa Giêsu không bao giờ được quên trước tiên và quan trọng nhất là chúng ta chỉ nên lo “tích của trên thiên đàng” (Lc 12:21). Làm giàu của cải vật chất không phải là mục tiêu chủ yếu của cuộc đời Kitô hữu. Và giàu có vật chất không hẳn là hồng ân đặc biệt của Thiên Chúa. Chúa Giêsu dạy chúng ta cầu nguyện: “Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày” (Mt 6:11). Với lời cầu xin ấy, chúng ta xin Chúa Cha ban tất cả những gì chúng ta cần cho cuộc sống trần thế của mình. Chúng ta không cố tìm kiếm của cải xa hoa, nhưng để có được của cải cần thiết cho một cuộc sống hạnh phúc trong sự sung túc vừa phải, để nuôi dưỡng gia đình mình, để làm việc bác ái, và tham gia vào sự phát triển văn hóa và giáo dục, cũng như phát triển thêm nữa.

⇒323, 326 ⇒2443-2446 ⇒449



Nếu không có những hình thức nội tại về tình liên đới và tin tưởng lẫn nhau, thì thị trường không thể chu toàn phận vụ kinh tế cách đúng đắn được.

**ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, CiV 35**



Cũng như giới răn “Người không được giết người” đặt ra một giới hạn rõ ràng để bảo vệ giá trị của sự sống con người, ngày nay chúng ta cũng phải nói “Người không được ...” với một nền kinh tế loại trừ và bất bình đẳng. Một nền kinh tế như thế cũng giết chết.

**ĐGH PHANXICÔ, EG 53**



Bác ái là tâm điểm của học thuyết xã hội của Giáo Hội. Mọi trách nhiệm và dấn thân mà giáo huấn này kêu gọi đều xuất phát từ lòng nhân ái.

**ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, CiV 2**



Nếu bạn nghèo, bạn cần người có thể cho bạn; nếu bạn giàu, bạn cần người mình có thể cho họ.

**LUDWIG BÖRNE (1786-1837), nhà báo Đức**



Bạn có thể lập một công ty phục vụ người nghèo, lợi nhuận xem như một sản phẩm

165

### ***Nghèo phải chăng luôn là tệ hại?***

Nếu “nghèo” có nghĩa là cảnh túng thiếu không sao tránh khỏi và không sao có được những phương tiện cần thiết tối thiểu để sống, thì cái nghèo ấy quả là điều tai ương. Thực tế là một phần nhân loại phải nhịn đói trong khi một phần khác thì vất thức ăn thừa đi, điều này đáng phải mang tiếng bất nhân và tội lỗi kêu thấu tới trời. Ở các nước giàu, thật khó nói đâu là ranh giới của tình trạng nghèo nàn vật chất, nói cách khác, như thế nào thì được coi là mức sống tối thiểu. Nghèo tương đối (sống không dư dả), thì cảnh nghèo như vậy không nhất thiết là điều tiêu cực. Cảnh nghèo khó đó có thể khiến cho người ta nhận ra những thiếu thốn đích thực trước mặt Chúa và đến với Chúa bằng thái độ cầu nguyện và tin thác. Khi Kitô hữu bước theo Tin Mừng cách nghiêm túc, thì sẽ không còn quá mải mê, vướng bận đến của cải vật chất nữa: nhiều người muốn có thể phục vụ Thiên Chúa với tâm hồn thanh thoát nhẹ nhàng. Chung qui đúng là bất cứ ai muốn theo Chúa Giêsu đều phải “có tâm hồn nghèo khó trước mặt Thiên Chúa”, tức là trong lòng không vướng bận đến của cải (Mt 5: 3). Không có gì được ưu tiên hơn tình yêu Thiên Chúa.

⇒324 ⇒2437-2440 ⇒448

166

### ***Sung túc phải chăng luôn là tốt lành?***

Có thể sống mà không phải lo âu về các nhu cầu phần xác là một ân huệ quý báu, vì thế người ta phải cảm ơn Chúa hằng ngày. Người có được cuộc sống như vậy có thể giúp người không được may mắn như thế trong cuộc sống, vì lý do gì đó. Tuy nhiên, sự giàu có cũng có thể dẫn đến tự mãn, kiêu căng, ngạo mạn. Không như người nghèo, người giàu thường bị cám dỗ cho là gia cảnh may mắn của mình là do thành quả của chính mình tạo nên. Khi có của còn sinh lòng ham mê của cải vật chất, thường cũng sẽ thành nhẫn tâm, cứng lòng, Chúa Giêsu đã quở mắng ông nhà giàu ham mê của cải vật chất bằng những lời thật không hay cho ông ta: “Đồ ngốc! Nội đêm nay, người ta sẽ đòi lại mạng người” (Lc 12:20).

⇒325 ⇒2402-2404

phụ và chứ không phải là mục tiêu.

**MUHAMMAD**

**YUNUS**

(sn.1940), kinh tế gia và nhà cải cách xã hội ở Bangladesh, đoạt giải Nobel 2006

” Chỉ đơn giản cho người ta tiền thôi thì sẽ lấy đi tất cả sáng kiến của họ tự giúp bản thân, và hết cả tính sáng tạo của họ nữa.

**MUHAMMAD**

**YUNUS**

(sn.1940) kinh tế gia và nhà cải cách xã hội ở Bangladesh, khôi nguyên Nobel 2006

” Nhưng khốn cho các người là những kẻ giàu có, vì các người đã được phần an ủi của mình rồi.


**Lc: 6: 24**

” Con chỉ xin hai điều, Ngài đừng nở chối từ trước khi con nhắm mắt: Xin đẩy xa con lời dối trá và chuyện lọc lừa. Xin đừng để con túng nghèo, cũng đừng cho con giàu có; chỉ xin cho con cơm bánh cần dùng, kéo được quá đầy dư, con sẽ khước từ Ngài mà nói: “THIÊN CHÚA là ai vậy?” hay nếu phải túng nghèo, con sinh ra trộm cắp, làm ô danh Thiên Chúa của con.

**Cn 30: 7-9**

” Một số người tiêu tiền không phải của họ, vào những thứ họ không cần, để gây ấn tượng với những người họ không ưa.

**DANNY KAYE** (1913-1987),  
diễn viên hài người Mỹ

 Cội rễ sinh ra mọi điều ác là lòng ham muốn tiền bạc, vì buông theo lòng ham muốn đó, nhiều người đã lạc xa đức tin và chuốc lấy bao nỗi đớn đau xâu xé.

**1 Tm 6:10**

” **Từ tham lam nảy sinh tất cả tội ác và hành vi sai trái.**  
**CICERO** (106-43 TCN)

167

**Tại sao Chúa Giêsu nói chúng ta không nên lo cho ngày mai (Mt 6:34)?**

Nói như thế không có nghĩa Chúa Giêsu hạ thấp giá trị việc lo liệu làm ăn cần cù siêng năng. Ở một đoạn khác, Người khen ngợi cách quản lý khôn ngoan và lối làm việc đáng tin cậy. Hơn nữa, chính Chúa Giêsu đã sống như một lao động thủ công làm thợ giúp cho tha nhân. Ngược lại, quá lo lắng cho tương lai thì không phù hợp với niềm tin thác cơ bản của Kitô hữu.

⇒523

” **Bạn không thể có mọi thứ. Bạn sẽ để vào đâu?**

**STEVEN WRIGHT** (sn.1955),  
diễn viên hài người Mỹ

(\* **Chú thích trong hình ở trang 164**

**THƯƠNG NGƯỜI CÓ MƯỜI BỐN MỐI (THE WORKS OF MERCY):**

**THƯƠNG LINH HỒN BẢY MỐI (SPIRITUAL WORKS)**

Lấy lời lành mà khuyên người. (Counsel the doubtful.)

Yên ủi kẻ âu lo. (Console the sorrowful.)

Mở dạy kẻ mê muội. (Instruct the ignorant.)

Răn bảo kẻ có tội. (Admonish the sinner.)

Tha kẻ得罪 ta. (Forgive all injuries.)

Nhịn kẻ mất lòng ta. (Bear wrongs patiently.)

Cầu cho kẻ sống và kẻ chết. (Pray for the living and the dead.)

**THƯƠNG XÁC BẢY MỐI (CORPORAL WORKS)**

Cho kẻ đói ăn. (Feed the hungry.)

Cho kẻ khát uống. (Give drink to the thirsty.)

Cho kẻ rách rưới ăn mặc. (Clothe the naked.)

Viếng kẻ tù rạc. (Visit the imprisoned.)

Cho khách đỗ nhà. (Welcome the stranger.)



Thăm kẻ đau ốm. (Visit the sick.)  
Chôn xác kẻ chết. (Bury the dead.)

168

### **Kitô hữu phải làm sao với cảnh nghèo của mình?**

Người ấy sẽ làm tất cả những gì có thể để bản thân và gia đình mình thoát nghèo bằng cách làm việc tận tâm và kiên trì. Thường các cấu trúc “bất lương” và các sức ép bất công không để cho người nghèo tiếp cận những cơ hội được cùng làm việc với những người khác để vượt qua trở ngại có được tài sản riêng, để tự lực cánh sinh và sắm sửa thêm của cải vật chất.

⇒325 ⇒2443-2446 ⇒449-450



Một thách thức lớn đang có trước mắt chúng ta... chứng minh rằng...nguyên tắc cho không và cách tặng quà hợp tình hữu lý như là cách còn được biểu lộ tình huynh đệ và hẳn phải có một vị trí trong hoạt động kinh tế bình thường.

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI, CIV 36**

169

### **Nên làm gì cho cảnh nghèo của người khác?**

Vì Chúa yêu thương hết mọi người “cho đến chết trên thập giá”, nên các Kitô hữu nhìn nhận đồng loại của mình theo chân lý mới. Ngay cả người nghèo nhất trong những người nghèo họ cũng sẽ nhận ra Chúa Kitô, Thiên Chúa của họ. Do đó các Kitô hữu có được động lực sâu xa phải làm mọi thứ có thể để làm vui bớt nỗi đau khổ của người khác. Bằng việc làm như vậy, họ đã coi → THƯƠNG NGƯỜI MƯỜI BỐN MỖI làm kim chỉ nam cho công việc bác ái. Người ta có thể đến giúp trực tiếp, nhưng cũng có thể gián tiếp qua việc đóng góp để giúp người nghèo sống sót và sống có được phẩm giá. Tuy nhiên, quan trọng hơn là giúp để người nghèo có thể thoát nghèo, ví dụ, bằng cách tìm việc cho họ hoặc giúp họ được học hành tốt hơn. Bằng cách làm như vậy, không ai sẽ cảm thấy việc bác ái quá sức mình, mà cũng chẳng để ai cảm thấy quá thuận lợi rồi mình khỏi phải làm. Các doanh nhân sẽ tạo được những đóng góp quan trọng cho cuộc chiến chống đói nghèo bằng cách tạo ra những việc làm và điều kiện làm việc nhân bản hơn.

⇒329 ⇒2447 ⇒449-450



Chúng ta không còn có thể tin vào những lực lượng giấu mặt và bàn tay vô hình của thị trường. Gia tăng sự công bằng đòi hỏi một cái gì lớn hơn là tăng trưởng kinh tế, trong khi vẫn cho là có tăng trưởng trong kinh tế: nó đòi hỏi những quyết định, chương trình, cơ chế vận hành và các qui trình được thiết kế chuyên biệt để có một sự phân phối thu nhập tốt hơn, tạo ra các nguồn lực về việc làm và một sự thăng tiến toàn diện người nghèo, một sự thăng tiến vượt lên trên não trạng đơn thuần về trợ cấp của chính phủ.

**ĐGH PHANXICÔ, EG 204**



Ngày nay nhiều phạm vi kinh tế thực hiện nhiều thế lực hơn chính cả quốc gia.

170

### **Có thể đem “Nước Trời” đến bằng sự tiến bộ vật chất không?**

Nếu chúng ta làm việc nhiệt tình và kiên trì để phát triển con người toàn diện và bảo vệ môi trường, thì chúng ta có thể thực hiện được nhiều thành tựu, nhưng không thể tạo dựng lại được thiên đường hạ giới. Chúa Giêsu nói: “Nước tôi không thuộc về thế gian này.” (Ga 18:36) Cho nên, không được lầm lẫn Vương Quốc Thiên Chúa với sự tiến bộ vật chất hoặc sự phát triển ở trần thế. Tuy nhiên, ở mức độ nào đó sự phát triển kinh tế “có thể góp phần vào việc tạo nên trật tự xã hội của con người tốt hơn, thì điều này có tương quan thiết yếu với Vương Quốc Thiên Chúa” (GS 39).

⇒55, 323-326 ⇒2419-2420, 2426

171

### **Chủ nghĩa tư bản có phù hợp với phẩm giá con người không?**

Xét thấy sự thất bại của nền kinh tế trung ương hoạch định đáng phải chú ý trong chế độ Liên Xô, Đức Gioan Phaolô II đã viết: “Nếu ‘chủ nghĩa tư bản’ là một hệ thống kinh tế nhìn nhận vai trò căn bản và đích thực của doanh nghiệp, của thị trường, quyền tư hữu và trách nhiệm của hệ thống này đối với các phương tiện sản xuất cũng như sự sáng tạo tự do của con người trong ngành kinh tế, thì câu trả lời chắc chắn là tích cực, mặc dù có thể nói một cách thích hợp rằng đó là một thứ ‘kinh tế doanh nghiệp’ hoặc ‘kinh tế thị trường’, hoặc đơn giản chỉ là ‘kinh tế tự do’. Nhưng nếu ‘chủ nghĩa tư bản’ là một hệ thống, trong đó sự tự do trong lãnh vực kinh tế không ở trong một khuôn khổ luật pháp vững chắc nhằm phục vụ tự do toàn vẹn của con người, và coi tự do là một chiều kích đặc biệt của con người mà cốt lõi là đạo đức và tôn giáo, thì câu trả lời chắc chắn là tiêu cực” (CA 42).

⇒335 ⇒2425 ⇒442

172

### **Có hình thái nào là “mô hình kinh tế Kitô giáo” không?**

Không. Giáo Hội có sứ mệnh phải loan báo Tin Mừng và không tham gia vào việc cạnh tranh để có được mô hình kinh tế tốt nhất và các giải pháp kỹ thuật nào. Giáo hội chỉ đòi hỏi nền kinh tế phải phục vụ con người và công ích phải đáp ứng các nhu cầu hợp lý cho xứng đáng với phẩm giá con người.

Nhưng người ta không thể biện minh cho một nền kinh tế không có chính trị, vì nền kinh tế này không có khả năng tạo cho các đường hướng khác thuận lợi nhằm giải quyết những khía cạnh khác nhau của cuộc khủng hoảng hiện nay.

**ĐGH PHANXICÔ**, LS 196



[Nếu quyền tư hữu bị xóa bỏ,] chính các nguồn của cải sẽ cạn khô, vì không còn ai muốn cố gắng phát triển tài năng hoặc sự kích thích làm việc nữa; và sự bình đẳng lý tưởng mà họ đưa ra chỉ là ảo tưởng, trong thực tế nó làm cho mọi người cùng rơi vào tình cảnh thiếu thốn nghèo nàn và túng quẫn như nhau.

**ĐGH LÊÔ XIII** (1810-1903), RN 15



Thông qua lao động và nhờ sử dụng trí khôn cũng như tự do của mình con người thống trị trái đất, biến trái đất thành nơi cư ngụ thích hợp cho mình. Bằng cách này, con người chiếm hữu một phần đất, phần mà con người giành được do lao động của mình. Đó là nguồn gốc của *quyền tư hữu cá nhân*.

**THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II** (1920-2005), CA 31



173

**Làm sao chúng ta đạt được một trật tự kinh tế phục vụ con người và công ích?**

Chủ yếu tùy thuộc vào việc kết hợp các yếu tố công bằng và tình yêu tha nhân vào hoạt động làm ăn hằng ngày. Các Kitô hữu không chỉ có cơ hội, mà còn có bổn phận cải thiện thể chế và các điều kiện sống cho đến khi chúng có nhân bản. Tuy nhiên, trước khi một Kitô hữu giúp người khác cải thiện, thì người ấy phải cải thiện chính mình trước đã. Chỉ khi ấy sự dẫn thân của người này nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho các hoàn cảnh kinh tế và các tổ chức xã hội mới đáng tin cậy.

⇒42 ⇒1888 ⇒327-329

174

**Quyền tư hữu của doanh nghiệp có bất công không?**

Không. Một nhà doanh nghiệp, giống như bất kỳ người nào khác đều có quyền tự nhiên đối với thành quả lao động của mình và quyền tự nhiên với các phương tiện sản xuất để thu được những thành quả ấy. Quyền này là những gì kích thích sự sáng tạo, sự tự do của doanh nghiệp, nhờ đó mà tất cả mọi người tham gia vào quá trình kinh tế đều được hưởng lợi. Tạo ra tài sản thúc đẩy người ta nỗ lực tích cực; vì quyền tư hữu “khuyến khích thêm họ đảm trách và thi hành phần vụ của mình... những quyền này còn là một trong các điều kiện tạo nên sự tự do của công dân” (GS 71). Mặt khác, tình trạng bất bình đẳng kinh tế quá mức là những nguyên nhân bùng nổ xã hội. Thường thì các tình trạng này cũng rất bất công, ví dụ như khi nhân viên không nhận được số lương xứng đáng so với lợi nhuận của doanh nghiệp. Tình trạng bóc lột vẫn còn là vấn đề phải được đưa ra bàn luận hiện nay ở nhiều nước. Sự vượt trội về kinh tế quá lớn của một số người có thể dẫn đến tình trạng làm cho những người khác bị thua kém và bất lợi. Do đó, quyền tư hữu phải trở thành như là “→ MÓN NỢ PHẢI TRẢ cho xã hội”: tài sản phải được sử dụng vì lợi ích chung của tất cả mọi người, bởi vì Thiên Chúa đã tạo ra của cải vật chất cho tất cả mọi người. Đây là nhiệm vụ của nhà nước phải điều hành và thực thi theo sự đòi hỏi của xã hội về quyền tư hữu này cách công bằng.

⇒176-184, 328-329 ⇒2403, 2427-2430 ⇒443

Chủ nghĩa tư bản không có nghĩa là quá nhiều nhà tư bản, mà là quá ít nhà tư bản.

**G.K. CHESTERTON** (1874-1936) nhà văn người Anh



Giáo hội không đưa ra những giải pháp kỹ thuật và cũng không đòi hỏi “can dự vào chính trị của Nhà nước bằng bất cứ cách nào”.

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI, CiV 9**



Việc thờ con bò vàng thời xưa (xem Xh 32:1-35) nay đã trở lại dưới một dạng mới và sống sượng là việc sùng bái ngẫu thần tiền bạc và sự chuyên chế của một nền kinh tế phi nhân không có một mục đích nhân bản đích thực.

**ĐGH PHANXICÔ, EG 55**



Làm sao người ta có thể làm phúc cho người lân cận nếu mọi người đều chẳng sở hữu được một thứ gì cả?

**CLEMENT OF ALEXANDRIA** (khoảng 150-210), nhà thần học Hy Lạp



Thiên Chúa đã ban trái đất cho cả nhân loại để trái đất nuôi sống mọi phần tử của nhân loại, không loại trừ cũng không dành đặc quyền cho một cá nhân nào. Đó là nguồn gốc của việc sở hữu chung của cải trái đất.

**THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II, CA 31**



**MÓN NỢ PHẢI TRẢ/THÉ CHẤP**

Sự cầm cố bất động sản của một khách nợ với chủ nợ để bảo đảm

175

### ***Bản thân tiền bạc có xấu không?***

Không. Tiền là một phát minh hữu ích của con người, nhưng nó có thể bị lạm dụng. Tiền là phương tiện trao đổi, thước đo giá trị, của để dành cho tương lai và là phương tiện để hỗ trợ cho thiện ích. Tiền không bao giờ trở thành cứu cánh của chính nó. Chúa Giêsu nói rõ ràng: “Anh em không thể vừa làm tôi Thiên Chúa vừa làm tôi → TIỀN CỦA được. (Mt 6:24). Tiền có thể trở thành thần tượng và mê hoặc con người. Kẻ tham lam chạy theo tiền của sẽ trở thành nô lệ cho lòng tham của mình.

⇒328 ⇒2424, 2449 ⇒355

176

### ***Có được phép kiếm lời không?***

Có. Lợi nhuận là chỉ dấu ban đầu về sự thành công của một doanh nghiệp, nhưng chưa phải là bằng chứng đầy đủ là doanh nghiệp ấy phục vụ xã hội. Để điều khiển một doanh nghiệp cách bền vững, việc mưu cầu lợi nhuận chính đáng phải hài hòa với sự bảo vệ không thể thiếu về phẩm giá con người. Lợi nhuận thu được dựa trên bóc lột hoặc vi phạm công bằng xã hội và các quyền của người lao động là bất công.

⇒340 ⇒2443-2446 ⇒449

cho một khoản nợ. Giống như chủ sở hữu của một ngôi nhà dùng giấy chủ quyền nhà mang đi thế chấp để bảo đảm trả nợ cho ngân hàng theo đúng kỳ hạn, chủ sở hữu của quyền tư hữu cũng vậy phải bảo đảm tài sản ấy được dùng theo cách mang lại lợi ích xã hội.

” Dạy con cái biết dùng tiền của không bao giờ là quá sớm. Hãy dạy con cái biết làm việc kiếm tiền, để chúng học biết lòng tự hào và tự trọng. Hãy dạy con cái biết để dành tiền, để chúng học phòng thân và hiểu được giá trị của tiền bạc. Hãy dạy con cái biết sống quảng đại để chúng học biết yêu thương.

**JUDITH JAMISON** (sn.1943), vũ công và biên đạo múa người Mỹ

! **TIỀN CỦA** (Tiếng Do thái cổ: *mamona*). Tiền của được dùng cách trái đạo đức hoặc kiếm tiền cách bất lương làm cho tiền của mang ý nghĩa xấu.

” Một số người coi doanh nghiệp tư nhân như một con hổ săn mồi cần bị bắn bỏ. Những người khác xem doanh nghiệp tư nhân như con bò mà họ có thể vắt sữa. Chẳng mấy người thấy nó là con ngựa khỏe mạnh kéo một toa xe vững vàng.

**WINSTON CHURCHILL** (1874-1965), trong bài diễn văn được đọc vào ngày 29/10/1959

” Thị trường giống như những chiếc dù; chúng chỉ hoạt động khi được mở bung ra.  
Helmut Schmidt (sn.1918), nguyên Thủ tướng Liên bang Đức

177

### **"Thị trường tự do" có phải là phương tiện thích hợp không?**

Trong một thị trường tự do, người ta có thể chọn mua hoặc chào bán hàng hóa và dịch vụ một cách tự do trong khuôn khổ pháp lý, đạo đức. Suy cho cùng thì người tiêu dùng mới chính là người quyết định cần phải sản xuất thứ gì, với giá cả ra sao và số lượng bao nhiêu, nếu không có các công ty độc quyền và tập đoàn phá rối qui luật cung và cầu. Nhìn chung, "thị trường tự do" đã chứng tỏ rằng nó có thể thúc đẩy sự phát triển kinh tế và duy trì lâu dài. Hơn nữa, các nguồn lực được sử dụng trong một thị trường tự do hiệu quả hơn các nguồn lực được dùng trong một nền kinh tế kế hoạch. Tuy nhiên, còn có "các thị trường" phi đạo đức, ví dụ như mua bán ma túy, buôn người bằng mọi hình thức, buôn vũ khí bất hợp pháp, ... Mặc dù năng suất chưa phải là quan trọng nhất, nhưng không hiếm thị trường tự do có thể dẫn đến những tình huống nơi những người có nguồn tài chính ít hơn có thể bị đặt vào tình thế bất lợi, bị những người có nguồn lực lớn hơn khai thác, ví dụ như, ép người làm công phải chấp nhận mức lương không thỏa đáng. Khi điều này xảy ra, bên yếu thế cần phải được giúp đỡ, một mặt nhà nước thông qua luật pháp của mình, và mặt khác thông qua các tổ chức xã hội như tổ chức công đoàn để có thể can thiệp giúp đỡ. Thị trường tự do chỉ có thể chấp nhận được khi nó là một thị trường phục vụ toàn bộ cộng đồng. Nhưng cũng có 'những thị trường' phi đạo đức, ví dụ như mua bán ma túy, buôn người bằng mọi hình thức, và buôn vũ khí bất hợp pháp, v.v ...

⇒347 ⇒2425-2426 ⇒442

178

### **Sự cạnh tranh trong thị trường tự do có đi ngược lại tình yêu tha nhân không?**

Điều đó tùy vào tính chất của sự cạnh tranh. Nếu "sự cạnh tranh" được hiểu như là sự phá hoại đối thủ cạnh tranh của mình một cách có hệ thống, thì đó là một hành vi đi ngược lại tình yêu tha nhân. Trái lại, nếu đối thủ cạnh tranh nỗ lực để làm tốt hơn so với đối thủ của mình, thì đó là một phương tiện hiệu quả để đạt được những mục tiêu quan trọng của công bằng: giảm giá, các hoạt động của doanh nghiệp đáp ứng theo nhu cầu người tiêu dùng tốt hơn, các nguồn lực được sử dụng tiết kiệm hơn, các



Trên bình diện quốc gia cũng như trong các mối quan hệ quốc tế, hình như *thị trường tự do* là phương tiện thích dụng nhất để phân chia các nguồn lợi và đáp ứng hữu hiệu các nhu cầu cuộc sống.

**THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II, CA 34**



Từ bất bình đẳng cho tới nghèo đói đều có trong các nước giàu, cũng thế trong các nước kém mở mang, người ta thường thấy khá nhiều trường hợp ích kỷ, phổ trương của cải vừa lố bịch, vừa làm có vấp phạm.

**THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II, SRS 14**



### **HỢP TÁC XÃ**

Sự kết hợp của những người hoạt động kinh doanh lại với nhau, nhờ đó đạt được lợi ích xã hội. Các hợp tác xã lâu đời đầu tiên ở Anh được thành lập vào giữa thế kỷ XIX.

kỹ năng sáng tạo và khuyến khích hoạt động kinh doanh... thì đáng được khen thưởng. Hơn nữa, các Kitô hữu trên khắp thế giới đã tạo nên các hình thái hợp tác không dựa vào sự cạnh tranh, ví dụ như các → HỢP TÁC XÃ, kết hợp hiệu quả kinh doanh và sự nâng đỡ huynh đệ.

⇒347 ⇒2423-2425, 2430 ⇒442

179

### **Thị trường tự do có những giới hạn gì?**

Nhiều người không tiếp cận được thị trường chút nào và không thể thỏa mãn được những nhu cầu cơ bản của họ. Họ là những người nghèo, không có gì để bán và cũng chẳng mua được gì. Lúc nào chúng ta cũng cần phải khẳng định rõ con người không phải là *sự vật* nhưng trên hết là *người* – họ là một trong những anh chị em của chúng ta, họ có phẩm giá bất khả nhượng. “Đây là một nghĩa vụ nghiêm chỉnh về công bằng và chân lý là làm sao cho các nhu cầu căn bản của con người được thỏa mãn và giúp cho những người thiếu thốn không bị diệt vong” (Gioan Phaolô II, CA 34). Hơn nữa, thị trường tự do bị giới hạn bởi thực tế là có rất nhiều loại hàng hóa vô giá, do đó không thể được đem bán: chẳng hạn như bản thân con người (không thể bị mai dâm, bóc lột, buôn người), sức khỏe (được phẩm không thể bị công nghiệp hóa và thương mại hóa), các bộ phận cơ thể con người (không được buôn bán nội tạng), ngoài ra còn có những thứ khác cũng không thể mua bán như, tình bạn, sự tha thứ, các mối quan hệ gia đình, v.v ...

⇒349 ⇒2431 ⇒442

180

### **Toàn cầu hóa có ý nghĩa gì đối với kinh tế?**

Về phương diện kinh tế, thế giới đang ngày càng có mối liên hệ với nhau nhiều hơn. Sau khi kết thúc Chiến Tranh Lạnh, sự sụp đổ của các bức tường ngăn cách, tình trạng tiến bộ về vận chuyển, và nhất là cuộc cách mạng kỹ thuật số đã dẫn đến một tình thế, mà trong đó các doanh nghiệp có thể giao tiếp với nhau trên toàn thế giới trong thời gian thực và sản xuất hàng hóa đi khắp thế giới. Tiền tệ lưu hành với tốc độ cực nhanh trên khắp trái đất. Những cơ sở sản xuất được dời đến những nơi mang lại lợi nhuận tốt nhất. Các thị trường mới không ngừng được mở ra, v.v ...

⇒361 ⇒2438-2440 ⇒446-447

” Khi nhu cầu ngày càng nhiều và cuộc sống trở nên đắt đỏ hơn, mọi người đều muốn có nhiều thứ để sống theo cách riêng mình, cũng thế, niềm tin và hy vọng của công chúng sút giảm, những kẻ đầu cơ thực hiện các chiêu gây xáo trộn để trục lợi, lừa đảo có đất sống và bắt lương lên ngôi.

**ADOLPH KOLPING** (1813-1865), linh mục Công giáo Đức, tổ chức hỗ trợ công nhân trẻ



Toàn cầu hóa không trở thành một phiên bản mới của chế độ thực dân. Toàn cầu hóa phải tôn trọng tính đa dạng của các nền văn hóa. Chính các nền văn hóa này là chìa khóa để diễn giải cuộc sống trong sự hài hòa phổ quát giữa các dân tộc.

**THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II** (1920-2005), diễn văn ngày 27/4/2001



Chính trị không được lệ thuộc vào kinh tế và kinh tế cũng không được lệ thuộc vào mệnh lệnh của các chuyên gia quản trị kỹ thuật để đạt cho bằng được hiệu quả. Ngày nay, dưới cái nhìn vì công ích, ngành khoa học chính trị và kinh tế cần phải cấp bách đối thoại thẳng thắn với nhau để quyết định phục vụ cho

cuộc sống, đặc biệt là cuộc sống con người.

**ĐGH PHANXICÔ**, LS 189

” **Đối với Giáo Hội dự án tương lai là: tạo cho sự toàn cầu hóa một linh hồn.**  
**RENÉ RÉMOND** (sn.1918), sử gia Pháp

181

### **Toàn cầu hóa về kinh tế có mang lại lợi ích không?**

Toàn cầu hóa có lợi ích, nhưng cũng có cái giá của nó. Chúng ta vẫn chưa đối phó thích đáng với hiện thực mới này cả về đạo đức lẫn chuyên môn. Một mặt, sự toàn cầu gắn liền với niềm hy vọng về sự phát triển trên toàn thế giới và cải thiện các điều kiện đời sống về vật chất và văn hóa. Mặt khác, chúng ta phải đối mặt với các làn sóng di dân ồ ạt, lũ lượt rời bỏ miền quê, kéo theo sự mất đi bản sắc văn hóa. Những thành phố với hơn cả triệu cư dân có thể trở thành các trung tâm dân số không thể kiểm soát và thành những chỗ ngụ cư tồi tệ không sống nổi; sự bất bình đẳng càng trầm trọng và tình trạng bóc lột người nghèo càng đà tăng cao mà không giảm bớt. Trong thời đại toàn cầu hóa, giữa các dân tộc và các thế hệ cần phải thực thi tình liên đới với mức độ mạnh mẽ hơn.

⇒362-366 ⇒2438-2440 ⇒446-447

182

### **Chính phủ có vai trò gì trong nền kinh tế?**

Chính phủ và cộng đồng quốc tế các nước (ví dụ, Hoa Kỳ hay Liên minh châu Âu) tạo nên khuôn khổ cho nền kinh tế. Khi làm như vậy, trước tiên Nhà nước phải được hướng dẫn về các nguyên tắc hỗ trợ (xem 94–96 ở trên) và giúp những bên tham gia trong nền kinh tế *tự giúp chính mình*. Những gì các tổ chức kinh doanh có thể thực hiện (tự nhân hóa) thì chính phủ không được can thiệp vào. Khi hỗ trợ để các tổ chức này tự giúp chính mình không đạt kết quả, thì nhà nước phải tiếp tay theo *nguyên tắc liên đới* (xem 99–102 ở trên): Không được bỏ sót những người thất nghiệp và phải có các dự phòng cho những người nghỉ hưu và những người cần sự chăm sóc đặc biệt. Điều quan trọng nhất là phải bảo vệ người yếu thế nhất. Sự can thiệp của Nhà nước phải được cân nhắc thận trọng: không quá mạnh (*kinh tế chỉ huy* hoặc *tập trung vào trung ương*), cũng không quá dè dặt (*để mặc tự nhân kinh doanh*). Nhiệm vụ chính của Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế là thiết lập khuôn khổ pháp lý và cơ cấu thuế; ngoài ra, hệ thống phúc lợi

” Không ai khám phá các châu lục mới nếu không có can đảm rời xa bờ bến cũ.

**ANDRÉ GIDE** (1869-1951), nhà văn Pháp



Nói ngắn gọn, thách đố của chúng ta là bảo đảm sao cho toàn cầu hóa trong tình liên đới, một toàn cầu hóa không ai bị loại ra bên lề.

**ĐGH GIOAN PHAOLÔ II** (1920-2005), Thông điệp Ngày Hòa Bình Thế Giới 1998



Không thể triển khai hoạt động kinh tế, nhất là kinh tế thị trường, trong một môi trường không có thể chế pháp lý và chính trị. Trái lại, hoạt động ấy bao hàm các quyền tự do cá nhân và quyền tư hữu phải được bảo đảm, cũng như một hệ thống tiền tệ ổn định và các dịch vụ công hữu hiệu.

**THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II** (1920-2005), CA 48

” Đừng bao giờ bảo ai đó phải làm thế nào. Hãy cho biết điều người ấy cần làm và để sự khéo léo của họ làm bạn ngạc nhiên.

**GEORGE SMITH PATTON** (1885-1945), tướng Mỹ

xã hội cũng phải giúp đỡ những người không có khả năng kiếm sống.

⇒351-355 ⇒2430-2431 ⇒447-448

183

### **Vai trò của các nhóm, các đoàn thể, các tổ chức và các hiệp hội như thế nào?**

Có những tổ chức phi lợi nhuận được các cá nhân thành lập và điều hành, các mục tiêu họ theo đuổi cũng là những mối quan tâm chung: câu lạc bộ thể thao, các hiệp hội khu vực, các nhóm bảo vệ môi trường, các hiệp hội tôn giáo, v.v... Đây là những hình thức hoạt động hợp tác có nguồn gốc từ trong xã hội dân sự. Họ tạo nên tình liên đới và điều ấy rất quan trọng đối với xã hội. Họ cần được Nhà nước cổ vũ và bảo vệ theo pháp luật và các chính sách thuế.

⇒357 ⇒2429-2433 ⇒447-448

” Khi đoàn kết, rất ít việc ta không làm được. Khi chia rẽ, rất ít việc ta làm được.

**JOHN F. KENNEDY** (1917-1963), Tổng thống Hoa Kỳ



Sự xuất hiện và phát triển của các hiệp hội và các phong trào mà đa phần là giới trẻ có thể được nhìn nhận như là công trình của Chúa Thánh Thần, Đấng mở ra những lối đi mới để đáp ứng các mong đợi của họ và cuộc tìm kiếm một đời sống thiêng liêng sâu xa và một cảm thức gắn gũi thân thiết đích thực. Tuy nhiên vẫn cần bảo đảm rằng các hiệp hội này tham gia một cách tích cực vào các cố gắng mục vụ toàn thể của Hội Thánh.

**ĐGH PHANXICÔ**, EG 105

” Chọn một việc nhỏ bé, có thể là một việc lật vật kín đáo chẳng ai biết. Mở mắt tìm một người khác đang cần một chút thời gian, một chút thân thiện, một chút bầu bạn, một việc nhỏ mọn. Có thể là một người cô đơn, người đau khổ, bệnh tật, hoặc một người khó khăn mà bạn có thể làm điều gì đó cho họ, và có thể có ý nghĩa nào đó với họ. Hoặc một nguyên do chính đáng nào khác cần những người tình nguyện thực hiện, những người có thể dành ra một buổi tối hoặc lo giúp cho một việc lật vật. Cũng hãy chuẩn bị tinh thần đối với chuyện sẽ bị phiền lòng! Nhưng đừng bỏ tìm những việc nhỏ bé, nhờ đó mà bạn trở nên một người vì người khác. Nếu như bạn thực sự muốn làm việc nhỏ bé đó, thì lúc nào cũng có người đang cần bạn.

**ALBERT SCHWEITZER** (1875-1965)

184

### **Doanh nghiệp là gì?**

Doanh nghiệp là một đơn vị sản xuất cần có trang thiết bị, cơ sở, tiền bạc, v.v..., và là một xã hội của những con người (Gioan Phaolô II, CA 43). Doanh nghiệp cần cung cấp cho người dân hàng hoá và các dịch vụ thực sự tốt và hữu ích. Việc thành lập một doanh nghiệp thường đòi hỏi tính sáng tạo đổi mới, dám chấp nhận rủi ro và ý thức trách nhiệm cao.

⇒338 ⇒2426 ⇒443

” Ngày nay chúng ta sẽ ở đâu nếu ai đó đã nói với Columbus: “Christopher ơi, hãy khoan đi khám phá, chờ cho đến khi các vấn đề quan trọng nhất của chúng ta được giải quyết, là chiến tranh và nạn đói, cảnh bần cùng và tội phạm, ô nhiễm môi trường và bệnh tật, nạn mù chữ và tình trạng phân biệt chủng tộc?”

**BILL GATES** (sn.1955)



185

### **Một doanh nghiệp tốt cổ vũ những phẩm chất nào của con người?**

“Khi được quản lý tốt, các doanh nghiệp tích cực nâng cao phẩm giá của nhân viên và phát triển các đức tính tốt, chẳng hạn như tình liên đới, sự khôn ngoan thực tế, công bằng, kỷ luật, và nhiều phẩm chất khác. Trong khi gia đình là trường học đầu tiên về xã hội, thì doanh nghiệp, cũng như nhiều tổ chức xã hội khác tiếp tục giáo dục con người về đức hạnh” (Hội đồng Giáo hoàng về Công lý và Hòa bình, “Ơn Gọi của Nhà Lãnh Đạo Doanh Nghiệp” 3).

⇒331-335 ⇒2426-2428 ⇒443

186

### **Tại sao nền kinh tế là chỗ hoạt động và trường học của nhân loại?**

Nhiều người lao động và chủ sử dụng lao động làm việc nhiều hơn so với nhiệm vụ đòi hỏi. Họ làm việc như vậy vì ý thức trách nhiệm, do yêu nghề và vì những người tin tưởng vào dịch vụ họ cung cấp. Ngay cả chủ sử dụng lao động không phải lúc nào cũng hành động chỉ vì chiều hướng lợi nhuận: những khoản đầu tư thường là hành động phát xuất từ lòng quảng đại, vì bỏ vốn ra làm ăn có nghĩa là phải chịu nhin ăn nhin tiêu ngay tức thời và dùng số tiền ấy để tạo ra công ăn việc làm. Như thế thì, cũng ngày càng có nhiều người làm việc trong các tổ chức được gọi là phi lợi nhuận, họ theo đuổi các mục tiêu xã hội theo tinh thần của doanh nghiệp. Làm thiện nguyện cũng là một hình thức làm việc do lòng bác ái thúc đẩy.

⇒365-367 ⇒2426-2428 ⇒443

187

### **Khi nào một doanh nghiệp hoạt động thành công?**

Sự thành công trước hết phải có khả năng kiếm được lợi nhuận, nhưng không chỉ có thế. Một doanh nghiệp được xem hữu ích khi nó liên tục tạo ra điều gì đó có ích cho người khác và cho xã hội. Nhà nước thiết lập khuôn khổ pháp lý; khung pháp lý này có thể khuyến khích doanh nghiệp trích từ lợi nhuận của mình để góp phần làm từ thiện, nhưng điều ấy là chưa đủ, mà điều quan trọng là ngay trong hoạt động kinh tế, ở chính giữa bản thân doanh nghiệp, trong các qui trình vận hành và mục tiêu của doanh nghiệp ấy phải hành động công bằng, nhân đạo, có ý thức về xã hội và môi trường.

⇒332, 340 ⇒2426-2427 ⇒443

” Sau khi xem xét cẩn thận phát minh của ông, chúng tôi đã đi đến kết luận rằng nó không có tiềm năng thương mại nào cả.

Trong bức thư của nhà tài chính **J. P. MORGAN** gửi cho **ALEXANDER GRAHAM BELL** (người phát minh ra điện thoại) sau khi ông Bell đã giải thích cho ông Morgan về điện thoại.

” Tôi phải bán cho người khác, những khách hàng của mình cái gì đó. Tôi phải vào hàng ngũ với đồng nghiệp của mình. Tôi phải thuyết phục các nhà cung cấp rằng tôi là đối tác thích hợp với họ. Và vì vậy tôi phải có khả năng bán sản phẩm của mình. Ai đó nghĩ rằng bán hàng là việc không xứng với họ, thì không nên mở doanh nghiệp.

**NORMAN RENTROP** (sn.1957), doanh nhân Đức và nhà tài trợ chính của chương trình Bibel-TV, một mạng lưới truyền hình chung cho Kitô giáo.



Giáo huấn xã hội của Giáo hội cho rằng những mối liên hệ nhân bản và xã hội đích thực trong tình bạn và xã hội, tình liên đới và hỗ tương, cũng có thể phát huy trong hoạt động kinh tế chứ không chỉ bên ngoài hay sau đó.

**ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, CiV36**

188

### **Làm sao người ta hành động được công bằng trong kinh doanh?**

Trong hoạt động kinh tế, người ta hành động được công bằng khi trao cho người khác những gì họ đáng được hưởng. Điều này chủ yếu bao gồm việc thực hiện các hợp đồng theo đúng trách nhiệm, tôn trọng các giao ước, giao hàng đúng quy cách phẩm chất vào đúng thời gian, thanh toán đúng thời hạn thỏa thuận. Để được công bằng, các hợp đồng phải được tiến hành ký kết một cách tự do, có nghĩa là không có chuyện lừa dối, đe dọa, hay ép buộc. Người bên phía đối tác đàm phán có ưu thế hơn và áp đặt các điều khoản của mình lên phía bên kia là hành động bất công.

⇒340 ⇒2411 ⇒430

189

### **Giá cả thế nào là hợp lý?**

Về cơ bản, giá cả hợp lý là những gì được thỏa thuận trong thương lượng tự do qua sự tương tác cung cầu. Tuy nhiên, nhiều yếu tố có thể bóp méo sự thỏa thuận tự do này, chẳng hạn như, lừa dối, thiếu thông tin, tình trạng độc quyền của người bán hoặc người mua, một tình huống cấp bách ảnh hưởng đến một trong các đối tác, v.v... Tình trạng cho vay nặng lãi (đòi trả lãi cho vốn vay quá cao) và bóc lột là các tội chống lại công bằng và bác ái.

⇒340 ⇒2414, 2434, 2436

190

### **Trong kinh doanh có thể vương phải các “tội lỗi” nào?**

Đáng tiếc là trong giới kinh doanh có nhiều chuyện gian dối, thủ đoạn gian trá, mách khéo lừa đảo, gian lận. Những ai hành động theo kiểu này sẽ làm tiêu tan vốn liếng đích thực của công ty chính là: uy tín. Không có uy tín, doanh nghiệp ấy không thể hoạt động. Khi ai đó hứa hay ký hợp đồng, thì bạn cần phải có thể tin tưởng vào điều đó mới được. Người ta có được uy tín là nhờ vào độ đáng tin cậy và đáng tin cậy là nhờ vào tự cách đạo đức. Trong giới kinh doanh, người ta phải đặc biệt cảnh giác tránh: tham lam, tham nhũng và bất kỳ hình thức bất công nào, chẳng hạn như trộm cắp, lừa đảo, cho vay nặng lãi, bóc lột, v.v ...

⇒343 ⇒2408-2414 ⇒428,430

191

### **Phải chăng thực chất thị trường đầu cơ tài chính là một cấu trúc tội lỗi?**

” Khát nước rồi mới đi đào giếng thì đã quá trễ.

**Châm ngôn**

” Doanh nghiệp phải “tạo ra hàng hoá thực sự tốt và tạo ra các dịch vụ thực sự đáp ứng”. Hội đồng Giáo hoàng về Công lý và Hòa bình, “Ơn Gọi của Nhà Lãnh Đạo Doanh Nghiệp” 40



Cả thị trường lẫn chính trị cũng đều cần đến những con người sẵn sàng sống dần thân và trao ban.

**ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, CiV 39**

” Người muốn có lời cũng có thể phải chịu thua lỗ. Càng có trách nhiệm về các khoản đầu tư mình có nghĩa vụ phải chịu, thì càng phải đầu tư thận trọng hơn.

**WALTER EUCKEN** (1891-1950), nhà kinh tế Đức

” Điều thế giới cần là một nhân loại không còn xem thế giới như một siêu thị nhưng là một gia đình.

**YANN ARTHUS - BERTRAND** (sn.1946), nhà hoạt động môi trường Pháp

” Bạn có biết sự khác biệt giữa người nghèo và người giàu không? Người nghèo bán

Không, về nguyên tắc thì không. Nếu họ hướng tới công ích, thì thị trường tài chính và các ngân hàng thực hiện một dịch vụ quan trọng: họ giúp cho các tổ chức kinh doanh và các doanh nghiệp có thể tiếp cận nguồn vốn cần thiết. Khách nợ phải trả lãi là cái giá cho khoản tiền vay. Hơn nữa, bản thân cơ chế đầu cơ là tốt, vì nó phục vụ để điều hòa số lượng và giá cả hàng hóa từ vùng này đến vùng khác và để cân bằng thời gian thiếu hụt hay dư thừa nguồn vốn. Tất nhiên trong những năm gần đây, các công cụ này đã bị lạm dụng tai hại. Thị trường tài chính bị thổi phồng. “Các nhà đầu tư” đã đầu cơ liều lĩnh mà không có bất cứ thứ gì có giá trị thực để yểm trợ cho đồng tiền của họ. Trong một vài giây, có thể được hay mất các khoản tiền lớn không thể tưởng tượng nổi mà không có bất kỳ hoạt động nào thực sự hỗ trợ phía sau.

⇒368 ⇒2426

### 192 **Thị trường tài chính có thể lấy lại uy tín bằng cách nào?**

Ngoài việc cam kết tự nguyện theo các nguyên tắc đạo đức, sự minh bạch nhiều nhất có thể trong các giao dịch là cách hữu hiệu nhất để dẫn dắt khu vực ngân hàng và ngành tài chính tránh khỏi cuộc khủng hoảng tồi tệ nhất trong lịch của ngành. Hơn nữa, thị trường tài chính quốc tế phải được quy định trong một khuôn khổ pháp lý ràng buộc chặt chẽ.

⇒369-372 ⇒2430-2432 ⇒430

### 193 **Tại sao "phát triển" có ý nghĩa nhiều hơn là "tăng trưởng kinh tế"?**

*Phát triển* là một thuật ngữ có ý nghĩa rộng hơn “tăng trưởng kinh tế”. Ngoài những triển vọng về phúc lợi và an sinh xã hội, người ta còn cần có cái nhìn về phát triển toàn diện: về gia đình, về đức tin, qua giáo dục, qua dịch vụ chăm sóc y tế lành mạnh. Ở các nước giàu, nhiều người vẫn mơ về sự thịnh vượng toàn cầu. Tuy nhiên, ngày nay không Nhà nước nào có thể tự một mình đối phó và giải quyết các vấn đề kinh tế. Một trong những nhiệm vụ của nền kinh tế quốc tế là hiện thực hóa *sự phát triển*

ma túy để mua hàng hiệu Nikes, và người giàu bán hàng hiệu Nikes để mua ma túy.


**FRÉDÉRIC BEIGBEDER**  
(sn.1965), nhà văn Pháp

” Trở nên giàu có chẳng có gì đáng xấu hổ, nhưng chết trong giàu có mới là tội.

**Châm ngôn Mỹ**

” Không thể khiến mọi thứ thành tốt trừ khi tất cả mọi người đều tốt, tôi không mong thấy được điều ấy chỉ trong một vài năm nữa.

**THÁNH THOMAS MOORE**  
(1478-1535), Chủ tịch Hạ viện Anh, nhà triết học, tử đạo

 Những cuộc khủng hoảng tài chánh nổ ra... khi những người hoạt động trong khu vực kinh tế mất đi niềm tin vào các mô hình hoạt động và mất niềm tin vào các hệ thống tài chính. Tuy nhiên, tài chánh, thương mại và các hệ thống sản xuất là những sáng tạo không chắc chắn của con người, nếu chúng trở thành những đối tượng của lòng tin mù quáng, thì đã mang trong chính chúng những căn nguyên của sự suy thoái rồi. Nền tảng chân thật và vững chắc duy nhất là niềm tin nơi con người nhân bản. Vì lý do này tất cả mọi biện pháp đề ra để kìm hãm cuộc khủng hoảng này phải tìm kiếm rất ráo việc cung ứng an sinh cho các gia đình và sự ổn định cho các công nhân và bằng những luật lệ và kiểm soát thích hợp, tái lập đạo đức cho thế giới tài chánh.

**ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI,**  
30/3/2009

*hợp tác toàn diện cho nhân loại, nói cách khác, là cho mỗi người và cho tất cả mọi người. Điều này cũng có lợi cho các nước giàu. Không đúng là người giàu bao giờ cũng càng giàu thêm và người nghèo thì càng nghèo hơn. Trong một hệ thống kinh tế nhân đạo, tăng trưởng kinh tế cho một số người nào đó cũng sẽ dẫn đến việc cải thiện hoàn cảnh của những người khác nữa.*

⇒373-374 ⇒2426-2433 ⇒443-444, 446-448

194

### **Tham nhũng là gì và người ta có thể làm gì về tệ nạn này?**

Tham nhũng là sự lạm dụng quyền lực và các nguồn lực đã được giao phó vào tay mình để làm lợi cho cá nhân, là một loại ung thư phá hủy xã hội từ bên trong. Những ai không có quyền lực thì bị tham nhũng tước đoạt quyền tiếp cận các lợi ích mà họ có quyền hưởng, ví dụ như an sinh, giáo dục, chăm sóc sức khỏe, công việc, sự thăng tiến. Thông thường, chính các nạn nhân lại trở thành thủ phạm một khi họ thành công trong việc giành được cho mình một mức độ quyền hạn nào đó. Hình thức tham nhũng bao gồm hối lộ, tham ô, bẻ lái, lạm dụng các nguồn tài nguyên, và còn nhiều thứ khác nữa. Tham nhũng lan rộng và gây ra những hậu quả nghiêm trọng. Ngay cả các tổ chức của Giáo Hội cũng không thoát được “độc chất ngọt ngào của tham nhũng” (Đức Giáo Hoàng Phanxicô). Tham nhũng trái ngược với các nguyên tắc cơ bản của công bằng xã hội; nó lừa phỉnh người dân để lấy đi các quyền tự nhiên của họ; tham nhũng làm hại công ích và chà đạp phẩm giá của con người. Trách nhiệm của mọi người là phải đấu tranh chống tham nhũng, đặc biệt là những người làm việc ở lãnh vực chính trị. Sự bảo vệ đầu tiên chống tham nhũng là minh bạch tối đa trong việc phân bổ các nguồn lực và các cơ hội. Người Kitô hữu và các cộng đồng sống không vướng vào tham nhũng ở giữa xã hội thối nát có thể là một chất men để đổi mới toàn xã hội.

⇒411⇒2407-2414 ⇒428



Phát triển là danh hiệu mới của hòa bình.

**ĐGH PHAOLÔ VI (1897-1978)**, được trích dẫn trong SRS 10



Tất cả những sai lầm trong việc nuôi dạy con cái, sai lầm tệ hại nhất là làm cho chúng tin rằng chúng chỉ được thừa hưởng sự phát triển có giới hạn.

**ALFRED ADLER (1870-1937)**, nhà tâm lý học người Áo



Nền tảng cho mọi *phát triển trọn vẹn xã hội loài người* đòi buộc phải nâng cao cảm thức về Thiên Chúa và nhận thức về mình.

**GLCG 2441**



Nếu chúng ta thấy một con vật đã chết và bị thối rữa, ... nó bốc mùi hôi thối, tham nhũng cũng ‘bốc mùi rất khó chịu’! Một xã hội bị tham nhũng sẽ bốc mùi thối nát! Kitô hữu để mình nhúng tay vào tham nhũng sẽ không còn là Kitô hữu nữa, họ sẽ bốc mùi rất khó chịu!

**ĐGH PHANXICÔ, 21/3/2015**



Tham nhũng đã trở thành thường tình đến mức người nào, xã hội nào cũng có thể có, như là tục lệ thói quen trong các giao dịch thương mại và tài chính, trong các hợp đồng hành chính, trong mọi thương thảo liên hệ với các quan chức Nhà nước. Đây là tình trạng vượt thặng của hình bóng bên ngoài trên hiện thực và sự trơ tráo lẩn át tự do quyết định theo đạo lý.

Tuy vậy, Thiên Chúa vẫn không ngừng gõ cửa kẻ tham nhũng.

**ĐGH PHANXICÔ, 23/10/2014**

## **Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội**

### **ĐỜI SỐNG KINH TẾ**

#### **Cảnh Tình Người Giàu**

Vì thế những kẻ phú quý đời này phải biết trước rằng dù tiền của nhiều, họ cũng không tránh được sự đau khổ, mà cũng không thêm ích lợi gì để được hạnh phúc đời sau. Nói đúng hơn tiền của đối với đời sau chỉ là trở ngại. Họ nên lo sợ trước những lời đe dọa trong Phúc Âm Chúa Giêsu (những lời đe dọa hiếm khi thấy từ môi miệng của Thiên Chúa). Ngày Chúa tái hiện phán xét mọi người thì họ phải rành mạch tính sổ với Người, về cách đã dùng tiền của.

**ĐGH LÊÔ XIII, Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 22**

#### **Cửa Cải Hiện Hữu cho Tất Cả Mọi Người**

“Không ai được xem cửa cải vật chất là cửa riêng mình, nhưng những cửa cải ấy đều là của chung, để chia sẻ cho những kẻ túng thiếu. Bởi thế, Thánh Tông Đồ [nói]: ‘Hãy bảo kẻ giàu có ở thế gian này phải phân chia cửa cải cho rộng tay’”. Đã hẳn không ai buộc lấy cửa cải cần thiết cho mình, hay cho gia đình đủ sống, mà đem cho kẻ khác.... Đó là bổn phận chứ không phải công bằng, ai cũng phải thi hành trong những trường hợp tối cần, là bổn phận bác ái của Kitô hữu – một bổn phận không bắt buộc trong luật pháp con người.

**ĐGH LÊÔ XIII, Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 19**

#### **Những Giới Hạn của Nhà Nước Phúc Lợi**

Khi can thiệp trực tiếp và lấy mất trách nhiệm của xã hội, Nhà nước bao cấp làm hao tổn năng lực của con người, làm cho bộ máy công cộng ra cồng kềnh do cách suy nghĩ quan liêu hơn là do quan tâm phục vụ quần chúng, cũng như làm cho chi phí gia tăng kinh khủng.

**ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, Thông Điệp Centesimus Annus (1991), 48**

#### **Những Mối Đe Dọa của Toàn Cầu Hóa**

Trước nhất và trên hết thị trường mang tính toàn cầu thúc đẩy các nước giàu đi tìm những vùng đất, ở đó có thể sản xuất các sản phẩm với giá rẻ, hạ giá thành nhiều sản phẩm, gia tăng sức mua lên cao và nhờ đó nâng cao tỷ suất tăng trưởng căn cứ trên sự tiêu thụ càng lớn dần trong một thị trường nội địa. Hậu quả là thị trường kích thích những hình thức cạnh tranh giữa các quốc gia nhằm thu hút các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài thiết lập các trung tâm sản xuất, cạnh tranh bằng những cách khác nhau – như chế độ tiền tệ ưu tiên, bãi bỏ qui định của thị trường lao động. Tiến trình này đưa đến việc tìm kiếm những ưu thế cạnh tranh lớn hơn trên thương trường quốc tế, sẽ phải trả giá bằng việc *thu hẹp mạng lưới an sinh xã hội*, sẽ đưa đến nguy hiểm trầm trọng cho quyền lợi của các công nhân, các quyền lợi căn bản của con người và sự liên đới được thực hiện qua các hình thức truyền thống của Nhà Nước dân sự. Các hệ thống an sinh xã hội sẽ mất khả năng thực hiện trách nhiệm của mình, không những trong các nước nghèo, nhưng cả trong những nước mới phát triển cũng như trong những nước đã phát triển từ lâu. Trong những nơi đó, những chính sách tiền tệ với những cắt giảm chi phí xã hội do sức ép của các tổ chức tài chính quốc tế, làm cho người dân thành bất lực khi phải đối mặt với những nguy cơ cũ cũng như mới; sự bất lực này còn dâng cao do không được bảo vệ hữu hiệu về phía những hiệp hội các công đoàn. Do toàn bộ những sự thay đổi về xã hội và kinh tế tác động, các *tổ chức công đoàn* sẽ gặp những thử thách lớn, khó chu toàn vai trò đại diện cho lợi ích của các công nhân, cũng vì các chính quyền, do nhu cầu kinh tế, thường hạn chế những tự do hay khả

năng thương thảo của các nghiệp đoàn. Do đó, những mạng lưới liên đới truyền thống phải luôn vượt lên trên những ngăn trở nghiêm trọng ngày càng gia tăng.

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI, Thông Điệp Caritas in Veritas (2009), 25**

### **Nguyên Tắc Cho Không và Quà Tặng Hợp Lý**

Một thách thức lớn đang có trước mắt chúng ta, thách thức phát sinh từ những vấn nạn về phát triển trong thời đại toàn cầu hóa và càng trầm trọng hơn nữa do cuộc khủng hoảng kinh tế và tài chính: đó là thách thức của cách bày tỏ trong tư tưởng cũng như trong hành động, không những không được hạ giá những nguyên tắc truyền thống về đạo đức xã hội như minh bạch, trung thực và tinh thần trách nhiệm, mà trong *những quan hệ thương mại, nguyên tắc cho không và quà tặng hợp lý* hiểu như cách biểu lộ tình huynh đệ còn *có thể có và phải có một vị trí trong hoạt động kinh tế bình thường*. Đó là điều đòi hỏi của con người trong thời đại chúng ta, nhưng cũng là một lời đòi hỏi lôgic của kinh tế, đồng thời cũng là đòi hỏi của bác ái và chân lý.

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI, Thông Điệp Caritas in Veritas (2009), 36**

### **Người Nghèo và Cuộc Sống Dư Thừa**

Ngày nay nhiều người cho rằng họ không mắc nợ ai hết, ngoại trừ chính họ. Họ chỉ quan tâm đến quyền lợi của mình và khó lòng đảm nhận trách nhiệm về sự phát triển toàn diện của chính mình cũng như của người khác... Một đảng, người ta đòi hỏi những quyền vốn không phải là thiết yếu nếu xét theo bản chất, đồng thời yêu cầu các cơ cấu xã hội phải nhìn nhận và cổ võ những quyền này. Đảng khác, những quyền sơ đẳng và căn bản nhất của con người vẫn không được nhìn nhận và vẫn bị vi phạm tại nhiều nơi trên thế giới. Người ta ghi nhận có mối liên hệ giữa hai điều này: một bên là đòi hỏi “quyền thặng dư” kể cả quyền vi phạm và dung dưỡng thói xấu trong những xã hội giàu có, một bên là tình trạng thiếu thực phẩm, nước sạch, giáo dục căn bản và y tế tối thiểu trong những vùng kém phát triển trên thế giới cũng như tại những vành đai của những trung tâm thành phố lớn.

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI, Thông Điệp Caritas in Veritas (2009), 43**

### **Chế Độ Độc Tài của Nền Kinh Tế Phi Nhân**

Cuộc khủng hoảng tài chánh hiện nay có thể làm chúng ta không để ý tới sự kiện nó phát sinh trong một khủng hoảng sâu xa về con người: sự chối bỏ địa vị tối thượng của con người! Chúng ta đã tạo ra các ngẫu thần mới. Việc thờ con bò vàng thời xưa (xem Xh 32:1-35) nay đã trở lại dưới một dạng mới và sống sượng là việc sùng bái ngẫu thần tiền bạc và chế độ độc tài của một nền kinh tế phi nhân không có một mục đích nhân bản đích thực. Cuộc khủng hoảng kinh tế tài chánh toàn cầu bộc lộ rõ sự mất thăng bằng và trên hết là sự thiếu quan tâm đối với con người; con người bị hạ giá vào một nhu cầu duy nhất của họ mà thôi: tiêu thụ.

**ĐGH PHANXICÔ Tông Huấn Evangelii Gaudium (2013), 55**

### **Sự Thịnh Vượng Cho Tất Cả Mọi Người**

Trong khi thu nhập của một thiểu số tăng theo cấp lũy thừa, thì khoảng cách giữa đa số với một thiểu số được hưởng sự thịnh vượng cũng tăng theo. Tình trạng chênh lệch này là kết quả của các hệ tư tưởng muốn bảo vệ độc lập tuyệt đối của thị trường và đầu cơ tài chánh. Hậu quả là chúng phủ nhận mọi quyền kiểm soát của các nhà nước vốn có trách nhiệm lo cho công ích. Thế là sinh ra một thứ chuyên chế mới, vô hình và thường là hư hư ảo ảo, nó đơn phương và tàn nhẫn áp đặt những luật pháp và qui tắc riêng của nó. Các món nợ và lãi tích lũy cũng làm cho các quốc gia khó thể hiện tiềm năng nền kinh tế riêng của họ để giúp các công dân nước họ được hưởng sức mua thực sự của mình. Cũng còn phải kể thêm tình trạng tham nhũng và trốn thuế tràn lan vì ích kỷ, nay đã ở cấp độ toàn cầu. Khát vọng quyền lực và của cải là vô giới hạn. Trong hệ thống này, với khuynh hướng xấu xí bất cứ cái gì cản đường cho sự gia tăng lợi nhuận, những thực tại mong manh, như môi trường chẳng hạn, hoàn toàn không có khả năng tự vệ trước những lợi ích của một thị trường được thần thánh hoá và trở thành qui luật duy nhất.

**ĐGH PHANXICÔ Tông Huấn Evangelii Gaudium (2013), 56**

## **Con Người ở Vị Trí Trung Tâm của Hoạt Động Kinh Tế**

Các biện pháp dài hạn được thiết kế để bảo đảm một khuôn khổ pháp lý đầy đủ cho tất cả các hoạt động kinh tế, cũng như các biện pháp khẩn cấp liên quan để giải quyết cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, những giải pháp ấy phải được hướng dẫn bởi đạo đức của chân lý. Điều này bao gồm, đầu tiên và trước hết, tôn trọng sự thật của con người, chứ con người không chỉ đơn giản là một phần tử của kinh tế, con người cũng không phải là những dụng cụ dùng rồi vứt đi, nhưng con người được phú ban một bản chất và phẩm giá mà không thể được hạ giá chỉ để tính toán kinh tế đơn thuần. Vì vậy quan tâm đến vật chất cơ bản và phúc lợi thiêng liêng của mỗi con người là khởi điểm cho mọi giải pháp chính trị, kinh tế và là thước đo tối hậu của hiệu quả và giá trị đạo đức của xã hội.

Hơn nữa, mục tiêu kinh tế và chính trị là để phục vụ nhân loại, bắt đầu từ những người nghèo nhất và dễ bị tổn thương nhất ở bất cứ nơi nào, ngay cả còn trong bụng mẹ. Mỗi nguyên lý hoặc hành động kinh tế và chính trị phải xuất phát bằng việc cung cấp cho mỗi cư dân của hành tinh với vốn liếng cần thiết tối thiểu để sống trong tự do và phẩm giá, có thể hỗ trợ gia đình, giáo dục con cái, thờ phượng Thiên Chúa và phát triển tiềm năng con người của chính họ. Đây là điều quan trọng nhất; trong trường hợp không có được tầm nhìn như vậy, tất cả các hoạt động kinh tế đều vô nghĩa.

Trong ý nghĩa này, thế giới ngày nay đang phải đối mặt với nhiều thách thức nghiêm trọng về kinh tế và chính trị, đòi hỏi phải can đảm thay đổi thái độ để khôi phục lại cứu cánh (con người) và khôi phục phương tiện (kinh tế và chính trị) về vị trí đúng đắn của chúng. Tiền và các phương tiện chính trị và kinh tế khác phải phục vụ, chứ không phải để thống trị, nhớ rằng theo một cách dường như nghịch lý, tình liên đới tự do và vô vị lợi là chìa khóa cho sự hoạt động của nền kinh tế toàn cầu được trôi chảy.

Tôi muốn chia sẻ những suy nghĩ này với ngài Thủ tướng, nhằm làm nổi bật những gì tiềm tàng trong tất cả các lựa chọn chính trị, nhưng đôi khi có thể bị quên đi: tầm quan trọng chính của việc đặt nhân loại, mỗi con người nam và nữ ở trung tâm của tất cả các hoạt động chính trị và kinh tế, cả trong nước và quốc tế, vì con người là nguồn lực đích thực và sâu xa nhất cho kinh tế và chính trị, đồng thời cũng là cùng đích của chúng.

**Trích thư ĐGH PHANXICÔ gửi cho Thủ tướng Anh, David Cameron, 15/6/2013**

**Còn tiếp**

## **VỀ MỤC LỤC**

**TẤT CẢ ĐƯỢC MỜI GỌI XÂY DỰNG GIÁO HỘI CỦA CHÚA (CHÚA NHẬT XXVII MÙA THƯỜNG NIÊN – NĂM A)**

\* Để nghe trên Youtube:

<https://youtu.be/ZchkwpbcG1k>



- Trang Chủ của kênh:

<https://youtube.com/@loichualaanhsang>

- Quý vị có nhu cầu nhận bài suy niệm hàng tuần qua email, xin liên lạc trực tiếp với:

Lm. Giuse Vũ Thái Hòa:

[vuthaihoa2@gmail.com](mailto:vuthaihoa2@gmail.com)

## **Chúa nhật XXVII Mùa Thường Niên – Năm A**

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Matthêu (21,33-43)

Khi ấy, Chúa Giêsu phán cùng các thượng tế và các kỳ lão trong dân rằng: "Các ông hãy nghe dụ ngôn này: Có ông chủ nhà kia trồng được một vườn nho. Ông rào dậu chung quanh, đào hầm ép rượu và xây tháp canh, đoạn ông cho tá điền thuê, rồi đi phương xa. Đến mùa nho, ông sai đầy tớ đến nhà tá điền để thu phần hoa lợi. Nhưng những người làm vườn nho bắt các đầy tớ ông: đánh đũa này, giết đũa kia và ném đá đũa khác. Chủ lại sai một số đầy tớ khác đông hơn trước, nhưng họ cũng xử với chúng như vậy. Sau cùng chủ sai chính con trai mình đến với họ, vì nghĩ rằng: Họ sẽ kính nể con trai mình. Nhưng bọn làm vườn vừa thấy con trai ông chủ liền bảo nhau: "Đứa con thừa tự kia rồi, nào anh em! Chúng ta hãy giết nó đi và chiếm lấy gia tài của nó". Rồi họ bắt cậu, lôi ra khỏi vườn nho mà giết. Vậy khi chủ về, ông sẽ xử trí với bọn họ thế nào?" Các ông trả lời: "Ông sẽ tru diệt bọn hung ác đó, và sẽ cho người khác thuê vườn nho để cứ mùa nọ phần hoa lợi".

Chúa Giêsu phán: "Các ông chưa bao giờ đọc thấy trong Kinh Thánh: "Chính viên đá bọn thợ loại ra, đã trở nên viên đá góc. Đó là việc Chúa làm và là việc lạ lùng trước mắt chúng ta!" Bởi vậy, Tôi bảo các ông: Nước Thiên Chúa sẽ cất khỏi các ông để trao cho dân tộc khác biết làm cho trở sinh hoa trái".

\*\*\*

*Bài chia sẻ Tin Mừng của Lm. Giuse Vũ Thái Hòa*

## **Tất cả được mời gọi xây dựng Giáo Hội của Chúa**

Chúa Giêsu trong khi rao giảng, đã nhiều lần mạc khải về sứ mạng của Người. Nhưng các thượng tế và kỳ mục, vốn lòng đầy tự mãn nên đã không đón nhận những lời giảng dạy của



Người. Vì thế, Chúa Giêsu đã kể dụ ngôn nghiêm khắc này nhằm ám chỉ đến họ là những người lãnh đạo tôn giáo của dân Israel, vốn được coi là dân riêng của Thiên Chúa. Thực vậy, qua dụ ngôn, Chúa Giêsu cho thấy Thiên Chúa yêu thương dân Người như người trồng nho yêu vườn nho của mình. Trong Kinh Thánh, Dân Chúa thường được ví như vườn nho, như chúng ta được nghe trong bài đọc I của ngôn sứ Isaia. Thế nhưng, những người được Chúa trao phó chăm sóc vườn nho này, tức là các thượng tế và kỳ mục, lại cho rằng vườn nho này là tài sản của riêng họ. Thay vì thu hoạch và trao lợi tức lại cho chủ, họ lại muốn chiếm đoạt vườn nho, vì thế họ không ngần ngại ngược đãi và giết những đầy tớ được chủ sai đến, tức là các ngôn sứ. Và qua việc họ giết luôn người con của ông chủ, Chúa Giêsu tiên báo rằng Người cũng sẽ bị họ giết chết.

Những nhà lãnh đạo Do Thái tưởng giết Chúa Giêsu để nắm trọn vận mạng dân tộc. Nhưng họ sẽ bị truất quyền và bị trừng phạt; Chúa ám chỉ sự tàn phá đền thờ Giêrusalem sau này. Còn Nước Thiên Chúa là vườn nho của Người thì sẽ được ban cho dân khác biết làm cho Nước ấy sinh hoa lợi. Dân mới này là Giáo Hội quy tụ lại từ mọi dân thiên hạ.

Nếu Mátthêu có ý đưa vào sách Tin Mừng của mình câu chuyện giữa Chúa Giêsu và các nhà lãnh đạo tôn giáo của dân Do Thái, là vì có điều gì đó thánh sử muốn nói với các thế hệ Kitô hữu tiên khởi và với chúng ta hôm nay.

Thực vậy, vườn nho là dân Chúa nhưng cũng chính là thế giới của chúng ta đang sống hôm nay. Thiên Chúa là chủ vườn nho, chính Người chăm sóc vườn nho của mình, nhưng Chúa cũng tin tưởng và trao cho chúng ta trách nhiệm trông coi vườn nho của Người là mọi loài thụ tạo. Việc ông chủ đi phương xa ám chỉ rằng Chúa muốn chúng ta được tự do trong trách nhiệm chăm sóc thế giới, như Chúa đã nói với ông Adam và bà Evà: *“Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều... và thống trị mặt đất”* (St 1,28). Giáo Hội đã nhiều lần nhắc lại phẩm giá cao cả này của con người.

Đôi lúc chúng ta oán trách Chúa vì sự vắng mặt của Người trước sự dữ. Nhưng qua dụ ngôn hôm nay, Chúa Giêsu cho chúng ta biết rằng Thiên Chúa luôn hiện diện cách kín đáo. Người luôn bên cạnh, nhưng Người không can thiệp vào những quyết định của chúng ta, vì Người tôn trọng sự tự do đã được ban cho chúng ta. Phần chúng ta, mỗi người phải chịu trách nhiệm và phải trả lời cho Chúa về cách mình sử dụng sự tự do trong trách nhiệm chăm sóc và phát triển thế giới này.

Chúng ta không sở hữu Thiên Chúa và các chân lý của Người, cũng không sở hữu Giáo hội hay Vương quốc của Người. Nước Thiên Chúa được giao phó cho chúng ta không phải để chúng ta chiếm hữu cho riêng mình, nhưng là để chúng ta làm cho Nước ấy được lan rộng đến với hết mọi người. Đó là một hồng ân nhưng cũng là một trách nhiệm. Trách nhiệm của người môn đệ Chúa Giêsu là vun trồng và phát triển những gì họ đã nhận một cách nhưng không, làm sinh hoa kết trái những ân ban, những tài năng đã lãnh nhận. Và đừng bao giờ quên rằng chính Chúa Kitô mới là “đá tảng góc tường” của mọi công trình, và Người luôn hoạt động trong thế giới hôm nay.

Nếu Chúa Kitô luôn xây dựng Giáo Hội “của Người”, nếu Người là “viên đá góc” của ngôi nhà Giáo Hội, thì đó không phải là công trình của con người, nhưng, như trong Thánh vịnh 117, câu 22-23 mà chính Chúa Giêsu đã trích dẫn trong đoạn Tin Mừng này: “*đó chính là công trình của Chúa, công trình kỳ diệu trước mắt chúng ta.*”

Bài Tin Mừng hôm nay một lần nữa mời gọi mỗi người chúng ta hãy nhìn lại cách mình đang chăm sóc “vườn nho” mà Chúa trao phó cho chúng ta. “Vườn nho” đó có thể là những ơn riêng, những tài năng mà Chúa ban cho mỗi người, nhưng đó cũng có thể là những trách nhiệm mà chúng ta đang đảm nhận trong gia đình, trong giáo xứ hoặc ở trường lớp, nơi công sở, ngoài xã hội, v.v... Liệu chúng ta có đang làm cho vườn nho của Chúa sinh hoa lợi, hay chúng ta đã chiếm đoạt nó làm của riêng mình?

Xin cho mỗi người chúng ta, với sự dấn thân và lòng can đảm, nhất là với ơn Chúa ban, chúng ta biết làm cho vườn nho của Chúa được trở sinh hoa trái dồi dào như lòng Chúa mong ước. Amen.

**Lm. Giuse Vũ Thái Hòa**

## **VỀ MỤC LỤC**

### **ĐIỀU NGẠC NHIÊN LỚN NHẤT**

#### **QUÀ TẶNG TIN MỪNG:**

**Chúa Nhật XXV Thường Niên, năm A**

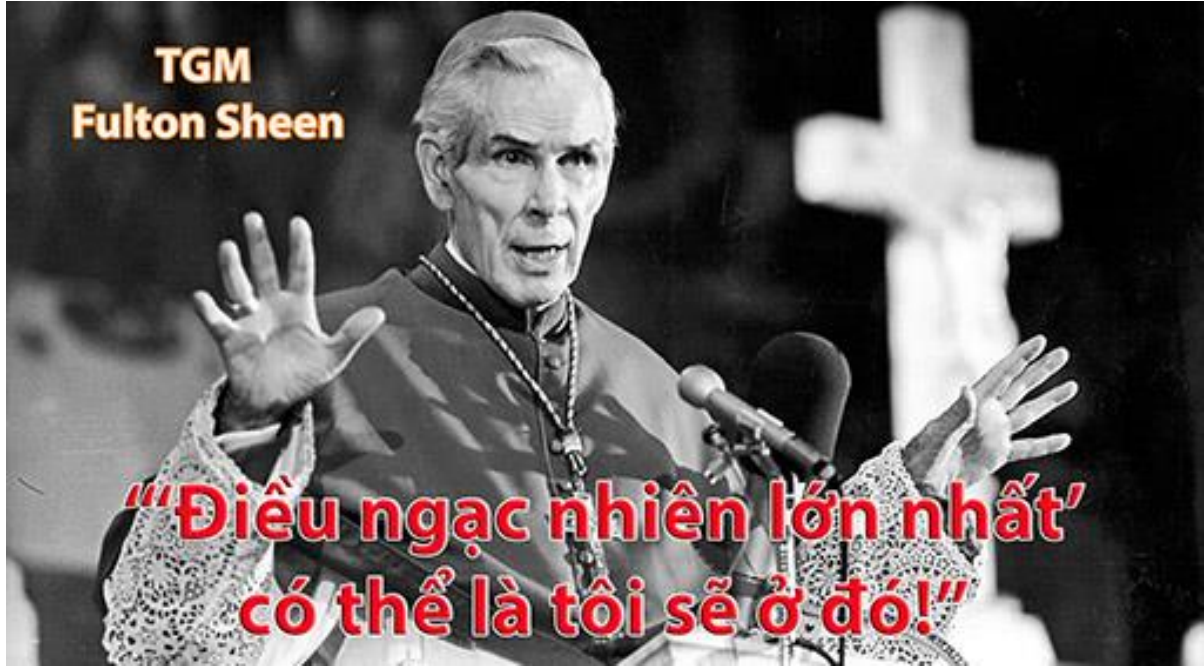
**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**



Kính mời theo dõi video tại đây:

**“Tư tưởng của Ta không phải là tư tưởng của các người!”.** (Is 55, 8a)

“Tôi tin chắc sẽ có **ba điều bất ngờ xảy ra trên thiên đàng**. Một, tôi sẽ **gặp một số người mà tôi chưa bao giờ ‘mong được gặp’**; hai, **một số người mà tôi ‘mong gặp’ sẽ không có mặt ở đó**. Và - thậm chí dựa vào lòng thương xót Chúa - **điều ngạc nhiên lớn nhất có thể là, ‘tôi sẽ ở đó!’**” – TGM Fulton Sheen, Đáng đáng kính.



Kính thưa Anh Chị em,

**“Điều ngạc nhiên lớn nhất có thể là tôi sẽ ở đó!”**; hay “Tôi được xót thương!” là một trong những chủ đề của Lời Chúa Chúa Nhật hôm nay; đặc biệt với dụ ngôn Tin Mừng.

Dụ ngôn nói đến sự phản kháng của những người làm việc từ sớm; họ khác nào người anh cả trong dụ ngôn Người Cha Nhân Hậu. **Họ trải nghiệm công việc cho Vương Quốc như một gánh nặng chứ không như một đặc ân**. Họ **làm việc không với ‘niềm vui của người làm con’ mà với sự ‘gắt gỏng của người làm thuê’**. Với họ, đức tin là thứ trói buộc và nô lệ; họ ghen tị với ai **“sống hết mình”** dẫu là những người đến sau. Họ cảm thấy sự cứu rỗi là điều xứng đáng với họ, và ghen tị điều đó với những người không xứng đáng.



Tinh thần nhỏ mọn của họ trái ngược hoàn toàn với lòng quảng đại của Chúa Cha, **“Đấng muốn mọi người được cứu rỗi”**. Những người được gọi vào những giờ sau hết **tin tưởng sự từ tâm của Chủ và họ đã không nhầm**. Biết được điều này là lý do và sự bảo đảm để chúng ta **tin cậy vào Chúa vô điều kiện**. Vì thế, Phaolô căn dặn chúng ta trong bài đọc hai, **“Anh em phải ăn ở làm sao cho xứng với Tin Mừng của Chúa Kitô!”**.

Chúng ta thuộc về Giáo Hội Chúa Kitô, nhưng điều đó không có nghĩa là bạn và tôi tốt hơn những người khác và như vậy, ân huệ phải được ban nhiều hơn những người khác! Hãy nhớ, **nếu Thiên Chúa quảng đại với tôi thì Ngài cũng quảng đại với người khác**. Anh trộm lành là một ví dụ. Thiên Chúa nói với chúng ta trong bài đọc thứ nhất, **“Tự tưởng của Ta không phải là tự tưởng của các ngươi”**. **Đó phải là ‘điều ngạc nhiên lớn nhất!’**.



**Thuốc giải độc duy nhất cho sự đố kỵ là khiêm tốn**, một nhân đức giúp chúng ta **biết mình thực sự là ai trước Thiên Chúa: những tội nhân!** Đó là **‘công thức nên thánh’** của các

**thánh.** Thay vì so mình với người khác, **các thánh luôn so mình với Thiên Chúa, “Đấng từ bi nhân hậu”** như Thánh Vịnh đáp ca lưu ý. Robert Browning nhắc nhở, **“Mọi sự phục vụ đều được xếp ngang hàng với Chúa.** Với Ngài, **chúng ta, những con rối tốt nhất và tòi tệ nhất; không có cái cuối cùng hay cái đầu tiên”.** Với dụ ngôn này, **Chúa Giêsu mở lòng chúng ta trước logic của tình yêu và sự quảng đại của Chúa Cha. Đó là việc để cho mình ngạc nhiên và bị mê hoặc bởi những “tư tưởng” và “đường lối” của Ngài.**



$$\text{Cái Tôi} = \frac{1}{\text{Sự hiểu biết}}$$

*“Cái tôi và sự hiểu biết tỷ lệ nghịch với nhau. Hiểu biết càng nhiều, cái tôi càng bé. Hiểu biết càng ít, cái tôi càng to”*

**-Albert Einstein.**

Anh Chị em,

**“Tư tưởng của Ta không phải là tư tưởng của các người!”.** Những con đường chật hẹp, quanh co của chúng ta không thể sánh với những con đường rộng, thẳng của Chúa. Ngài không bao giờ **‘chán ghé thăm chợ’, cả những giờ cuối ngày, để đưa ra lời đề nghị yêu thương.** Ngài mở ra cho mọi người lãnh thổ vô biên của tình yêu và ân sủng, điều duy nhất mang lại niềm vui đích thực. Hôm nay, **Chúa Giêsu muốn bạn và tôi chiêm ngưỡng nghĩa cử của Chủ vườn.** Ngài nhìn từng người đang đợi việc và gọi họ vào vườn với ánh mắt chứa chan ân cần và yêu thương. Và đó phải là ‘điều ngạc nhiên lớn nhất!’.

Chúng ta có thể cầu nguyện,

“Lạy Chúa, cho con biết ngạc nhiên khi hiểu rằng, **vấn đề không phải là ‘làm bao nhiêu’ mà là tình yêu đi kèm với nó ‘lớn bao nhiêu!’**”, Amen.



(**lời nhắn:** mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm ngắn gọn tương tự của cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: [minhanhue06@gmail.com](mailto:minhanhue06@gmail.com) – xin cảm ơn).

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

**Hẹn gặp lại**

## VỀ MỤC LỤC

### **NĂM BÀI GIẢNG TRONG TIN MỪNG MÁTTHÊU**

Mỗi thánh sử miêu tả Đức Giêsu cách khác nhau: Máccô nhìn Đức Giêsu là một Con Người (Son of Man); Máttêu: Vua người Dothái (King of Jews); Luca: Đấng Cứu Độ trần gian (Saviour of World); Gioan: Con Thiên Chúa (Son of God).

Vua thì phải có: nước, thần dân, và luật pháp. Mở đầu Cựu Ước là năm cuốn sách Luật, gọi là Ngũ Kinh. Mở đầu Tân Ước là Tin Mừng Máttêu với năm bài giảng của Đức Giêsu. Điều này cho thấy thánh Máttêu đã cố tình đưa độc giả của mình đến một nhận định so sánh đối



chiếu giữa: Luật cũ và Luật mới, Luật của Môsê và Luật của Đức Giêsu. Thánh Mátthêu nhấn mạnh: Đức Giêsu đến để kiện toàn, chứ không hủy bỏ Lễ Luật.

Năm Bài Giảng được thánh Mátthêu sắp xếp thật tài tình giữa những việc Đức Giêsu làm và những lời Đức Giêsu dạy, như một chiếc bánh mì kẹp thịt năm tầng mà thánh Mátthêu đã dọn ra và kêu mời chúng ta đến thưởng thức:

**(1) Bài Giảng Trên Núi (chương 5 đến 7)** được theo sau phần trình thuật những việc Đức Giêsu đã làm để Công Bố Nước

Trời. Bài giảng này cho thấy cung cách hành xử của người công dân Nước Trời phải như thế nào: sống các mối phúc; Bối thí, cầu nguyện, ăn chay kín đáo; Không xét đoán, muốn người ta làm cho mình, thì hãy làm cho người ta, phải thi hành ý muốn của Thiên Chúa...

**(2) Bài Giảng về Sứ Mạng Truyền Giáo (chương 10)** được theo sau phần trình thuật những việc Đức Giêsu đã làm để Rao Giảng Nước Trời. Bài giảng này cho thấy: một khi đã gia nhập vào vương quốc của Thiên Chúa, thì việc đầu tiên phải làm là thi hành sứ mạng truyền giáo, như Đức Giêsu đã sai mười hai Tông Đồ đi rao giảng, tiên báo những cuộc bách hại, đừng sợ: hãy nói giữa ban ngày, từ bỏ chính mình để theo Chúa...

**(3) Bài Giảng bằng Dụ Ngôn (chương 13)** được theo sau phần trình thuật những việc Đức Giêsu đã làm để mặc khải Mầu Nhiệm Nước Trời. Bài giảng này cho thấy: một niềm hy vọng tràn trề, cho dẫu, gieo 4 hạt, thì chỉ có 1 hạt vào đất tốt, nhưng, một hạt sẽ thu được 30, 60, và 100; Nước Trời như hạt cải bé nhỏ, nhưng, sẽ thành cây cao bóng cả; lúa tốt và cỏ lùng, cá tốt và cá xấu lẫn lộn với nhau, nhưng, đừng lo, hãy kiên nhẫn chờ đợi...

**(4) Bài Giảng về Hội Thánh (chương 18)** được theo sau phần trình thuật những việc Đức Giêsu đã làm để chuẩn bị cho Hội Thánh như Bước Khởi Đầu của Nước Trời. Bài giảng này cho thấy: những kẻ bé mọn là những người lớn trong Nước Trời, đừng làm cơ cho những kẻ bé mọn sa ngã, tìm chiên lạc, sửa lỗi, tha thứ cho nhau...

**(5) Bài Giảng về Thời Cảnh Chung (chương 24 đến 25)** được theo sau phần trình thuật những việc Đức Giêsu đã làm để tuyên bố Nước Trời: Triều Đại Thiên Chúa Đã Đến Gần. Bài giảng này cho thấy: những cơn đau đớn khởi đầu, khốn khổ tại Giêrusalem, cuộc quang lâm của Con Người, hiện tượng của ngày quang lâm, các dụ ngôn về canh thức sẵn sàng, cuộc phán xét chung...

Thánh Mátthêu nhìn Đức Giêsu là Vua người Dothái, ngài nhắc đến Cựu Ước nhiều hơn các sách Tin Mừng khác: có đến 29 lần trích dẫn được lấy trực tiếp từ Cựu Ước, và 121 lần ám chỉ đến Cựu Ước. Chỉ riêng trong trình thuật Giáng Sinh, cụm từ *"Thế là ứng nghiệm lời ngôn sứ..."* xuất hiện đến 13 lần.

Trong Vương Quốc của Thiên Chúa, chúng ta không chỉ là thần dân, mà còn là con cái của Cha trên trời. Vua của Vương Quốc cũng là Cha của chúng ta. Mátthêu nhắc đến "Cha" đến 44 lần, trong khi, Máccô chỉ có 4 lần, còn Luca thì 17 lần. Chúng ta phải ý thức rằng: chúng ta

vừa là thần dân, vừa là con cái trong Nước Thiên Chúa. Chúng ta tôn thờ Thiên Chúa như con thơ kính sợ Cha hiền, chứ không như nô lệ khiếp sợ ông chủ hà khắc.

Năm Bài Giảng của Đức Giêsu được thánh Mátthêu xen kẽ giữa việc làm và lời dạy của Người. Điều này cho chúng ta thấy: nếu chúng ta chỉ chú ý đến những việc phải làm khi ở trong Vương Quốc của Thiên Chúa, chúng ta sẽ trở nên kiêu ngạo như những người Phariseu, chỉ chăm chăm giữ luật, mà quên mất tình yêu: tự biến mình thành nô lệ không bao giờ dám trái lệnh Cha như người con cả, mà quên mất ơn cứu độ là ơn hoàn toàn nhưng không, không do công trạng của chúng ta, nhưng, do bởi tình yêu và lòng thương xót vô bờ của Cha trên trời.

**Emmanuel Nguyễn Thanh Hiền, OSB.**

## **VỀ MỤC LỤC**

### **SUY NIỆM TĨNH TÂM CỦA THƯỢNG HỘI ĐỒNG: “VẮN HY VỌNG MẶC DẦU KHÔNG CÒN GÌ ĐỂ HY VỌNG”**

**Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ.**

Vào sáng Chúa nhật, LM Timothy Peter Joseph Radcliffe, dòng Đa Minh và cựu Bề trên Dòng Giảng Thuyết, đã suy tư về ý nghĩa của “Vắn hy vọng mặc dầu không còn gì để hy vọng” với những người sẽ tham gia Đại hội đồng Thượng Hội đồng Giám mục sẽ bắt đầu vào Thứ Tư, ngày 4 tháng 10.

#### **Suy niệm 1**

#### **“Vắn hy vọng mặc dầu không còn gì để hy vọng”**

Ngày 1 tháng 10 năm 2023

Khi Đức Thánh Cha yêu cầu tôi tổ chức buổi tĩnh tâm này, tôi cảm thấy vô cùng vinh dự nhưng lại rất lo lắng. Tôi nhận thức sâu sắc về những hạn chế của cá nhân mình. Tôi già – da trắng – người Tây Phương – và là đàn ông! Tôi không biết cái nào tệ hơn! Tất cả những khía cạnh này trong danh tính của tôi đều hạn chế sự hiểu biết của tôi. Vì vậy tôi xin quý vị tha thứ cho sự thiếu sót trong lời nói của tôi.

Tất cả chúng ta đều hoàn toàn không hoàn thiện và cần có nhau. Karl Barth, nhà thần học Tin Lành vĩ đại, đã viết về cái “cả/và” của Công giáo. Ví dụ, Kinh thánh và truyền thống, đức tin và việc làm. Người ta nói rằng ông đã gọi nó là cái “Và” Công giáo chết tiệt, “*das verdammte katholische “Und”*”. Vì vậy, khi chúng ta lắng nghe nhau trong những tuần tới và không đồng ý, tôi cầu nguyện rằng chúng ta sẽ thường xuyên nói, “Có, và.....” thay vì “Không”! Đó là cung cách của Thượng hội đồng. Tất nhiên, nói Không đôi khi cũng cần thiết!

Trong bài đọc thứ hai trong Thánh Lễ hôm nay, Thánh Phaolô nói với các tín hữu Philipphê: “Xin anh em hãy làm cho niềm vui của tôi được trọn vẹn, là hãy có cùng một cảm nghĩ, cùng một lòng mến, cùng một tâm hồn, cùng một ý hướng như nhau” (Philíp 2.2). Chúng ta tụ tập ở đây vì chúng ta không hiệp nhất trong trái tim và khối óc. Đại đa số những người tham gia vào tiến trình



Thượng Hội đồng đều ngạc nhiên vì vui mừng. Đối với nhiều người, đây là lần đầu tiên Giáo hội mời họ nói về đức tin và niềm hy vọng của mình. Nhưng một số người trong chúng ta lo sợ về cuộc hành trình này và những gì ở phía trước. Một số người hy vọng rằng Giáo hội sẽ được thay đổi đáng kể, rằng chúng ta sẽ đưa ra những quyết định cấp tiến, chẳng hạn như về vai trò của phụ nữ trong Giáo hội. Những người khác lại sợ những thay đổi tương tự như thế và sợ rằng chúng sẽ chỉ dẫn đến sự chia rẽ, thậm chí là ly giáo. Một số người không muốn ở đây chút nào. Một giám mục nói với tôi rằng ông đã cầu nguyện để không được chọn đến đây. Lời cầu nguyện của ông đã được chấp nhận! Quý vị có thể giống như người con trong bài Tin Mừng hôm nay, lúc đầu không muốn đi vườn nho, nhưng rồi lại đi!

Vào những thời điểm quan trọng trong các Tin Mừng, chúng ta luôn nghe thấy những lời này: "Đừng sợ". Thánh Gioan nói với chúng ta "Tình yêu hoàn hảo loại trừ sợ hãi". Vì vậy, chúng ta hãy bắt đầu bằng việc cầu nguyện để Chúa giải thoát tâm hồn chúng ta khỏi nỗi sợ hãi. Đối với một số người, đây là nỗi sợ thay đổi và đối với những người khác, đây là nỗi sợ rằng sẽ không có gì thay đổi. Nhưng "điều duy nhất chúng ta phải sợ chính là nỗi sợ hãi". [1]

Tất nhiên, tất cả chúng ta đều có nỗi sợ hãi, nhưng Aquinô đã dạy chúng ta rằng lòng dũng cảm là từ chối làm nô lệ cho nỗi sợ hãi. Mong sao chúng ta luôn nhạy cảm trước những nỗi sợ hãi của những người khác, đặc biệt là những người mà chúng ta không đồng tình. Giống như Abraham, chúng ta ra đi mà không biết mình sẽ đi đâu (Hípri 11.8). Nhưng nếu chúng ta giải phóng tâm hồn sợ hãi thì điều đó sẽ tuyệt vời ngoài sức tưởng tượng của chúng ta.

Để hướng dẫn chúng ta trong kỳ tĩnh tâm này, chúng ta sẽ suy niệm về Sự Biến Hình. Đây là nơi tĩnh tâm Chúa Giêsu dành cho các môn đệ thân cận nhất của Ngài trước khi họ bước vào Thượng Hội đồng *đầu tiên* trong đời sống Giáo hội, khi họ cùng nhau tiến về (syn-hodos) Giêrusalem. Cuộc rút lui này là cần thiết vì họ sợ cuộc hành trình mà họ phải thực hiện cùng nhau. Cho đến bây giờ họ vẫn lang thang khắp phía bắc Israel. Nhưng tại Sêdarê Philip, Phêrô xưng nhận Chúa Giêsu là Đấng Kitô. Sau đó, Chúa Giêsu mời họ đi cùng Ngài lên Giêrusalem, nơi Ngài sẽ chịu đau khổ, chịu chết và sống lại từ cõi chết. Họ không thể chấp nhận điều này. Phêrô cố gắng ngăn cản Ngài. Chúa Giêsu gọi ông là "Sata", "kẻ thù". Cộng đoàn nhỏ bị tê liệt. Thế là Chúa Giêsu đưa họ lên núi. Chúng ta hãy lắng nghe lời kể của Thánh Máccô về những gì đã xảy ra.

"Sáu ngày sau, Đức Giêsu đem các ông Phêrô, Giacôbê và Gioan đi theo mình. Ngài đưa các ông đi riêng ra một chỗ, chỉ mình các ông thôi, tới một ngọn núi cao. Rồi Ngài biến đổi hình dạng trước mắt các ông. Y phục Ngài trở nên rực rỡ, trắng tinh, không có thợ nào ở trần gian giặt trắng được như vậy. Và ba môn đệ thấy ông Êlia cùng ông Môsê hiện ra đàm đạo với Chúa Giêsu. Bấy giờ, ông Phêrô thưa với Chúa Giêsu rằng: "Thưa Thầy, chúng con ở đây, thật là hay! Chúng con xin dựng ba cái lều, một cho Thầy, một cho ông Môsê, và một cho ông Êlia." Thực ra, ông không biết phải nói gì, vì các ông kinh hoàng. Bỗng có một đám mây bao phủ các ông. Và từ đám mây, có tiếng phán rằng: "Đây là Con Ta yêu dấu, hãy vâng nghe lời Ngài." Các ông chột nhìn quanh, thì không thấy ai nữa, chỉ còn Chúa Giêsu với các ông mà thôi" (9: 2-8).

Cuộc tĩnh tâm này mang lại cho họ lòng can đảm và niềm hy vọng để bắt đầu cuộc hành trình của mình. Cuộc hành trình đó không phải lúc nào cũng diễn ra tốt đẹp. Họ ngay lập tức thất bại trong việc giải thoát chú bé khỏi thần dữ. Họ cãi nhau xem ai là người vĩ đại nhất. Họ hiểu lầm Chúa. Nhưng họ đang trên đường đi với một niềm hy vọng mong manh.

Vì vậy, chúng ta cũng chuẩn bị cho Thượng Hội đồng của mình bằng cách đi tĩnh tâm, ở đó, giống như các môn đệ, chúng ta học cách lắng nghe Chúa. Khi chúng ta lên đường trong ba ngày, chúng ta thường giống như những môn đệ tử, hiểu lầm nhau và thậm chí cãi nhau. Nhưng

Chúa sẽ dẫn chúng ta tiến tới cái chết và sự phục sinh của Giáo hội. Chúng ta cũng hãy cầu xin Chúa ban cho chúng ta niềm hy vọng: niềm hy vọng rằng Thượng Hội đồng này sẽ dẫn đến một cuộc đổi mới Giáo hội chứ không phải sự chia rẽ; niềm hy vọng rằng chúng ta sẽ xích lại gần nhau hơn như anh chị em. Đây là niềm hy vọng của chúng ta không chỉ đối với Giáo hội Công giáo mà còn đối với tất cả anh chị em đã được rửa tội. Người ta nói về một “mùa đông đại kết”. Chúng ta hy vọng một mùa xuân đại kết.

Chúng ta cũng tập hợp lại với niềm hy vọng cho nhân loại. Tương lai có vẻ nghiệt ngã. Thảm họa sinh thái đe dọa sự tàn phá ngôi nhà của chúng ta. Cháy rừng và lũ lụt đã tàn phá thế giới trong mùa hè này. Những hòn đảo nhỏ bắt đầu biến mất dưới đáy biển. Hàng triệu người đang trên đường chạy trốn khỏi nghèo đói và bạo lực. Hàng trăm người đã chết đuối ở Địa Trung Hải cách đây không xa. Nhiều bậc cha mẹ từ chối đưa con cái vào một thế giới có vẻ như đã bị diệt vong. Ở Trung Quốc, giới trẻ mặc áo phong có dòng chữ “Chúng tôi là thế hệ cuối cùng”. Chúng ta hãy tập hợp lại trong niềm hy vọng cho nhân loại, đặc biệt là hy vọng cho giới trẻ.

Tôi không biết chúng ta có bao nhiêu vị làm cha mẹ tại Thượng Hội đồng, nhưng cảm ơn quý vị đã trân trọng tương lai của chúng ta. Sau khoảng thời gian khó khăn ở Nam Sudan, trên biên giới với Congo, tôi bay trở lại Anh bên cạnh một đứa trẻ liên tục la hét suốt 8 tiếng đồng hồ. Tôi xấu hổ khi thú nhận rằng tôi đã có những suy nghĩ giết người! Nhưng còn có thừa tác vụ linh mục nào kỳ diệu hơn là nuôi dạy con cái và tìm cách mở rộng tâm trí chúng để đón nhận lời hứa về sự sống. Các cha mẹ và các giáo viên là những thừa tác viên của niềm hy vọng.

Vì vậy, chúng ta tập hợp lại trong niềm hy vọng cho Giáo hội và cho nhân loại. Nhưng khó khăn là đây: Chúng ta có những hy vọng trái ngược nhau! Vậy làm sao chúng ta có thể cùng nhau hy vọng? Về điểm này chúng ta cũng giống như các môn đệ. Mẹ của Giacôbê và Gioan hy vọng rằng họ sẽ ngồi bên tả hữu Chúa trong vinh quang và như thế sẽ thay thế Phêrô; có sự ganh đua ngay cả trong vòng bạn bè thân thiết nhất của Chúa Giêsu. Có lẽ Giuđa hy vọng có một cuộc nổi loạn để đánh đuổi quân La Mã. Một số người trong số họ có lẽ chỉ hy vọng không bị giết chết. Nhưng họ bước tiếp cùng nhau. Vậy chúng ta có thể có được niềm hy vọng chung nào?

Trong Bữa Tiệc Ly, họ đã nhận được một niềm hy vọng vượt xa tất cả những gì họ có thể tưởng tượng: Mình và Máu Chúa Kitô, giao ước mới, sự sống đời đời. Dưới ánh sáng của niềm hy vọng Thánh Thể này, tất cả những niềm hy vọng xung đột của họ dường như chẳng là gì cả, ngoại trừ Giuđa là người tuyệt vọng. Đây là điều mà Thánh Phaolô gọi là “Vấn hy vọng mặc dầu không còn gì để hy vọng” (Rm 4,18), niềm hy vọng vượt trên mọi hy vọng của chúng ta.

Chúng ta cũng tụ họp như các môn đệ trong Bữa Tiệc Ly, không phải như một phòng tranh luận chính trị để giành chiến thắng. Niềm hy vọng của chúng ta là Thánh Thể. Lần đầu tiên tôi thoáng thấy điều này có ý nghĩa gì ở Rwanda vào năm 1993, khi những rắc rối mới chỉ bắt đầu. Chúng tôi đã lên kế hoạch đi thăm các nữ tu Đa Minh ở phía bắc nhưng đại sứ Bỉ nói với chúng tôi rằng chúng tôi nên ở nhà. Đất nước đang bị cháy. Nhưng tôi còn trẻ và ngu ngốc. Bây giờ tôi đã già và ngu ngốc! Ngày hôm đó chúng tôi chứng kiến những điều khủng khiếp: Một khu bệnh viện chứa đầy trẻ nhỏ bị cụt chân tay vì bom mìn. Một em bị mất cả hai chân, một tay và một mắt. Cha em ngồi cạnh em khóc. Tôi vào bụi cây khóc, cùng với hai đứa trẻ mỗi đứa nhảy bằng một chân.

Chúng tôi đến gặp các nữ tu của mình, nhưng tôi có thể nói gì đây? Đối mặt với bạo lực vô nghĩa như vậy, không ai có thể nói nên lời. Bây giờ tôi nhớ lại lời Chúa: “Hãy làm việc này mà nhớ đến ta.” Chúng ta được giao việc gì đó để làm. Tại Bữa Tiệc Ly, dường như không có tương lai. Tất cả những gì ở phía trước rõ ràng là thất bại, đau khổ và cái chết. Và trong thời điểm đen

tối nhất này, Chúa Giêsu đã thực hiện một cử chỉ đầy hy vọng nhất trong lịch sử thế giới: “Đây là Mình Thầy, được trao ban vì các con. Đây là máu Thầy đổ ra vì các con”. Đây chính là niềm hy vọng mời gọi chúng ta vượt lên trên mọi chia rẽ.

Một trong những anh em tu sĩ của tôi ở miền đông Ukraine đã đến dâng thánh lễ cho một số nữ tu đang chuyển nhà. Mọi thứ đã được đóng gói. Tất cả những gì họ có thể đưa ra để làm đĩa đựng bánh thánh là một chiếc đĩa nhựa màu đỏ. Vị tu sĩ ấy viết: “Đây là cách Chúa cho chúng tôi thấy rằng Ngài ở cùng chúng tôi.” Bạn đang ngồi dưới tầng hầm, ẩm ướt và mốc meo, nhưng tôi ở bên bạn - trên một chiếc đĩa đỏ dành cho trẻ em, chứ không phải trên một đĩa vàng.” Đây là niềm hy vọng Thánh Thể của cuộc hành trình công nghị này. Chúa ở cùng chúng ta.

Niềm hy vọng của Bí tích Thánh Thể là những gì nằm ngoài sức tưởng tượng của chúng ta/ Sách Khải Huyền: “Sau đó, tôi thấy: kìa một đoàn người thật đông không tài nào đếm nổi, thuộc mọi dân, mọi chi tộc, mọi nước và mọi ngôn ngữ. Họ đứng trước ngai và trước Con Chiên, mình mặc áo trắng, tay cầm nhánh lá thiên tuế. Họ lớn tiếng tung hô: “Chính Thiên Chúa chúng ta, Đấng ngự trên ngai, và chính Con Chiên đã cứu độ chúng ta” (Kh 7: 9 tt). Đây là niềm hy vọng mà các môn đệ đã thoáng thấy trên núi nơi Chúa Biến Hình. Niềm hy vọng đó làm cho xung đột giữa những hy vọng của chúng ta trở nên nhỏ nhất, gần như vô lý. Nếu chúng ta thực sự đang trên đường đến Nước Trời, việc bạn đứng về phía những người được gọi là theo chủ nghĩa truyền thống hay những người theo chủ nghĩa tiến bộ có thực sự quan trọng không? Ngay cả những khác biệt giữa các tu sĩ Đa Minh và Dòng Tên cũng trở nên không đáng kể! Vậy chúng ta hãy lắng nghe Ngài, hãy xuống núi và tiếp tục bước đi một cách tin tưởng. Những ân huệ lớn nhất sẽ đến từ những người mà chúng ta không đồng ý nếu chúng ta dám lắng nghe họ.

Trong hành trình Thượng Hội Đồng, chúng ta có thể lo lắng liệu chúng ta có đạt được điều gì không. Giới truyền thông có thể sẽ quyết định rằng tất cả chỉ là lãng phí thời gian, chỉ là lời nói. Họ sẽ tìm hiểu xem liệu những quyết định táo bạo có được đưa ra về khoảng bốn hoặc năm chủ đề nóng bỏng hay không. Nhưng các môn đệ trong Thượng hội đồng đầu tiên đi bộ đến Giêrusalem *dường như* không đạt được điều gì. Họ thậm chí còn cố gắng ngăn chặn việc chữa lành cho anh mù Batimê. Họ dường như vô dụng. Khi đám đông đói khát tụ tập quanh Chúa Giêsu, các môn đệ hỏi Chúa “Ở đây, trong nơi hoang vắng này, lấy đâu ra bánh cho họ ăn no?” Chúa Giêsu hỏi họ có gì, chỉ có bảy chiếc bánh và vài con cá (Mc 8,1-10). Thế là quá đủ rồi. Nếu chúng ta quảng đại cống hiến bất cứ điều gì chúng ta có trong Thượng Hội đồng này, thế là quá đủ. Chủ mùa gặt sẽ cung cấp.

Bên cạnh tu viện của chúng tôi ở Baghdad là một ngôi nhà dành cho trẻ em bị bỏ rơi thuộc mọi tín ngưỡng, do các nữ tu của Mẹ Têrêsa điều hành. Tôi sẽ không bao giờ quên cô bé Nura, khoảng tám tuổi, sinh ra không có tay hoặc chân, đang cho những đứa trẻ nhỏ hơn ăn bằng chiếc thìa ngậm trong miệng của em. Người ta có thể tự hỏi mục đích của những hành động tốt đẹp nhỏ bé trong vùng chiến sự là gì. Những hành động đó có tạo ra sự thay đổi gì không? Không phải họ chỉ đắp thạch cao lên một cơ thể đang thối rữa sao? Chúng ta làm những việc tốt nhỏ bé và để Chủ mùa gặt ban cho những việc đó hoa trái như ý muốn. Hôm nay chúng ta tụ họp vào lễ Thánh Têrêsa thành Lisieux. Thánh nữ được sinh ra cách đây 150 năm. Chị thánh mời gọi chúng ta đi theo “con đường nhỏ” dẫn tới Nước Trời. Chị thánh nói, “Hãy nhớ rằng không có gì là nhỏ trong mắt Chúa.”

Ở Auschwitz, Primo Levi, một người Do Thái gốc Ý, được Lorenzo chia một phần bánh mì mỗi ngày. Anh ấy viết: “Tôi tin rằng thực sự là nhờ Lorenzo mà tôi mới sống được ngày hôm nay; và không phải vì sự giúp đỡ vật chất của anh ấy mà vì anh ấy đã liên tục nhắc nhở tôi bằng sự hiện diện của anh ấy, bằng cung cách tốt bụng cách tự nhiên và giản dị của anh ấy, rằng vẫn tồn tại một thế giới bên ngoài chúng ta, một điều gì đó và một ai đó vẫn trong sáng và trọn vẹn, không

hư hỏng, không dã man...một điều gì đó khó định nghĩa, một khả năng tốt đẹp xa vời nhưng đáng để tiếp tục sống. Nhờ Lorenzo mà tôi đã không quên rằng bản thân tôi cũng là một con người. [2] Phần bánh mì nhỏ bé đó đã cứu rỗi linh hồn anh ấy.

Những lời cuối cùng của Thánh David, vị thánh bảo trợ của xứ Wales, là: “Hãy làm tốt những việc đơn giản”. Chúng ta hy vọng rằng bất cứ hành động nhỏ nào chúng ta thực hiện trong Thượng Hội đồng này sẽ mang lại kết quả ngoài sức tưởng tượng của chúng ta. Vào đêm cuối cùng đó, Chúa Giêsu đã hiến thân cho các môn đệ: “Thầy hiến thân cho các con”. Trong Thượng Hội đồng này, chúng ta không chỉ chia sẻ lời nói và niềm xác tín của mình mà còn chia sẻ chính mình với lòng quảng đại Thánh Thể. Nếu chúng ta mở lòng với nhau, những điều tuyệt vời sẽ xảy ra. Các môn đệ thu thập tất cả những mảnh bánh và cá còn sót lại sau khi cho năm ngàn người ăn. Không có gì bị mất.

Một điểm cuối cùng. Phêrô cố gắng ngăn cản Chúa Giêsu đi lên Giêrusalem, vì điều đó chẳng có ý nghĩa gì đối với ông. Thật vô lý khi đến đó để bị giết. Tuyệt vọng không phải là bi quan. Đó là nỗi kinh hoàng khi không còn gì có ý nghĩa nữa. Và hy vọng không phải là sự lạc quan mà là niềm tin rằng tất cả những gì chúng ta đang sống, tất cả những bối rối và nỗi đau của chúng ta, bằng cách nào đó sẽ được coi là có ý nghĩa. Chúng ta tin tưởng vào điều đó, như Thánh Phaolô nói: “Bây giờ tôi biết chỉ có ngàn có hạn, mai sau tôi sẽ được biết hết, như Thiên Chúa biết tôi” (1 Côrintô 13:12).

Bạo lực vô nghĩa phá hủy mọi ý nghĩa và giết chết linh hồn chúng ta. Khi Thánh Oscar Romero, Tổng Giám mục San Salvador đến thăm hiện trường vụ thảm sát của quân đội Salvador, ông đã nhìn thấy xác một cậu bé nằm trong một con mương: “Cậu ấy chỉ là một đứa trẻ, ở dưới đáy mương, khuôn mặt hướng lên. Bạn có thể nhìn thấy những lỗ đạn, những vết bầm tím do những cú đánh để lại, máu khô. Đôi mắt cậu mở to, như thể hỏi nguyên nhân cái chết của anh ta và không hiểu [3]”. Tuy nhiên, chính vào lúc này, cậu đã khám phá ra ý nghĩa cuộc đời mình và lời mời gọi từ bỏ cuộc đời đó. Vâng, cậu ấy đã sợ hãi đến cùng. Xác chết của cậu ướt đẫm mồ hôi khi cậu nhìn người đàn ông sắp giết mình. Nhưng cậu không còn là nô lệ của sự sợ hãi nữa.

Tôi hy vọng rằng tại Thượng Hội đồng này sẽ không có bạo lực! Nhưng thường thì có lẽ chúng ta sẽ tự hỏi mục đích của tất cả những điều này là gì, nhưng nếu chúng ta lắng nghe Ngài và lắng nghe lẫn nhau, chúng ta sẽ hiểu được con đường phía trước. Đây là chứng tá Kitô giáo của chúng ta trong một thế giới thường mất niềm tin rằng sự tồn tại của con người có ý nghĩa gì đó. Macbeth của Shakespeare khẳng định rằng cuộc đời chỉ là một câu chuyện, “được kể bởi một kẻ ngốc, đầy âm thanh và giận dữ, chẳng có ý nghĩa gì.” [4] Nhưng qua việc cùng nhau suy nghĩ và cầu nguyện về những vấn đề lớn lao mà Giáo hội và thế giới phải đối mặt, chúng ta làm chứng cho niềm hy vọng của chúng ta nơi Chúa, Đấng mang lại ý nghĩa cho cuộc sống của mỗi con người.

Mỗi trường học Kitô giáo là một bằng chứng cho niềm hy vọng của chúng ta vào “ánh sáng chiếu soi trong bóng tối và bóng tối đã không diệt được ánh sáng” (Ga 1,5). Tại Baghdad, các tu sĩ Đa Minh đã thành lập một học viện với khẩu hiệu: “Ở đây không cấm đặt câu hỏi.” Giữa vùng chiến sự, một ngôi trường là minh chứng cho niềm hy vọng của chúng ta rằng bạo lực vô nghĩa sẽ không có tiếng nói cuối cùng. Homs ở Syria là một thành phố bị phá hủy phần lớn bởi bạo lực vô nghĩa. Nhưng ở đó, giữa đống đổ nát, chúng tôi phát hiện ra một trường học Công giáo. Tại đây, tu sĩ Dòng Tên người Hà Lan, Franz van der Lugt, đã từ chối rời đi bất chấp những lời đe dọa giết chết. Vị tu sĩ bị bắn khi đang ngồi trong vườn. Nhưng chúng tôi tìm thấy một tu sĩ Dòng Tên già người Ai Cập vẫn đang giảng dạy. Ông đang huấn luyện một thế hệ trẻ em khác tiếp tục cố gắng tìm hiểu cuộc sống của chúng. Đó là những gì hy vọng biểu lộ ra bên ngoài.

Vì vậy, thưa anh chị em, chúng ta có thể bị chia rẽ bởi những hy vọng khác nhau. Nhưng nếu chúng ta lắng nghe Chúa và lắng nghe nhau, tìm hiểu ý muốn của Ngài đối với Giáo hội và thế giới, chúng ta sẽ hiệp nhất trong một niềm hy vọng vượt lên trên những bất đồng của chúng ta, và được chạm đến bởi người mà Thánh Augustinô gọi đó là “vẻ đẹp quá cổ xưa và mới mẻ...Con đã nếm được Chúa và bây giờ đói khát Chúa; Chúa đã chạm vào con, và con tiêu hao mong chờ sự bình an của Chúa.” [5] Trong phần tiếp theo, chúng ta sẽ xem coi chúng ta có thể bị chia rẽ một cách nào khác, theo cách chúng ta hiểu Giáo hội là kiểu gia đình nào.

[1] Franklin D. Roosevelt

[2] “Sống sót ở Auschwitz” Ấn bản 21 tháng 1 năm 2006

[3] Scott Wright Oscar Romero và Các Thánh thông công Orbis New York 2009 trang 37

[4] *Macbeth*, Màn 5, Cảnh 5

[5] *Tự thú*, quyển 7.27, bài đọc phụng vụ giờ kinh, Lễ kính Thánh Augustinô.

Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ.

([www.vaticannews.va](http://www.vaticannews.va))

## VỀ MỤC LỤC

### **QUAN TRỌNG LÀ PHẦN CUỐI (DỰ NGÔN HAI NGƯỜI CON ĐI LÀM VƯỜN NHỎ) - CN 26A**

Trong kho tàng khôn ngoan La tinh, có một câu ngạn ngữ như sau: "*Nọc độc ở phía đuôi*" (venenum in cauda). Câu này nếu hiểu sát nghĩa đen, thì chỉ trúng cho một số con vật, như bọ cạp, như con ong: nọc ở phía đuôi. Con rắn nọc độc không ở đuôi. Thần lằn cụt đuôi vẫn sống và mọc đuôi khác. Vì thế "*nọc ở phía đuôi*", không thể chỉ hiểu theo nghĩa đen mà phải hiểu theo nghĩa bóng mới đúng. *Nọc* : là phần chính yếu, là sự sống ...là mạch máu – "*nằm ở đuôi*" là "phần cuối, phần kết".

Trong nghệ thuật kể chuyện đặc biệt chuyện vui, câu kết luôn là câu quan trọng, nhờ nó mà ta nắm bắt được những tình tiết trong lúc kể chuyện.

Nhiều khi xem một vở kịch, một cuốn phim... ta nóng lòng muốn xem: *để coi kết thúc ra sao*. Chính cái kết thúc = phần cuối, cái đuôi : giúp ta hiểu được tại sao lại có cảnh này, người kia xuất hiện...Ta xem kịch, xem phim, không biết tại sao ông khách lạ kia lại quý mến người con gái của bà góa nọ như thế. Cuối phim, thì ra ông là bố ruột của cô.

Bài Phúc âm hôm nay nói về dụ ngôn người cha có 2 người con. Xét về mặt tâm lý, cả hai người con đều là người hay thay đổi. Trước lời mời gọi của người cha : “hôm nay, con hãy đi làm vườn nho cho cha”

- Người thứ nhất nói : con không đi – sau đó *đổi ý* – đi

- Người thứ hai nói : con đi – sau đó *đổi ý* – không đi.

Cả hai người đều thay đổi, nhưng quan trọng là phần cuối của đổi thay.

Người thứ nhất được khen vì kết bằng "đi". Từ *không đi* –đến *đi*

Người thứ hai bị chê vì kết bằng "không đi". Từ *đi* –đến *không đi*.

Vậy chủ điểm mà chúng ta đang tìm hiểu đó là : *quan trọng là phần cuối*. Đặc biệt là cuối cuộc đời. Nọc nằm ở phía đuôi (cuối ngày, cuối giờ, cuối năm, cuối đời...).

Cách đây khoảng hơn ba chục năm, khi việc phong thánh cho 117 vị tử đạo tại Việt Nam đang hồi gay go căng thẳng, lúc đó ở Hà Nội, Nhà Nước đã chuẩn bị sẵn một hồ sơ về một số vị tử đạo có tì vết. Tì vết về đời sống luân lý, hoặc tì vết về đời sống chính trị: như tham gia vào loạn quân, như đi với Pháp... Hay như thánh Gẫm có hai bà vợ... Có một vị chức sắc cao cấp trong Giáo hội Việt Nam đọc được những tài liệu đó, cảm thấy e ngại, nên muốn đề nghị Hội đồng Giám mục hoãn ngày phong thánh để duyệt xét lại ...

ĐGM Nha trang (ĐGM Hòa) lúc đó đang ở Hà Nội cũng được thông báo cho biết có những hồ sơ như vậy, với một thách thức ngầm của Chính Quyền : coi chừng, lộn xộn, chúng tôi cho công bố hồ sơ bê bối đó. (Ở đây chúng ta không xét mức độ thật hư của các hồ sơ đó như thế nào, nó đúng hay sai, đúng bao nhiêu, sai bao lăm). Cái hay mà chúng ta muốn nhắc lại đây là câu trả lời của ĐGM Nguyễn văn Hòa : "*Các ông cứ cho công bố : Càng công bố càng làm nổi hơn cái **chết vì Đạo** của vị thánh. Họ như vậy đó mà họ vẫn chọn cái chết như thế đó. Chúng tôi căn cứ vào cái chết để phong thánh cho họ. Ngày chết là ngày sinh trên trời của của mỗi vị thánh."*

Một quá khứ đen tối không luôn luôn làm giảm giá cuộc đời của một vĩ nhân. Abraham Lincoln, tổng thống 16 của Hoa Kỳ có một quá khứ thật ảm đạm, cùng cực, nghèo túng, nhưng đã vươn lên thành người có công thống nhất Nam Bắc nước Mỹ. Có người từng đi chăn bò, chăn trâu, ở đợ, nhưng sau làm giám đốc, chủ tịch... Nhưng, ngược lại thì không được: đã từng làm giám đốc, chủ tịch, nay đi chăn bò, chăn trâu...! Cái quan yếu là ở phần cuối, ở về sau. “Nọc ở phía đuôi”.

Cũng cách đây trên ba bốn chục năm, khi đi ra chợ Nha Trang, một linh mục được một người bán hàng ở chợ Đầm mách bảo : "*Ở Nha trang đang cho chiếu một bộ phim bài bác đạo ghê lắm !*" Chúng tôi đi xem, coi nó bài bác đến mức nào. Thật ra, nếu ai hiểu cốt truyện thì bộ phim không bài bác Đạo đâu, mà có khi trái lại nữa. Vì đạo diễn là Risac Be, người Ba Lan, công

giáo. Bộ phim dựa trên tiểu thuyết của Anatole France. Tiểu thuyết lại dựa trên một câu chuyện có lẽ có thực, xảy ra vào thế kỷ 4-5. Bộ phim mang tựa đề : *Thais*.

Thais là một vũ nữ sống ở Ai Cập, nổi tiếng phóng đãng, xa hoa. Và vì là phim ảnh, nên cảnh ăn chơi sa đọa trụy lạc của lớp quý tộc thời Ai Cập cổ được phóng đại và trình diễn lên màn hình trong những căn phòng có bóng cây thánh giá. Đó là điều mà người bình dân nói là bôi bác đạo. Thật ra không phải thế. Nhà ẩn tu Papnuc (Pathnutius) khi nghe tin về người vũ nữ tên Thais thì đã cầu xin Chúa soi sáng, giúp sức, quyết định đến tìm Thais để đưa nàng ra khỏi nơi ăn chơi sa đọa và trở về với Chúa. Sau khi cải trang, vị ẩn tu đến nhà nàng và xin được gặp riêng nàng ở nơi kín đáo. Nhưng bởi vị ẩn tu luôn nói rằng nơi này chưa kín đáo đủ, nên bực mình, Thais nói : "*Chắc chắn không ai có thể nhìn thấy chúng ta nơi đây, nhưng nếu ông muốn tránh cái nhìn của Thiên Chúa, thì dù ông trốn bất cứ nơi nào kín đáo nhất, ông cũng không tránh được*".

Khi nghe vậy, vị ẩn tu vội nói: "Cô cũng biết có vị Chúa ư?"

- *Có lẽ thế, và tôi cũng biết có một thiên đàng dành cho người tốt và một địa ngục cho ác nhân.*

- *Vậy sao cô có thể sống cuộc đời tội lỗi như thế trước một vị Chúa luôn trông thấy cô?*

Những lời này xoáy vào lòng Thais, nàng sấp mình xuống chân người của Thiên Chúa. Sau đó nàng đi theo ẩn sĩ Papnuc để tìm nơi tu trì nhiệm nhặt và rồi cuối cùng chết như một vị thánh.

Còn ẩn tu Papnuc, một tu sĩ khổ hạnh, qua việc đi cảm hoá người, hiểu được phần nào hương vị cay đắng ngọt ngào của tình yêu và cuối cùng, kết thúc của bộ phim : ẩn sĩ Papnuc trở thành kẻ phản đạo, không còn tin Chúa.

Qua bộ phim và qua tiểu thuyết, ta thấy thật dịu ngọt và cay đắng. Dịu ngọt vì khúc cuối, phần kết của một vũ nữ trước kia xa hoa phóng đãng nay được chết lành khi miệng luôn kêu tên Chúa lúc lìa đời. Còn cay đắng, vì vị ẩn tu suốt đời khổ hạnh, tìm cách cứu người – thì lại có phần cuối được bộ phim diễn tả bằng cảnh "hoá thành con quỷ dơi đi xơi máu người".

Câu nói của Chúa Giêsu hôm nay với các trưởng lão Biệt phái thật thấm thía : "*Thật, tôi bảo thật các ông, những người thu thuế và gái điếm sẽ vào Nước Trời trước các ông*" vì họ đã tin, vì phần đầu, phần cuối của họ : họ hối cải. Còn vị ẩn tu kia khởi đầu và phần thân là đẹp nhưng kết thúc là bi thương, trở thành con quỷ dơi hút máu. Vị tông đồ Dân ngoại Phaolô đã có lần thốt lên : "*Tôi bất thân thể phải chịu cực và phục tùng, kể sau khi rao giảng cho người khác, chính tôi lại bị loại*" (1Cr 9:27).

Vậy thì ta có thể cùng với đức cha Bùi Tuần thưa lên với Chúa lời nguyện này:

Lạy Chúa, vì con không biết – và thực ra Chúa cũng không muốn cho con biết – đâu là phần cuối của cuộc sống con. Nó có thể tới bất cứ lúc nào, nên con phải ở trong tư thế luôn nói tiếng “Có” với Chúa, luôn đi làm vườn nho của Ngài. Lạy Chúa, xin cho con, xin cho chúng con, đừng xét đoán ai trước thời buổi, vì nào ai biết được phần cuối trước khi Chúa đến. Xin cho con, xin cho chúng con khi Chúa đến, con vẫn còn tình trạng nói tiếng “Có”. Có đây tức là tin. Con tin Chúa. Amen.

**Lm. Anphong Ng Công Minh, OFM.**

## VỀ MỤC LỤC

### **SOI GƯƠNG, SOI LÒNG**

#### **TÁC PHẨM NHÌN XUỐNG CUỘC ĐỜI**

**26. SOI GƯƠNG, SOI LÒNG**  
Tác giả **Quyên Di**  
*Nhà Văn, Giáo Sư Ngôn Ngữ  
và Văn Hóa Việt Nam đại học UCLA*



Kính mời theo dõi video tại đây:  
<https://bit.ly/3OmCewh>

Ngày nọ, tôi gặp một vị linh mục trung niên, tính tình vui vẻ hòa đồng. Lâu ngày không gặp, tôi nhìn thấy nơi khuôn mặt vị linh mục những nét phong sương, nếp nhăn xuất hiện trên vùng trán và khóe mắt, nụ cười tuy vẫn tươi nhưng nét môi như chùng xuống. Tôi nói:



- Trông cha như già đi...

Vị linh mục xác nhận, ông nói:

**- Soi gương thì thấy mình già...**

Nhưng ông tiếp ngay:

**- Soi lòng thì thấy vốn là thanh niên.**

Rồi ông cười, giọng đầy hào sảng.

Cuộc gặp gỡ ngắn ngủi kết thúc. Buổi tối trở về nhà, tôi nhớ hoài đến câu thơ "soi gương, soi lòng" ấy. Và rồi **tôi soi gương, soi lòng chính tôi thật.**



**Tôi soi gương và thấy khuôn mặt tôi trong đó. Tôi hôm nay khác hẳn tôi mấy chục năm về trước.** Đã có một thời xa xưa nào đó, tôi là một **khuôn mặt trẻ thơ, hiền lành, nhút nhát; có thể là một khuôn mặt ngây ngô, không lanh lợi cho lắm.** Nhưng dù sao đó cũng là một khuôn mặt không mấy khó ưa. Thời đó, tóc tôi còn xanh, đôi mắt còn trong, dĩ nhiên là không phải đeo kính như bây giờ. Thời đó tuy là con trai nhưng da mặt của tôi mịn (da trẻ em nào mà không mịn), cánh **môi tôi cũng xinh; má tôi không phính, nhưng nhiều người lớn thấy tôi cũng muốn "véo má một cái"**. Thời đó, trán tôi chưa hề có nếp nhăn, lông măng phơn phớt, một vài đường gân xanh nhỏ bên thái dương và những tia máu nhỏ chạy li ti trên đôi má, Thời đó khuôn mặt tôi hiền hậu, dễ thương. Ít là tôi nghĩ như thế.

Rồi thời gian qua đi. Khuôn mặt tôi biến đổi cho phù hợp với tuổi thiếu niên tôi có. Tóc trở nên rậm và cứng hơn. Da không còn mịn nữa. Nó đã hơi "gồ ghề" và nhiều nơi có mụn trứng cá. Đôi má không còn hấp dẫn để cho người lớn "muốn véo một cái" nữa. Cặp mắt tôi sâu hơn, đen hơn và đôi lông mày rậm. Khuôn mặt tôi thuở ấy hình như có những nét không cân đối và thiếu hòa hợp. Có lẽ không phải vì những đường nét tự nhiên của khuôn mặt, nhưng do ảnh hưởng của thể lý và sinh lý tuổi đang lớn.



Khuôn mặt tôi biến đổi một lần nữa khi tôi bước vào tuổi thanh niên. Tôi không phải là một người vạm vỡ, cao lớn. Nhưng dù sao ở tuổi ấy, khuôn mặt tôi cũng có góc cạnh hơn, tóc tai "đâu vào đấy" hơn. Tôi vốn không phải là người chú ý đến diện mạo bên ngoài nên không nhớ mình có "đẹp trai" không. Những cô bạn gái của tôi không ai chú ý đến khuôn mặt tôi cả, họ để tâm đến tính nết tôi hơn. Nhưng dù sao tôi cũng không bị mang tiếng là người xấu xí.

**Thế rồi thời gian cứ trôi, khuôn mặt tôi vẫn cứ biến đổi.** Không biết bao nhiêu lớp da với những tế bào cần cỗi đã bị đào thải, thay vào đó là những lớp da mới. Đã nhiều lần khuôn mặt tôi trầy xước, xây xát vì những vết thương; nhiều lần sưng phù, mọng đỏ, mụn mẩn vì những cơn bệnh; nhiều lúc hóp lại vì mệt nhọc, lo lắng, ưu tư. Cũng đôi khi khuôn mặt ấy hồng hào vì khỏe mạnh, rạng rỡ vì niềm vui. Tất cả những khuôn mặt ấy **đều là "TÔI" cả.**

Cho đến ngày hôm nay, **một buổi tối thanh lặng, tĩnh mịch, một mình tôi đối diện với tấm gương.** Tôi thấy là lạ vì không có thói quen soi gương sửa soạn cho khuôn mặt. Tôi vốn có tính xấu: cầu thả và luộm thuộm; khi đi đâu vớ được bộ quần áo nào là xỏ vào ngay, không chắc mặc nó "hợp" hay "không hợp". Tóc thì chỉ cần đưa tay lên "cào" vài cái là xong. Chính vì vậy, **hôm nay nhìn kỹ khuôn mặt mình trong gương, tôi thấy nó kỳ kỳ.** Tôi nhăn mũi, lè lưỡi chọc ghẹo cái khuôn mặt trong gương ấy. Nhưng rồi tôi cũng quan sát nó thật kỹ. Tôi, trong gương, bây giờ là một khuôn mặt trung niên; mái tóc đã có một vài sợi bạc; trán có kha khá nếp nhăn; lông mày còn rậm, nhưng đuôi lông mày bên trái bị đứt một đoạn ngắn, hậu quả của một lần mí mắt bị sưng và làm độc. Da tôi không đen nhưng sạm màu, làn da cũng có những nếp nhăn và không còn phẳng phiu, mịn màng như "ngày xưa còn bé".

**Tôi nhìn tôi trong gương, không thấy mình đáng ghét cho lắm, nhưng không còn chút nào về thơ trẻ hồn nhiên.** Thời gian và những biến thiên dời đổi của cuộc đời đã để lại trên khuôn mặt tôi nhiều vết tích không phai mờ. **Tôi thử cười một cái, nụ cười làm cho khuôn mặt tôi có nhiều nếp nhăn hơn. Nụ cười không làm cho tôi trẻ đi, tươi hơn; trái lại, hình như trông già hơn, héo hơn một chút.**

Trong khoảnh khắc, tất cả mọi khuôn mặt của tôi liên tiếp xuất hiện trong gương, rất nhanh nhưng cũng rất rõ. Tất cả đều là tôi, là **"tôi-trong-cùng-một-lúc"**; không có **"tôi"** nào trước, **"tôi"** nào sau. Bởi vậy, nếu hỏi rằng tôi thích **"tôi"** nào nhất thì tôi không trả lời được.

Bỏ tấm gương đấy, tôi muốn "soi lòng". Tôi tắt đèn đi, ngồi thu lu trên giường, đắm chìm trong bóng tối và sự tịch liêu. **Lòng mình là cái rất khó nhìn vào và rất khó thấy rõ.** Bởi vậy, tôi cần sự trợ giúp của bóng tối, che phủ tất cả những ngoại cảnh, ngoại vật, để tôi **không còn bị chi phối mà chú tâm vào lòng mình. Trong bóng đêm thanh lặng, cõi lòng tôi mở ra, và tôi soi tôi trong cõi lòng ấy.**

Tôi nhìn lại cõi lòng tôi, lúc thiếu thời mở cửa cho tuổi hoa niên. Khi ấy cõi lòng tôi phơi phới nở hoa. Bao nhiêu mơ mộng thần tiên với những hoa và bướm. Tôi lớn lên với những giấc mộng đẹp và lý tưởng cao trong đáy trái tim. Lòng tôi đã bao phen reo vui và ngây ngất với những tâm tình hướng thượng. **Tuổi trẻ nào cõi lòng cũng đẹp và lý tưởng nào cũng tuyệt vời. Nhưng nhiều người tuổi trẻ khi lớn lên đã thấy mình làm, vì bị lợi dụng để phục vụ cho những mục tiêu cá nhân, vụ lợi:**

*"Nhân Ái, Công Bình, Yêu Thương, Bất Khuất,*

*Viết chữ hoa trong óc tuổi mười lăm.*

*Khi ba mươi biết được chuyện xưa làm*

*Thì đau khổ đã hằn trên trán nhỏ,*

*Thì uất hận vạch trời nhưng chẳng tỏ,*

*Rồi cô đơn như một kẻ chẵn cừu,*

*Trên đường về nhìn tinh tú luân lưu..."*

*Tạ Ký (Sầu Ở Lại)*



**Rất may cho riêng tôi!** Qua tuổi mười lăm, mười bảy; đến tuổi hai mươi, hăm lăm; rồi tuổi ba mươi, rồi lớn hơn nữa... **chưa bao giờ tôi thấy "chuyện xưa làm" và cũng chưa bao**

giờ "uất hận vạch trời nhưng chẳng tỏ. "Lý tưởng và những giấc mơ đẹp có khi bùng cao, chói sáng; có khi trầm lắng, giấu ẩn... nhưng lúc nào ước vọng làm đẹp cho đời, cho người cũng vẫn còn đấy. Bao nhiêu người đã than thở: "**Mộng bền năm xưa chỉ là mơ qua**". Tôi chưa hề một lần than thở, dù rằng đau khổ không những "**hằn trên trán nhỏ**" mà đôi khi còn tạo nên những vết thương làm tan nát cõi lòng.

Tôi soi lòng, và nhìn thấy trong đó những đam mê cuồng nhiệt của tình cảm; những nhớ nhung đắm thắm; những mong đợi thiết tha. **Tôi soi lòng tôi và thấy cả những "bối rối bồi hồi, ráo riết miệt mài"** khi yêu lần cuối, những "**bỡ ngỡ xô xao, cuồng quít dạt dào**" khi yêu lần đầu (Phạm Duy, *Giọt mưa trên lá*). Tôi soi lòng, và cảm nhận những chao nghiêng, vùi lấp; nghe thấy những tiếng: sóng lúc rì rào, khi ào ạt. Những cơn sóng lòng đôi khi như bị nhận chìm tôi vào biển tình cảm.



**Tôi soi lòng tôi, và may mắn không thấy hiện lên những hận thù, cũng không có cả những mưu mô gian ác, những tính toán bất chính, những lường gạt phi nhân. Nhưng tôi thấy trong lòng. đôi khi có những ghét ghen nhe nhệ, những bực dọc âm thầm, những trách cứ nghiêm khắc và những đòi hỏi sự lưu tâm.**

**Tôi soi lòng tôi và tìm thấy ở nhiều lúc có những nỗi chán chường, những cơn buồn dày đặc; và những sự tủi thân, âm thầm, không muốn cho ai biết. Những cơn buồn và sự tủi thân gặm nhấm lòng tôi, làm cho đắng cay, đau đớn.**

**Tôi soi lòng tôi, và bắt gặp những thân thương, ấm áp của tình yêu, tình bạn, tình người.** Những tình cảm nồng nàn và ân cần, làm cho tôi thấy cuộc đời tươi đẹp, hạnh phúc và đáng sống.

**Tôi soi lòng tôi và cũng thấy những nỗi cô đơn.** Có những phút giây cõi lòng tôi hoang lạnh, tưởng chừng như không có ai và cũng chẳng biết đến ai.

**Tôi soi lòng tôi, thấy hết trong cùng một lúc niềm vui nỗi buồn, khổ đau và hạnh phúc; tâm tình hướng thượng và tư tưởng thấp hèn; cô đơn và thân ái; chấp nhất và thứ tha; hăng say và buồn chán; bất ổn và bình an.**

Và tôi thấy lòng tôi để rồi thấy trong đó **một chú bé, chú bé "tôi-ngày-xưa". Chú bé thân quen và dễ thương.** Vị linh mục tôi mới gặp "soi lòng thì thấy vẫn là thanh niên". Tôi, tôi thấy mình không còn là thanh niên nữa. Tôi già giặn, chín chắn và trầm tĩnh hơn tuổi thanh niên ngày trước rất nhiều, nhưng **trong lòng tôi vẫn có một chú bé, và tôi muốn chơi với chú.** Tôi nhớ lại bạn tôi nói: **"Trong lòng mỗi người chúng ta đều có một chú bé hay một cô bé, và rất nhiều khi chúng ta phải mở cửa cho em bé ấy ra ngoài chơi. Tuổi thơ đẹp, không phải chỉ ở trong quá khứ. Tuổi thơ có thể được gọi về, bất cứ lúc nào; nếu chúng ta gọi với đúng ngôn ngữ và tâm tình của tuổi thơ, những tín hiệu mà tuổi thơ có thể "bắt" được".**

Hôm nay, một buổi tối cuối năm, tôi ngồi "soi gương" và "soi lòng". Chẳng mấy khi trong đời tôi làm được như thế. Soi gương, với tôi, có lẽ không cần thiết lắm. **Nhưng soi lòng, tôi mong rằng tôi thực hiện mỗi ngày, vào những buổi tối trước khi tôi thiếp vào giấc ngủ, để thấy những gì mình làm vui lòng Chúa và vui lòng người khác; những gì mình làm buồn lòng Chúa và buồn lòng người khác. Nếu tôi thực hiện được như vậy, chắc cuộc đời tôi sẽ dễ thương hơn, hữu ích hơn và đáng sống hơn một chút.**



**Nhà Văn Quyên Di**

**Hẹn gặp lại**

**VỀ MỤC LỤC**

**TẠI SAO THA NHƯNG LẠI KHÔNG QUÊN. LÝ DO?**

## Trần Mỹ Duyệt

Sau khi đọc bài “KHI THA THỨ LÀ TỰ THA CHÍNH MÌNH”, một độc giả đã email phản ánh ý kiến của mình. Ông viết: “Bài học này tôi đã học mãi mà chưa thuộc. Tha đã khó mà quên những điều người khác làm cho mình phải khổ, phải thiệt thòi, hoặc phải mất danh dự thì càng khó hơn”. Và ông kết luận: “Nhưng cũng phải học bài cho đến khi thuộc. Có điều là học bao lâu thì vẫn chưa biết!”.

Liên quan đến đề tài tha và quên, một vị điều hành một cơ quan truyền thông tại Việt Nam đã gọi điện thoại cho người viết: “Có nhiều độc giả muốn biết làm cách nào mà quên được những lỗi lầm, sai sót của người khác sau khi họ đã tha thứ. Và họ đã xin tác giả viết một bài phân tích thêm để giúp cho họ có thể quên được quá khứ và những gì mà họ đã tha.”

Thật ra, tha và quên là hai việc hoàn toàn riêng biệt. Không có luật nào nói rằng hễ anh hay chị tha cho tôi là phải quên những gì tôi đã làm cho anh hoặc cho chị. Tha là quyền của anh, của chị, cũng như quên hay không quên là thuộc khả năng trí nhớ của anh chị. Nhưng xét về mặt tâm lý và đạo đức, tha thứ là một việc làm cao thượng, còn quên được điều đau khổ, thiệt thòi và xỉ nhục mà người khác đã làm cho mình sẽ đem lại bình an cho chính người tha thứ.

Tình yêu vợ chồng, trai gái, cha mẹ và con cái, anh chị em, họ hàng, hoặc tha nhân, bạn bè luôn dẫn đến những bất ngờ. Một trong những bất ngờ nhất mà chúng ta muốn tránh, đó là làm tổn thương nhau và cắt đứt mối dây thân tình ấy. Ca dao Việt Nam có câu: “Yêu nhau lắm, cắn nhau đau.” Kinh nghiệm này ai cũng một lần cảm nghiệm, không chỉ trong lãnh vực yêu đương mà còn trong những tương quan gia đình, họ hàng, xã hội hoặc bạn bè. Và khi một tình huống xấu xảy đến nó sẽ khiến chúng ta phải thao thức, băn khoăn, và hết sức khó xử: tha cho người đã làm khổ mình, đã khiến mình mất ăn, mất ngủ, đã khiến mình tang gia, bại sản, hoặc mất hết tương lai? Tha thứ là một chuyện khó, đôi khi không bao giờ xảy ra. Còn bảo quên đi quá khứ lại là điều xem ra càng khó hơn nữa. Lý do vì bất cứ nỗi đau nào cũng đều ảnh hưởng đến lý trí và thái độ của chúng ta trong những hoàn cảnh mà chúng ta không thể luôn luôn hiểu nổi.

Vậy đâu là những lý do khiến cho trái tim bị tổn thương khó lòng quên, và những phương pháp, kỹ năng nào có thể giúp để chúng ta đối diện với kinh nghiệm khó khăn này.

“Làm cách nào để có thể quên được những gì mà người khác đã làm khổ cho mình?” Vì “tha nhưng khó hoặc không quên”. Câu trả lời là: Tôi tha, tôi quên, rồi lúc khác tôi nhớ lại là tình trạng bình thường của tình cảm và trí khôn con người. Nó là cái vòng tròn luân quần của trí óc. Thực tế, không có chuyện quên một cách lựa chọn, hoặc nhớ những gì mình muốn nhớ.

Tha được định nghĩa là: 1. Bỏ qua, không bắt lỗi. 2. Trả lại tự do, không giam giữ nữa. Và, tha thứ là: Rộng lượng bỏ qua; không bắt lỗi; không làm tội. [1]

Từ Điển Văn Học Việt Nam của Lm. Anthony Trần Văn Kiệm, tha có 2 nghĩa: Thả ra; *Tha bổng*. Hoặc Bỏ qua; *Tha lỗi; Tha tội; Tha thứ; Tha nợ*. [2]

Như vậy khi tha cho ai cái gì là chúng ta bỏ qua, hoặc buông bỏ đi không nhớ điều đó nữa. Hoặc không còn bắt lỗi, lưu lại bất cứ hình ảnh hay cảm nghĩ nào về điều mà người khác đã làm cho mình.

Còn quên, cũng theo Từ Điển Tiếng Việt, là không nhớ. Và quên lãng là “quên vì không còn chú tâm”. [3]

Quên theo Từ Điển Merriam-Webster định nghĩa: “to lose the remembrance of : be unable to think of or recall. I forget his name”. (mất trí nhớ: không có khả năng nghĩ về hoặc nhắc lại. Tôi quên mất tên hắn. [4]

## TẠI SAO KHÓ ĐỀ QUÊN

Tha và quên theo những gì vừa được giải thích hoặc định nghĩa trên bổ túc cho mục đích là làm cho chúng ta không còn nhớ đến điều mà mình đã tha thứ. Nhưng tại sao trên thực tế, hai việc này lại xem như đối nghịch nhau: Tha nhưng không quên?

Theo tâm lý, điều làm chúng ta khó hoặc không quên được thuộc đối tượng mà mình muốn tha thứ, vì họ là:

- Những người mình yêu, mình thương.
- Những người mình đã hy sinh nhiều cho họ.
- Những người mình đặt nhiều kỳ vọng.
- Những người mình hiểu và hiểu mình.
- Những người mình không nỡ nhìn thấy họ phải khổ.

Chính vì vậy, những lỗi phạm ấy trở thành những vết cắt rạch nát trái tim:

- Nói ra đã chưa chắc có ai nghe.
- Nói ra sẽ tạo thêm hiểu lầm.
- Nói ra sẽ bị cho là hẹp hòi, ích kỷ.

Như vậy khi tha cho ai điều gì mà không quên được thì không phải là chúng ta không tha, không muốn quên đi quá khứ mà do bộ nhớ của chúng ta vẫn còn hoạt động tốt. Chúng ta chưa mất trí nhớ hoặc chưa bị rơi vào tình trạng lú lẫn hoặc quên sót.

Theo y khoa, lú lẫn hoặc quên sót (Alzheimer’s disease) là một bệnh lý của não bộ. Nó phá hủy một cách tiệm tiến trí nhớ và khả năng suy nghĩ, để từ từ cản trở người bệnh không làm được những việc dù rất đơn giản. Phần lớn những người mắc bệnh này ở tuổi cao niên. [5] Trung bình là giữa hoặc sau 60 tuổi. Nếu tình trạng quên sót xảy ra trước tuổi 65, nó có thể được cho là bước đầu của bệnh này. Tuy nhiên, nó cũng có thể bắt đầu sớm ở tuổi 30, nhưng trường hợp này rất ít khi xảy ra. [6] Do đó, muốn quên không nhớ đến những lỗi lầm của người khác làm cho mình là một chuyện không bao giờ có thể, trừ khi chúng ta đang bước vào hội chứng Alzheimer hoặc Dementia. Và nguyên do của việc quên hay nhớ, hoặc lúc quên lúc nhớ nằm ở khả năng của trí nhớ (remember). Vì nhớ được định nghĩa là: have in or be able to bring to one’s mind an awareness of (someone or something that one has seen, known, or experienced in the past). “I remember the screech of the horn as the car came toward me”. (Có hoặc có khả năng ghi lại

trong trí khôn sự nhận thức (những người hoặc những vấn đề mà người đó đã thấy, đã biết, hoặc đã kinh nghiệm trong quá khứ). “Tôi nhớ lại tiếng còi vang lên khi chiếc xe lao tới tôi”. [7]

Ngoài ra, trong bộ nhớ của não bộ gồm có hai hình thức: primary memory và secondary memory. Nhớ những điều xảy ra ở hiện tại và những gì xảy ra trong quá khứ. Phần lớn những kinh nghiệm trong đời sống như vui, buồn, sợ hãi, khổ, hạnh phúc hay bất hạnh lại thuộc về quá khứ. Nếu quên những điều ấy tức là trí nhớ chúng ta có vấn đề.

## **BẢY MƯƠI LẦN BẢY**

Hành động tha và quên, quên và nhớ vẫn luôn là hành động lặp đi, lặp lại khiến chúng ta khó chịu, đôi khi nghi ngờ thiện chí tốt của mình. Nhưng với cái nhìn của khoa học, việc tha và quên, quên rồi nhớ là những hành động tự nhiên và bình thường. Hiểu như vậy, chúng ta chỉ cần nhẫn nại với chính mình và áp dụng một số nguyên tắc như:

### **Nguyên tắc tự nhiên:**

- Đối diện và chấp nhận rằng mình bị đau khổ, xỉ nhục, hoặc thiệt thòi.
- Chú tâm vào để lo lắng cho mình, đừng quá quan tâm vào những gì mình đang phải chịu.
- Làm một việc gì đó để giúp mình nguôi ngoai.
- Nói và suy nghĩ tích cực về biến cố mà mình vừa trải qua.
- Tránh trực diện với người gây đau khổ cho mình.
- Nhìn về tương lai. Không quay lại quá khứ. Quá khứ đã qua và không bao giờ trở lại.
- Không ngồi đó để nguyên rửa cuộc đời.

-Tìm sự giúp đỡ, nhất là sự giúp đỡ chuyên môn của các linh mục tuyên úy, các tâm lý gia, hoặc các vị cao niên nhiều kinh nghiệm. [8]

### **Nguyên tắc siêu nhiên:**

Quan trọng nhất, hữu hiệu nhất là cầu nguyện để xin ơn tha thứ cho mình và cho người đã xúc phạm đến mình: “Xin tha nợ chúng con, như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con” (Mt 6:12). Bao lâu chúng ta còn mang nợ với Thượng Đế, với người và với chính mình, bấy lâu chúng ta phải học để tha thứ. Ý nghĩa của lời khôn ngoan sau đây không chỉ liên quan đến khía cạnh tâm linh, mà còn là một bài học tâm lý trị liệu hết sức cần thiết và giá trị. Thánh Kinh viết: “Bấy giờ Phêrô đến và nói với Ngài: “Thưa Ngài, nếu anh em tôi có lỗi với tôi, tôi phải tha mấy lần? Đến bảy lần không?” Đức Giêsu nói với ông: “Ta không nói đến bảy lần, mà đến bảy mươi lần bảy lần” (Mt 18:21-22). Tha thứ bảy mươi lần bảy cho một lỗi lầm là tha 490 lần cho lỗi lầm đó. Điều này cũng hiểu rằng, lỗi đó có thể được lặp lại hoặc được nhắc lại nhiều lần trong trí nhớ.



Tóm lại, câu trả lời cho vị độc giả đã email hỏi, cũng như những ai đang muốn tìm lý do để làm cách nào quên được những lỗi mà người khác xúc phạm đến mình mặc dù đã tha là “không có”, trừ khi muốn ông Trời để mình rơi vào tình trạng quên sót, lẫn thẩn hoặc lú lẫn. Chúng ta luôn luôn phải học để tha, cũng như luôn luôn sẵn sàng để tha. Đó là lý do tại sao đã tha nhưng lại không quên! Và đó cũng là lý do phải tha đến bảy mươi lần bảy!

---

Tham khảo:

1. Từ Điển Tiếng Việt. Nhà Xuất Bản Hồng Phúc.
2. Từ Điển Văn Học Việt Nam, Phần Thứ Nhì – cuốn 2. Lm. Anthony Trần Văn Kiệm. 2007.
3. Từ Điển Tiếng Việt. Nhà Xuất Bản Hồng Phúc.
4. Merriam-Webster  
<https://www.merriam-webster.com> › dictionary › forget
5. National Institute on Aging (.gov)  
<https://www.nia.nih.gov> › alzheimers-disease-fact-shee
6. National Institute on Aging (.gov)  
<https://www.nia.nih.gov> › health › what-are-signs-alzhei..
7. Definitions from Oxford Languages · Learn more
8. <https://www.couples-experience.com/why-is-it-so-hard-to-forget-someone-who-broke-your-heart/>

## VỀ MỤC LỤC

**TÁM TÔN THƯƠNG TIÊU BIỂU (Tiếp theo)**

**Eymard An Mai Đổ O.Cist**

**Tôn thương  
và  
Chữa lành  
Trong Đức Kitô  
Theo tinh thần Bát Phúc**

## DẤU HIỆU NGƯỜI BỊ TỒN THƯƠNG

### TÂM TỒN THƯƠNG TIÊU BIỂU

(Tiếp theo)

#### **Sự Dừng Dưng**

Chúng ta đang sống trong một xã hội đề cao vật hưởng thụ, “chân lý bằng với chân giò”, “nhân phẩm chỉ ngang giá thực phẩm” thì đâu là bậc thang giá trị để định hướng con người thăng tiến? Gặp một người bị nạn giữa đường, tôi dừng lại và cúi xuống ra tay thì thổ lòng thương xót, nào ngờ lại bị chính nạn nhân trở mặt cướp của giữa ban ngày, hay đứng trước một cuộc ẩu đả, người này vỗ tay, người khác lấy máy quay phim chụp hình, mặc cho nạn nhân bị đe dọa đến tính mạng... Đứng trước những tình cảnh bi đát đại loại như thế, Đức Phanxicô phải kêu gào nhân loại: *Hãy tránh tình trạng toàn cầu hóa sự dừng dừng.*

Thật vậy, sự dừng dừng mà Đức Phanxicô nói đến như một khuynh hướng mang tính toàn cầu, nghĩa là có thể không trừ một ai dưới nhiều biến thể khác nhau từ thô thiển đến tinh vi nhất. Chính do tầm ảnh hưởng lây lan của nó mà nhiều giá trị tinh thần đã bị phá sản như: tình thân, tình bạn... Ở đây, chúng ta không có ý tìm ra những nguyên nhân của tình trạng này nhưng chỉ quan tâm đến những tổn thương mà do thực trạng này gây nên.

Truyện kể rằng có một người đang cỡi ngựa trên đường, thấy một người gặp nạn đang nằm đó, anh bước xuống đỡ người ấy lên lưng ngựa và định đi tìm nơi chữa trị. Đột nhiên, nạn nhân ấy xô chàng thanh niên tốt bụng xuống, nhảy lên ngựa và phi thật nhanh, bỏ lại mọi sự với cái nhìn ngơ ngác. Và chúng ta đã thấy cái giá phải trả cho lòng thương xót là mất đi con ngựa là phương tiện tối thiểu để lên đường, và một sự xúc phạm nặng nề đối với sự tử tế và cao thượng. Có thể nói, cả hai cùng bị tổn thương. Trước hết, chúng ta xét đến nạn nhân. Có thể, y là một tên nghèo hèn thật sự, bản cùng sinh đạo tặc là vậy! Hoặc chúng ta cũng có thể giải thích hành vi cướp bóc này do một tuổi thơ vắng bóng tình thương. Ban đầu, y chỉ ăn cắp vặt nhưng lâu dần quen tay và trở thành một tên lừa lọc chuyên nghiệp. Hấn lợi dụng lòng thương xót của người khác mà dần trận hạ gục chính người ra tay trợ giúp mình. Kế đến, chúng ta cũng cần quan tâm đến vết thương của những người thiện chí. Trong khi họ làm ơn lại mắc oán, nghĩa là bị chính nạn nhân được mình giúp đỡ quay lại “tấn công” mình. Điều này đã tạo nơi người kia sự cảnh giác cao độ hoặc có những trường hợp nặng hơn, họ mất đi sự tin tưởng nơi người khác và thế là lòng trắc ẩn mất dần đất sống. Việc lừa đảo này đã dần phổ biến trên các trang mạng khiến ai biết đến cũng lắc đầu chào thua và từ đó, mọi người quen dần với lối sống dừng dừng như một cách biện minh khi đứng trước một tai nạn cần mình ra tay giúp đỡ.

Câu chuyện cũng ngầm cho ta biết là chỉ có lòng tốt mà thôi thì chưa đủ, cũng cần có sự khôn ngoan nữa!

Cũng có truyện kể rằng một chàng thanh niên đang ăn nhậu với chúng bạn, bỗng nổi máu anh hùng cầm vũ khí đánh đập một tay thanh niên nhóm khác đến bất tỉnh. Sau đó, anh đã nhận bản án tù 5 năm. Vào tù, anh tự nhủ rằng mình đã trả xong món nợ đời và không màng chi đến tình trạng của chàng thanh niên bất tỉnh, sống đời thực vật kia. Hơn nữa, chính hắn cũng sống trong tình trạng bất công khi bị những tên ma cũ trong tù hiếp đáp. Hắn đã tìm đến ma túy như một thứ thuốc giảm đau và sống lay lắt qua ngày.

Chúng ta có thể khẳng định rằng sự dừng dừng dưới nhiều hình thức, chúng làm giảm đi nhân tính nơi những ai khước từ sống yêu thương. Thật vậy, con người được sinh ra từ Thiên Chúa là Tình Yêu, đồng thời, được dựng nên giống hình ảnh Ngài. Mà hình ảnh Ngài là gì nếu không phải chính là tình yêu. Nếu hiểu như thế, bản chất đích thực của chúng ta là Tình Yêu. Như thế, càng yêu thương con người càng là mình hơn, và ngược lại, không yêu thương, sống dừng dừng, con người xa rời bản chất đích thực của mình. Có thể nói, đây là một loại tổn thương trầm trọng nhất vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến bản chất con người.

May thay ! Câu chuyện trên kết thúc có hậu. Hai năm sau, vào dịp tết có một vị linh mục tuyên úy cho các tù nhân đến thăm, tên tù nhân ấy được dịp tỏ lộ tâm tình và từ sau Thánh lễ “ân xá” ấy, anh đã nhận ra ý Chúa. Sự thể là, sau thánh lễ ấy, anh đã nhận được một món quà Lời Chúa: “Phúc thay ai biết xót thương người, vì họ sẽ được Chúa xót thương”. Câu nói ấy “ám ảnh” anh suốt thời gian dài; chúng trở thành như một lời nguyện tắt vang vọng trong tâm hồn anh. Bỗng dưng, anh nhận ra nhu cầu cầu nguyện cho nạn nhân mình đã đánh bất tỉnh. Một thời gian sau, anh được báo tin rằng chàng thanh niên kia đã tỉnh lại và bình phục dần. Quả thật, Thiên Chúa không chào thua lòng quảng đại của con người.

Có lẽ, khi bàn đến sự dừng dưng của con người, chúng ta dễ mắc kẹt trong thứ chủ nghĩa tiêu cực. Vì thế, thiết tưởng chúng ta cần tin vào lòng trắc ẩn của con người, đó chính là mầm thiện Thiên Chúa đặt để ngay từ đầu trong lòng mỗi người. Thế nhưng, con người vẫn sống dừng dưng vì cho rằng khuynh hướng con người thời đại sống như thế. Xét cho cùng, những gì thuộc về khuynh hướng xã hội chỉ là những thứ bên ngoài, trong nó có cả “nguy” và “ơ”; nó là *nguy hiểm* khi chủ thể bị nó dắt mũi, giật dây, và nó là *ơ hội* khi bản thân biết tận dụng thời thế để tạo anh hùng. Tất nhiên, anh hùng ở đây không phải là ra oai với đời để thể hiện bản thân mà là can đảm đạp trên dư luận và vượt qua những khuynh hướng tiêu cực, ngỗ hầu sống đúng với bản chất thiện mà Thiên Chúa đặt để trong tim.

Tôi đã rảo quanh trên khắp nẻo đường dương thế để tìm những tâm hồn có lòng thương xót. Tôi đã thấy một gã xe ôm gầy nhom đang chờ một ả mua hương bán phấn trên đường X. Bỗng tình linh gặp một chàng thiếu niên bị tai nạn dọc đường, họ quyết định cứu giúp nạn nhân. Họ cho lên xe chở vào bệnh viện gần đó để cấp cứu. Vì máu ra quá nhiều, người phụ nữ này đã cởi áo mình ra để băng bó vết thương cho nạn nhân. Nàng đã cứu người bất chấp thân thể lỏa lồ của mình. Đến bệnh viện, y tá nghi ngờ đây là một ca “có vấn đề”, cô chần chừ và e ngại. Một lát sau, cô đòi tiền tạm ứng để nhập viện, cả ông xe ôm và cô điếm móc tiền trong túi ra nhưng không đủ, buộc ông này phải đi cầm chiếc xe cũ kỹ tại một tiệm cầm đồ. Ông đã cứu người bất chấp sự an toàn là chiếc xe làm phương tiện nuôi sống bản thân và gia đình. Cả hai đang chờ tin tức mới thì được báo tin: nạn nhân cần tiếp máu trực tiếp vì máu ra quá nhiều. Một lần nữa cả hai lại xung phong xét nghiệm máu để có thể cứu sống nạn nhân. Họ bất chấp mọi nguy hiểm bản thân để cứu sống người khác... Tôi đã tìm thấy lòng cảm thương giữa một xã hội đua chen đi tìm thú vui hưởng thụ. Phải chăng chỉ có những con người bị xã hội coi thường vì làm những việc tay chân thấp kém hay bị xã hội sỉ nhục vì bán thân nuôi mình, những con người bị tổn thương ấy lại có một tấm lòng quảng đại ? Họ là niềm hy vọng cho những người thiện chí vì họ đã bất chấp thân thể, bất chấp sự nguy hiểm bản thân để thực thi lòng thương xót.

Thật vậy, lòng thương xót là hoa trái của tình yêu mà Thiên Chúa đặt để trong lòng con người: không thể chết. Nó như một lớp than hồng đang tạm thời bị bao phủ bởi một lớp tro nào đó; lớp tro của nền văn hóa hưởng thụ, văn hóa sự chết hay một ý thức hệ nào đó...

Lòng thương xót là mầm thiện mà Thiên Chúa đã gieo vào lòng người; nó chỉ chết khi nào con người không còn tồn tại trên thế gian này. Tất cả chúng ta đều được mời gọi làm cho mầm sống ấy đơm hoa kết trái trong cuộc đời để nỗi đau được vơi đi và niềm vui tăng trưởng mãi.

Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã nói: *Sống trong đời sống cần có một tấm lòng để làm gì em biết không ?- để gió cuốn đi...* Chúng ta cần để gió cuốn đi những lớp tro vị kỷ và để cho lòng thương xót như lớp than hồng sưởi ấm tấm lòng con người. Nhờ đó, sự lạnh lùng băng giá, sự thờ ơ lãnh đạm, toàn cầu hóa sự dừng dưng... không còn cản bước tiến của chúng ta trên đường hành thiện, thực thi lòng thương xót.

Nếu đã xác quyết: *tư tưởng dẫn đến hành động*, chúng ta sẽ không để cho tư tưởng: *tha nhân là hỏa ngục* tồn tại trong tâm trí mình. Mặc dù, có đôi khi nó là tiếng nói nội tâm của ta trong một quãng đời đen tối nào đó; nó cũng không được quyền làm ta ngã quy mà thỏa hiệp với cái ác, cái bất thiện. Con người sẽ sống ra sao nếu không còn lòng thương xót ? Tha nhân không là hỏa ngục nhưng một thế giới vắng bóng lòng thương xót là hỏa ngục trần gian. Đúng thế, Tha nhân là nạn nhân đang chờ ta thi thổ lòng xót thương.

Cục than hồng của lòng thương xót có thể sưởi ấm một con tim giá lạnh và thấp sáng một cõi lòng u mê. Nhưng nó cũng có thể làm tổn thương cho ai đụng chạm vào nó. Lòng thương xót khả dĩ chữa lành nhiều vết thương, đồng thời, có nguy cơ làm tổn thương hơn những tâm hồn tế nhị.

Lòng thương xót là quà tặng mà Thiên Chúa đã trao cho mỗi người, đòi buộc ta phải trao ban. Tuy nhiên, trao ban cách nào là cả một nghệ thuật nếu không, chúng ta dễ ảo tưởng mình là một kẻ trên cao có quyền ban phát: đó là lòng thương hại. Có thể nói, thi thổ lòng thương xót là một nghệ thuật phát xuất từ con tim, nghĩa là nó không những đòi hỏi một thái độ thấu cảm mà còn phải hiểu lý lẽ của con tim mình mà đến với tha nhân; một người đã từng bị tổn thương dễ dàng tìm cách để băng bó những tấm lòng tan nát. Người ấy đáng được Chúa chúc phúc: *Phúc thay ai xót thương người vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương.*

## **Sự Gian Dối**

Ngày nay, sự gian dối trở thành một loại vũ khí hữu hiệu mà người ta dùng để tạo uy tín và đánh bóng bản thân. Họ có thể nhân danh đặc quyền đặc lợi mà nói dối và hành động theo mưu đồ bất chính vốn có của mình. Chúng ta không bàn đến những hình thức gian dối của con người thời đại, ở đây, chỉ xin đưa ra vài nguyên nhân gốc rễ của vấn đề này. Qua đó, chúng ta phân tích chúng dưới góc độ của những nạn nhân bị tổn thương.

Trước tiên, một trong những lý do quan trọng dẫn đến việc con người gian dối là *sự sợ hãi*. Những đứa trẻ sợ bị đánh đập khi làm điều gì sai trái, người trưởng thành sợ bị đánh giá là người thiếu năng lực làm việc, giới trung niên sợ bị người khác lợi dụng, người già lão sợ bị bỏ rơi... Có thể nói, bất cứ nỗi sợ hãi nào đều hàm chứa một sự tổn thương cho đương sự. Càng lớn tuổi, càng kinh nghiệm, người ta thường dễ bị cám dỗ đi đường tắt. Một khi chúng ta đốt cháy giai đoạn, đồng nghĩa với việc đầu tư không thỏa đáng mà lại đòi hỏi kết quả mỹ mãn thì quả là một phép lạ. Và thực tế cho thấy, chúng ta đã luồn lách hay gian dối cách nào đó để đoạt lấy một thành công, và mua danh dự cũng như lời khen của người đời bằng chính sự thiếu thành thực của mình.

Để kết nối tổn thương của người sợ hãi dẫn đến việc gian dối là một việc gồm hai công đoạn. Trước hết, chúng ta cần xác thực về tổn thương của người sợ hãi, rồi sau đó, mới làm sáng tỏ việc người sợ hãi thường có nguy cơ trở nên gian dối.

Chúng ta biết rằng một đứa bé đã từng bị phỏng, chắc hẳn, nó rất “dị ứng” với lửa. Vì một khi tiếp xúc với lửa cách nào đó, cả vùng ký ức của nó trở nên sống động và nó sẽ thận trọng hơn khi sử dụng. Đây chỉ là một tổn thương bên ngoài, tuy nhiên, nó giúp chúng ta liên hệ đến một tổn thương sâu xa hơn từ bên trong. Một khi trong cơ thể mang những vết thương, chúng ta rất sợ những tác động bên ngoài dù là vật hay người. Bởi đó, một khi bị “tấn công”, chúng ta sẽ cố thủ một không gian an toàn nhất để tránh những tổn thất, tổn thương và cả tổn thọ nữa ! Để tạo cho vỏ bọc được an toàn hay tránh những cái nhìn thiếu thiện cảm và tế nhị của người khác, lẽ thường chúng ta sẽ tránh né đối diện với vấn đề hoặc sử dụng các cơ chế tự vệ như cách biện minh cho tình trạng hiện tại của mình, khi ấy, chúng ta đã gian dối với người khác và đánh lừa chính mình.

Ở đây, chúng ta nhận thấy chỉ có sự gian dối trong cách nói và hành động nhằm bảo vệ cái tôi dễ bị tổn thương, nhưng còn có một sự gian dối nguy hại hơn, chúng khởi đi từ chính động lực và ý hướng của chủ thể. Có thể nói, họ dùng bất cứ thủ đoạn nào miễn sao bản thân đạt được mục tiêu. Suy cho cùng, nỗi sợ thất bại xâm chiếm tâm hồn họ khiến họ trở nên mù lòa trước thực tại và điếc lác trước tiếng gào thét của lương tâm.

Tưởng cũng cần bàn riêng một nỗi sợ thường qui gán nhiều cho người Việt chúng ta mà hậu quả của nó như chúng ta đã nói khiến con người ngày thêm gian dối, đó là *sợ mất sỹ diện*. Thật vậy, người sỹ diện thường sống nhiều với hình thức bên ngoài nếu không muốn nói là hào nhoáng và lố lăng vì họ thích “diễn kịch” hơn là đảm nhận thực tại đời sống. Một khi bị ai đó tỏ dấu hiệu tấn công họ, họ sẵn sàng đối chất hay bạo biện, chém gió và gian dối đủ chiêu trò miễn sao không ai có thể làm tổn thương đến lòng tự trọng của họ. Suy cho cùng, họ cũng chỉ gian dối

để bảo vệ lòng tự trọng ảo nào đó mà thôi, vì lòng tự trọng, trước tiên, phải được đặt trên nền tảng là sự thật về bản thân mà ở đây, họ đã sống giả dối như một cách đánh lừa cả chính mình.

Tiếp đến, chúng ta cũng dễ dàng nhận ra sự gian dối nơi những người lệ thuộc. Lẽ thường, một người ý thức đủ về bản thân sẽ không muốn mình sống trong tình trạng lệ thuộc. Nhưng thực tế, sự lệ thuộc mang rất nhiều hình thái khiến đánh lừa cả những người vốn rất tỉnh táo. Chúng ta biết rằng khởi đầu chỉ là những ly bia, cốc rượu giải sầu, nhưng hết men say, nỗi sầu vẫn còn đó. Để trốn tránh thực tại và đánh lừa chính mình, họ tìm đến những chất kích thích với hàm lượng mạnh hơn hầu làm dịu “cơn khát” về một điều gì đó mà ngay trong thực tại họ chưa thể đạt được. Ở đây, sự gian dối đã đạt đến đỉnh khi họ dùng nó để đánh lừa chính tiếng nói lương tâm hầu chấp nhận một lối sống lai rai, lè phè làm đủ.

Có thể nói, sự gian dối đã tìm được đất sống trong một thế giới vắng bóng Thiên Chúa, nơi đó, ma quỷ, cha của sự dối trá đã thống trị cách toàn diện và đẩy con người vào chỗ bán đứng lương tâm, bán linh hồn cho quỷ. Đã đến lúc, lời mời gọi của Chúa Giêsu cần được con người ngày nay nhắc lại: *Phúc thay ai có tâm hồn trong sạch vì họ sẽ được ngắm nhìn Thiên Chúa*. Chính khi ý thức phần nào về sự hiện hữu của Thiên Chúa, con người sẽ trở về với thiện tính của lòng mình và giúp nuôi dưỡng những giá trị cao thượng kết nên vẻ đẹp tinh thần bên trong.

**Còn tiếp**

## VỀ MỤC LỤC

**VĂN HOÁ ỨNG XỬ - XÉT ĐOÁN HỒ ĐÒ DẪN ĐẾN HÀNH XỬ OAN SAI**

**TRẦN CHA ĐA MINH ĐÌNH VĂN VẪNG,  
BÚT HIỆU LM. ĐAN VINH, HHTM (HIỆP HỘI THÁNH MẪU)**



**22/6/1947 – 14/6/2023**

**Loạt 120 bài “Học làm người và làm con cái Chúa”**

**của Lm Đan Vinh, HHTM**



**1. LỜI CHÚA :** Khi ấy, Chúa Giê-su phán: "Sao anh lại nói với người anh em : "Hãy để tôi lấy cái rác ra khỏi mắt bạn, trong khi có cả một cái xà trong con mắt anh" ? Hỡi kẻ đạo đức giả ! Lấy cái xà ra khỏi mắt anh trước đã, rồi sẽ thấy rõ, để lấy cái rác ra khỏi mắt người anh em" (Mt 7,1-5).

### **2. CÂU CHUYỆN : VIÊN THANH TRA HỒ ĐÒ.**

Một lần kia, ông thanh tra sở giáo dục đến thanh tra một trường nhỏ. Ngồi ở văn phòng, ông nghe thấy tiếng ồn ào ở lớp học kế bên. Nóng nảy bộp chộp, ông xô cửa vào lớp, chẳng nói chẳng rằng, tóm lấy một cậu trai lớn tuổi đang làm ồn nhất, lôi cậu ấy vào hội trường, bắt cậu ta đứng vào góc tường và bảo: "Bây giờ thì câm miệng lại và không được động đậy".

Vài phút sau, một cậu trai nhỏ tuổi hơn đến bên kéo ông thanh tra bắt nhẫn ấy và thỉnh cầu: "Thưa ông, xin ông làm ơn trả thầy giáo lại cho tụi cháu được không" (Bernard Mischke).

### **3. SUY NIỆM:**

#### **1) THẾ NÀO LÀ XÉT ĐOÁN? :**

"Xét" là tìm hiểu, cân nhắc kỹ để nhận biết, đánh giá, kết luận về một điều gì.

"Đoán" là dựa vào vài điều đã thấy, đã biết, mà suy ra điều chưa biết hoặc chưa xảy ra.

Nói cách khác: "**Xét**" là nhận xét, là quan sát và suy nghĩ. "**Đoán**" là kết luận phỏng chừng, thiếu chính xác. Vậy đoán xét là những kết luận được rút ra từ sự ước lượng phỏng chừng, nên thường thiếu chắc chắn và cũng không chính xác.

#### **2) GIÁ TRỊ CỦA SỰ XÉT ĐOÁN:**

Xét đoán là một hành vi nhân linh, giúp người ta dựa vào sự kiện đã xảy ra để tìm ra nguyên nhân và hiểu đúng bản chất của sự việc, nhờ đó sẽ chọn cách hành xử đúng đắn. Nhưng nếu nóng vội sẽ dẫn đến xét đoán hồ đồ và hành xử oan sai, sẽ gây ra hậu quả tai hại đáng tiếc.

### **3) GIÁ TRỊ TƯƠNG ĐỐI CỦA XÉT ĐOÁN :**

- Vì ta thường suy nghĩ chủ quan hơn khách quan: XÊ-NO-PHÔN, nhà triết lý Hy Lạp sống vào giữa thế kỷ thứ 5 trước Công Nguyên đã nói: "Thượng Đế đặt trên vai con người hai cái bị: một cái đằng trước và một cái đằng sau. Cái bị đằng sau chứa đựng cái xấu của mình, còn cái bị đằng trước lại chứa đầy cái xấu của người khác. Do đó, người ta khó thấy điều sai lỗi thiếu sót của mình, nhưng lại dễ thấy những khuyết điểm làm lỗi của kẻ khác".

- Vì ta thường hay xét đoán nông nổi do thiếu kinh nghiệm và tính nóng vội, dẫn đến hành động thiếu suy nghĩ, để sau khi hậu quả xấu xảy ra, dù có hối hận đến đâu cũng khó bù đắp các thiệt hại đã gây ra cho bản thân hay cho người khác.

- Vì tính kiêu ngạo ganh ghét, không muốn kẻ khác hơn mình, nên ta thường hay vạch lá tìm sâu, ưa tìm kiếm lỗi lầm của người khác, mà không nhận ra sự sai lỗi của mình, như người xưa dạy: "*Chân mình những lấm bé bé. - Lại cảm bó đuốc mà rê chân người*".

### **4. SINH HOẠT : LÀM GÌ ĐỂ KHÔNG XÉT ĐOÁN Ý TRÁI CHO THA NHÂN ? :**

Để tránh tội xét đoán ý trái cho tha nhân, ta cần năng đọc kinh cáo mình mỗi buổi tối trước khi đi ngủ, trong kinh có câu: "Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng". Hãy năng suy nghĩ Lời Chúa: "*Sao anh thấy cái rác trong con mắt anh em, mà cái xà trong con mắt của mình thì lại không để ý tới ? Sao anh lại nói với người anh em: "Hãy để tôi lấy cái rác ra khỏi mắt bạn", trong khi có cả một cái xà trong con mắt anh" (Mt 7,3-4) ? Quyết tâm đối xử nhân từ khoan dung với lỗi lầm của người xúc phạm đến mình, để xứng đáng được Chúa tha thứ các tội lỗi lớn lao của ta.*

### **5. LỜI CẦU:**

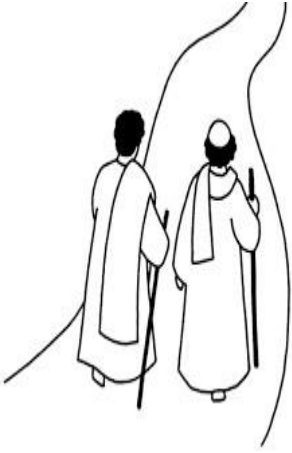
Lạy Chúa, xin giúp con tránh xét đoán ý trái cho kẻ khác. Và khi trách nhiệm buộc con phải đứng ra xét xử, thì xin giúp con xét đoán với sự khôn ngoan và lòng khoan dung như lời Chúa dạy. AMEN.

**LM ĐAN VINH – HHTM**

## **VỀ MỤC LỤC**

**CHUYỆN VỀ CÁC THỬA SAI – MEP - CHA CYPRIEN-THÉOPHILE BRUGIDOU (1887 – 1962)**

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**



Tuần này chúng ta chia sẻ với nhau về Cha Cyprien-Théophile Brugidou (1887 – 1962)...Người viết đã lục tìm một tấm hình của ngài trong thư viện ảnh của MEP, nhưng không có...Và chúng ta tạm mượn tấm phác họa từng hai người một được Chúa sai đi để vào đề câu chuyện về ngài...

### **Những tháng năm chuẩn bị cho Ơn Gọi...**

Cyprien-Théophile Brugidou sinh ngày 4 tháng 10 năm 1887 tại Cransac – một thị trấn quan trọng của vùng mỏ Decazeville, nơi cha cậu nắm giữ vai trò một nhà thầu hầm mỏ...

Cha mẹ cậu cùng với bốn người con – người chị cả và ba người con trai... Cyprien là cậu trai thứ hai – cả nhà đã đến cư ngụ tại Gua, giáo xứ kề cận vùng Cransac từ rất sớm...Và cũng rất sớm, tại đó, gia đình cậu đã nhận được sự trân trọng của bà con trong vùng...Vị quản xứ đầy tràn nhiệt tâm đã nhận ra ngay những dấu hiệu rất tích cực nơi mấy cậu trai của gia đình...và đã lần lượt đưa các cậu vào Tiểu chủng Viện Saint- Pierre Rodez. Hai cậu trai đầu – anh Ba và anh Tư – đã trở thành Linh mục của Chúa...

Sức khỏe của Cyprien khá là mong manh và nhìn bề ngoài hơi có vẻ xanh xao. Cậu là một học trò tốt được các thầy và bạn đồng môn yêu quý. Bản chất cậu hơi có vẻ liến thoắng và thích đùa cợt bạn bè với một “*bộ mặt tỉnh như ruồi*”...nhưng lại là một người bạn chân tình, tế nhị và trung thành...

Sau khi qua lớp tu từ học, cậu gia nhập Đại Chủng Viện Rodez. Khi ấy cậu cũng đã tròn 18 tuổi...Và chưa kịp hoàn tất chương trình ba năm triết học của Chủng viện thì cậu đã quyết định gia nhập quân đội một năm...Chính thời gian trong quân ngũ giúp cậu xác tín hơn về ơn gọi truyền giáo của mình. Và – ngày 3 tháng 10 năm 1906, cậu quyết định tìm đến Chủng viện Truyền Giáo ở đường du Bac...Vào Chủng viện và ngay lập tức cậu có cảm nhận như mình đang sống trong môi trường vẫn có của chính mình chứ không phải là chuyện xa xứ gì cả, bởi vì – vào thời ấy – một số khá đông những người trẻ vùng Aveyron gia nhập Trường Truyền Giáo Paris...và họ là những người đồng hương của nhau...Nhưng rồi vào tháng giêng năm 1907, cậu lại được triệu hồi trở lại quân ngũ...và cậu đã sống là một quân nhân cho đến tháng 8 năm 1908...Quay trở lại Chủng viện, ngày 11 tháng 3 năm 1911, cậu nhận chức phụ phó-tế. Và ngày đầu tháng 4 ngay sau đó, cậu nhận chức Phó tế...Vẫn với sức khỏe mong manh, Thầy được phép sống với gia đình một thời gian...Và trong thời gian buộc phải nghỉ ngơi này, Thầy tận dụng để lo cho nhóm trẻ trong Giáo xứ bởi chúng chỉ bằng lòng vâng phục ai đó biết cách để yêu thương và hiểu biết chúng...Quay trở lại Chủng viện Truyền Giáo ở du Bac, Thầy được đặt tay nhận thánh chức Linh mục ngày 29 tháng 9 năm 1912...Ngay chiều hôm đó, cha nhận bài sai đi truyền giáo ở Đông Dương, nhưng cha cũng được yêu cầu phải tạm hoãn việc khởi hành cho đến khi nào cảm thấy đủ sức khỏe để lên đường...Tận dụng thời gian dưỡng sức này, cùng với người anh trai của mình, cha theo học và nhận bằng cử nhân Thần học...

Cuối cùng, ngày 14 tháng 5 năm 1913, Cha rời cảng Marseille để lên đường đi truyền giáo...Ngay khi đến Sài-gòn, cha được đưa đến Chợ-Đũi, một Giáo xứ lớn ở vùng ngoại ô lúc



đó; sau đó là Cái-mơn – một cộng đồng Công giáo gương mẫu ở miền Tây Đông dương... Có lẽ lúc đó vấn đề ngôn ngữ được cho là đã khá nên ngài được chỉ định Quản xứ Giáo xứ Tây-Ninh... Ngài ở đó không lâu lắm, bởi năm 1915, ngài được triệu tập vào quân ngũ trở lại và được điều chuyển đầu tiên là về Sài-gòn trong tư cách một y tá, rồi sau đó về Pháp với nhiệm vụ của một hạ sĩ lo việc di chuyển thương bệnh binh... Ngài luôn phải trăn mình ở tuyến đầu trận chiến cho đến khi chiến tranh chấm dứt, và cuối cùng ngài được tuyên dương trước quân đoàn và nhận huân chương Thập Tự, nhưng đồng thời cũng nhiễm mọi mùi vị hóa chất độc hại mà ngài sẽ cảm nhận khá rõ trong suốt cuộc đời còn lại của mình...

### **Nhà truyền giáo...**

Năm 1919, chiến tranh chấm dứt... và lại là lần lên đường lần thứ hai để lo công việc truyền giáo... Cha Brugidou cảm thấy thật khó để có thể trực tiếp nói lên lời chào biệt những người thân thương trong gia đình... Ngày kia, viện có phải có một chuyến đi để gặp gỡ Vị Phụ trách Hội Truyền Giáo vùng Marseille, và tại sân ga Cransac, ngài đã tâm tình với người anh trai của mình : *“ Anh thay em để ôm hôn mẹ và mọi người trong nhà... Có lẽ rồi em sẽ không còn được gặp lại mẹ và mọi người nữa đâu...”* Thế là – với tâm tình đầy quyết tâm ấy – cha chấp nhận sẽ không bao giờ trở lại thăm gia đình cũng như quê hương mình nữa... Tuy nhiên nơi ngài vẫn đậm đà tình yêu dành cho gia đình và quê hương... nên ngài vẫn giữ mối liên lạc với tất cả trong suốt quãng đời thừa sai của mình...

Đến Việt-nam, đầu tiên ngài được bổ nhiệm về Bến-tre ở về phía tây-nam Sài-gòn. Rồi qua năm 1921, ngài qua phía bắc ở Thủ-Dầu-Một... Giáo xứ của ngài là cả một thị trấn rộng lớn nhưng còn rất thưa thớt người ở với những chòm đất trồng cao su giữa mênh mông rừng rú... Thế là ngày ngày, trên chiếc xe bò lạch cạch, ngài đi thăm bà con giáo dân sống rải rác trong vùng... Và trong những chuyến đi loanh quanh giữa rừng ấy thỉnh thoảng gặp mặt với một “ông ba mươi” hay một chú báo gấm nào đó làm ngài có lẽ còn thấy sợ hãi hơn cả đám lính Đức ngày xưa trong thời chiến...

Sau thời gian khoảng mười năm sống trong vùng đất không mấy may lành ấy, ngài nhiễm bệnh sốt rét... Và năm 1930, ngài được điều chuyển về một vùng đất an lành hơn ở Phan-Thiết – một cảng cá lớn của Việt-nam... với khoảng một ngàn giáo dân. Ngài làm việc tại đó trong vòng ba mươi hai năm, nghĩa là cho đến khi ngài qua đời... Tại đó, ngài đã cho thấy nơi ngài quả thật là một thừa sai được sai đi, một Linh mục với trọn vẹn ý nghĩa của hai chữ Linh-mục : nhiệt thành, yêu thương và được yêu mến... Mặc dù dáng vóc bè thế và giọng nói ồm ồm âm vang, nhưng ngài không làm ai thấy hãi sợ, ngược lại luôn luôn là những trao đổi khôi hài dễ thương đầy lòng nhân ái... Vậy đấy, nhưng Quan Phòng của Thiên Chúa cũng không miễn trừ cho ngài bất cứ một đốm đau hay bệnh hoạn nào... Đây là thời gian ngài thực thi sứ vụ Tông Đồ của mình dưới bóng Thánh Giá. Bệnh trào ngược dạ dày và sốt rét rừng liên tục hành hạ... Ngài tự mình tìm mọi cách để tự chữa trị cho chính mình và cũng tự mày mò các phương thuốc cho căn bệnh mà mình rõ hơn bất cứ ai... để rồi, cuối cùng, rất ư là may mắn, căn bệnh có vẻ như lắng xuống, nhưng đấy chẳng qua cũng chỉ là một thoáng vượt qua có tính ảo ảnh và mong manh... Tuy nhiên thời gian tương đối bình yên ấy cũng giúp ngài thoải mái hơn để rồi - thay thế chiếc xe bò lạch cạch ngày nào bằng một chiếc Citroen – 5 ngựa cũ kỹ mà ngài đã cố gắng sửa chữa – thậm chí thay đổi cả mẫu mã ban đầu – miễn là nó có thể lăn bánh và giúp ngài hoàn thành sứ vụ là Hạt-Trưởng, ngài có thể thăm viếng các cộng đoàn Công giáo trong vùng phụ trách của ngài...

Tháng 3 năm 1945, ngay thời điểm người Nhật tìm cách làm chủ tình hình tại Việt-nam, ngài đã bị họ bắt giam, tay mang còng và chân cùm sắt trong Nhà Giam Thị trấn với một án lệnh rất vu vơ là rất có thể ngài đã dùng hỏa châu để hướng dẫn và chỉ điểm cho một tàu ngầm của Mỹ ngang qua Nhà Xứ của ngài trên vịnh Phan-thiết... Khoảng một tháng sau thì ngài được thả

với hàng đống chảy rện trên người và sức khỏe vô cùng yếu ớt...Người ta đưa ngài vào bệnh viện Saint-Paul ở Sài-gòn...

Vào cuối năm 1945, khi lực lượng của người Pháp tái chiếm Phan-thiết, cha Brugidou quay trở lại Giáo xứ của mình, nhưng ngôi Nhà Xứ khang trang đã bị cháy rụi, một phần Nhà Thờ bị Việt-minh phá hủy...Một cách rất nhẹ nhàng, ngài bằng lòng với vài căn phòng vừa đủ để làm việc trong ngôi trường vẫn còn nguyên vẹn sau cuộc chiến...và khởi sự công việc tái kiến thiết...Khi đã hoàn thành ngôi Nhà Xứ...thì thay vì dọn về ở, ngài đã nhường lại cho các Chị Em Dòng Đức Bà Truyền Giáo ước ao được đến giúp ngài xây dựng và điều hành các ngôi trường trong vùng...

Và rất mau, Giáo xứ của ngài phát triển nhờ cả một khối người di dân từ miền Bắc vào...Nơi mà trước đây chỉ có khoảng một ngàn giáo dân ít ỏi vào năm 1945, thì bỗng chốc con số bà con tăng lên cả 20.0000 người đã hình thành nhiều Giáo xứ mới...Giáo xứ cha Brugidou phụ trách cũng tăng lên con số 4.000...và như vậy là quá đông để một Linh mục có thể đảm đương mọi công việc...nên ngài đã có một Cha Phó đến giúp...Rất mau, ngài hầu như trao lại mọi công việc cho cha Phó...Năm 1957, bởi đã đến thời điểm đầy đủ các điều kiện thuận lợi nên Phan-thiết được tách ra khỏi Giáo-phận vùng Truyền Giáo Sài-gòn để sát nhập vào Giáo-phận Nha-trang, cha Brugidou đã xin với Đức Giám Mục tân cử - Đức Cha Piquet – dành cho ngài một “chỗ làm việc nho nhỏ”, đây là làm tuyên úy cho cộng đoàn Các Nữ Tu Dòng Đức Bà Truyền Giáo ngay tại địa phương này...Bắt đầu từ đây, ngài quyết tâm giữ sự trung thành với việc ngồi tòa giải tội và hằng tuần dành khá nhiều thời gian ngồi trước Mình Thánh Chúa để cầu nguyện cho những hối nhân đã có dịp gặp ngài...Và ước mong là - với công việc nhẹ nhàng hằng ngày ấy - ngài đã có thể trụ lại Phan-thiết cho đến khi qua đời...

### ***Những tháng cuối đời...***

Vào tháng ba năm 1960, ngài bị một tai nạn xe đạp...Năm sau thì bệnh hoạn đã khiến ngài giảm đi 25 cân...Và dần dần ngài trở nên ốm yếu, không ngừng húng háng ho : căn bệnh tắc nghẽn phổi mãn tính luôn hành hạ ngài...Thế nhưng không hề có một lời than vãn nào, ngài luôn giữ cho mình thói quen đón nhận mọi cơn đau mang tính cự độ...Đức Giám Mục đề nghị ngài về Tòa nhà Cuénot ngay ở bờ biển Nha-trang - ngôi biệt thự dành cho các thừa sai cao tuổi - để dưỡng bệnh...Thế nhưng ngài từ chối và muốn được nhắm mắt nơi mình đang thi hành sứ vụ...Đầu năm 1962, ngài tự cho phép mình có được niềm vui khi tham dự những ngày tĩnh tâm năm với anh em Linh mục trong Giáo phận...Nhưng rồi – tội nghiệp ! – vào đúng lúc chuẩn bị lên đường thì ngài thấy mệt và yếu...nên đành hy sinh niềm vui rất được mong mỏi ấy...Và cũng rất sớm, ngài đành phải hy sinh luôn cái thói quen đón nhận luồng không khí mát mẻ mỗi khi – với một cuốn sách trong tay – ngài đi bách bộ dọc hành lang ngôi trường, bởi ngài không thể chịu đựng được dù chỉ là một luồng khí rất thoang thoảng...Ngài cũng không thể dùng vòi nước nóng trong nhà tắm...Cuối cùng thì ngài không thể chối dậy nổi nữa...và đành bằng lòng với một chiếc khăn ướt người ta đem đến cho ngài...Và cơn đau càng tăng, cảm nhận nỗi đơn cô nơi ngài càng rõ...Thỉnh thoảng chịu đựng không nổi, ngài đành cố gắng khập khểnh đến nhà xứ để sống chút đỉnh bầu khí có người này người kia...và có được vài ba tin tức gần/xa...

Sáng sớm ngày 18 tháng 6 năm 1962, khi lanh quanh trong căn phòng nhỏ bé của mình, ngài vấp đưng một vật dụng cứng, chân ngài xưng tấy...và hôm sau, ngài không thể dâng Thánh Lễ được nữa...Bác sĩ đề nghị đưa ngài vào Sài-gòn nhưng ngài cương quyết từ chối và không muốn quan tâm quá nhiều đến tình trạng sức khỏe của mình lúc đó...Âm thầm và nhẹ nhàng, thỉnh thoảng người y tá cố chích cho ngài vài mũi thuốc...Đêm 26 rạng ngày 27, cha Sở cựu của ngài đến thăm và thấy tình trạng của ngài đã quá tệ...Sáng sớm hôm ấy – một cách tỉnh táo – ngài nhận thấy giây phút cuối đời của mình đã cận kề...Ngài trở nên vô cùng nhẹ nhàng và bình

yên...Ngài nhận những bí tích cuối với một phong thái tin tưởng rất đáng trân trọng và rất an bình trong một giờ sau hết...Yếu ớt đáp lại những khích lệ dành cho ngài lúc đó – vào khoảng 10 giờ trưa – ngài thở dốc lần cuối với sự có mặt của một Linh mục bản địa mà ngài rất trân trọng, đồng thời cũng là người không rời xa ngài nửa bước suốt thời gian này...

Toàn thể Giáo xứ trong tình trạng tang chế...và tổ chức canh thức cầu nguyện cũng như gom góp chút đỉnh để có thể dâng cho ngài thật nhiều Thánh Lễ. Tang lễ được cử hành ngày 30 tháng 6 với sự hiện diện của khoảng hai chục vị Linh mục và hai ngàn giáo dân. Cha Caillon – cha xứ hiện tại của Giáo xứ ngài phụ trách trước đây – chủ tế Thánh lễ An Táng cùng với Thầy Phó Tế và Trợ Tế. Cha Dozance – Bề Trên miền – chủ sự đoàn rước quan tài...nhưng trước khi quay trở lại gian giữa Nhà Thờ nơi an táng ngài trong huyệt mộ có sẵn...thì đoàn rước lại đi một vòng quanh khu vực của Giáo xứ...và thế là vị mục tử tốt lành được thăm viếng lần cuối bà con giáo dân thân thương của mình...

### **Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp chuyển dịch**

## **VỀ MỤC LỤC**

### **Vụ Vật Suy Tư: DỄ THƯƠNG**

#### **DỄ THƯƠNG...**

#### **VỢ CHỒNG CẦN THƯỜNG DỄ THƯƠNG**

Đôi Bạn trẻ cùng Gia đình giáo xứ, có chút lệch ngoại diện già - trẻ, vào làm thủ tục Hôn nhân.

Thông thường, Linh mục Chánh xứ sau khi Cầu nguyện chung, trao đổi hướng dẫn... Lúc đương sự tự làm tờ Khẩu cung Hôn phối thì tờ tranh thủ vào quỳnh máy làm tờ Giới Thiệu Hôn Nhân, hoặc tờ Rao Hôn Phối cho các nơi liên hệ...

Ra...

Tớ kiểm tra tờ Khẩu cung, về độ lệch tuổi, Chàng nhỉnh Nàng hơn con giáp chút xíu... Chả sao !

(Trai hơn Gái, bình thường, đáng nể Gái hơn Trai... Đương kim Phu nhân Tổng thống Pháp, hơn chồng quá hai con giáp- 24 tuổi, vẫn tốt đẹp, vẫn xứng đôi sánh bước đi thăm khắp các cường quốc thế giới...)

Quan trọng là vấn đề Tình Yêu Tự do, Trưởng thành... Vấn đề này quan trọng, đóng vai trò quyết định Hôn nhân thành sự nên không chỉ trao đổi nắm bắt, nếu cần trao đổi riêng... mà đương sự còn xác nhận rõ trong bản Khẩu cung Hôn Phối, hoàn toàn tự nguyện, tự do...

Trong tờ khẩu cung, câu cuối hỏi: *Anh Chị có đặt điều kiện nào cho việc thành hôn này không ?*.

Thông thường thì đề 'Không', bởi vấn đề 'điều kiện' nằm thì tương lai, và tương lai chả ai nắm được để đảm bảo...

(Hôn nữa Yêu thật- Trưởng thành thật, tự khắc người ta biết làm những gì tốt đẹp, cần thiết cho người mình Yêu, cho Gia đình Mái ấm... Đặt điều kiện đâm ra ... thừa (!))

Nhưng Em vẫn 'vô tư' đặt điều kiện... dễ thương:

*'Người chồng phải thương yêu con cơ, không đánh đập, mắng chửi vợ con, không rượu chè quá nhiều, không cờ bạc, biết suy nghĩ cho vợ con'...*

Đấy là ước mơ của tất cả Người Vợ, được Chồng Hiền Phụ...

Và cùng là ước mơ của phái Mày râu là Chồng nữa, được Vợ Hiền Mẫu.

Nhưng...

Như đã nói, điều kiện này nằm ở tương lai, và tương lai đầy chữ 'ngờ' bất trắc, không ai biết được....

Nếu ra điều kiện 'sẽ' này cho Hôn nhân thì... Hôn nhân đứng hình!

Tớ đề nghị làm lại tờ Khẩu cung khác...

...

2. Em 'vô tư' đặt điều kiện trong văn bản có giá trị 'tư pháp' (Giáo luật) chẳng lạ..., ít nhiều không chỉ phản ánh cái 'dễ thương' của phái đẹp mà còn ẩn khuất nỗi đau tình phụ.

Em, tính năm thì 19 tuổi, tính tuổi tròn thì chưa đủ, tức Em ở tuổi 18 qua ngưỡng 3/4 niên lịch. (Nữ 18- Nam 20 tính tuổi trọn là đạt chuẩn tiến tới Hôn nhân)...

Em thôn nữ bộc trực, thật thà, có cả dễ thương...

Ngay ở tuổi niên thiếu Em đã bị tình phụ...

Hấn- tên nào đó (!?), sau khi đào mỏ ngàn vàng, làm Em có Thai rồi quát ngựa truy phong, để lại Em- Gia đình một khối tủi nhục...

Nhưng tớ nể Em, nể Gia đình Em can đảm sống Đức Tin- Bảo vệ Sự Sống, đón nhận cái 'lỡ đại'- không có chuyện phá thai...

Tớ cảm ơn Em cái sự 'can đảm' dễ thường không ít Chị Em sa ngã trong xã hội Tục hóa, ích kỷ hiện đang...

Và tớ 'ngầm' cảm ơn- khen Em qua đường vòng:

- Cô cho tôi xem Thẻ Căn cước hay Chứng Minh thư, xem Cô có đủ tuổi trọn để lấy chồng chưa?

Em biết ý, xem ra vui ra mặt:

- Chắc cha thấy con trẻ quá cần kiểm chứng chứ gì...

Tớ chỉ mỉm cười 'vô tư' như cái lư, không phủ nhận cũng chẳng khẳng định.

Người Bạn Trai Em cũng đáng phục lắm khi gặp Em, yêu Em, đón nhận Em...

Nhưng tớ 'nể hơn' ở cái tế nhị, nhường phần tốt cho Bạn gái...

Trong trao đổi, Em trai nói:

- Con cảm ơn Bạn ý... Nếu Bạn không đồng ý lấy con, chắc con ế...

- Anh vẫn nói con thế. Nếu con không chịu lấy anh ý, chắc ế vợ luôn bởi anh ấy ... già rồi!

Vợ- Chồng rất cần những câu trêu đùa nhau, tạo nụ cười cho nhau, tế nhị- dễ nghe dẫu có ... nịnh một tý, quan trọng thể hiện sự Yêu thương- quan tâm tôn trọng...

Mà trong Tình Yêu nói Lời Trân trọng- Yêu thương thì đâu thể nói là 'nịnh' hoặc khách sáo được!

---

<sup>[1]</sup>X. 'Cứu đời' và sự tế nhị',

<https://www.thanhlinh.net/node/149842?fbclid=IwAR1aDKhE-yOolkSN3wSFwxPQbobu44Msx15yhfyX9kqSgbWZUssrDUFky-8>

**Lm Đaminh Hương Quát**

**VỀ MỤC LỤC**

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

**LỜI TẠM BIỆT:**



**Kính xin mọi người hiệp thông  
cầu nguyện cho Cha Cố  
PX. Hoàng Đình Mai  
1947- 01.09.2018**

**Xin chân thành cảm ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỗi,  
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,  
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

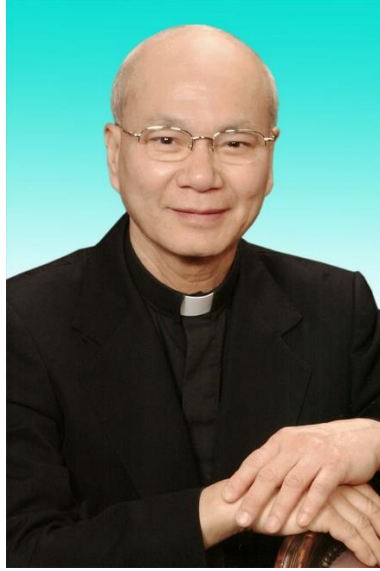
**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,  
xin vui lòng liên lạc BBT CGVN [conggiaovietnam@gmail.com](mailto:conggiaovietnam@gmail.com)

**Tri Ân  
Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ  
Chủ Nhiệm Đặc Sản Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại [www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore USA**